

CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA III



Nhà xuất bản

CHỊU TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ

TS. VŨ THỊ MINH HƯƠNG

Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước

BAN BIÊN SOẠN

ThS. VŨ XUÂN HƯƠNG

Trưởng ban

Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

ThS. NGUYỄN MINH SƠN

Phó Trưởng ban

Phó Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

ThS. MAI THỊ XUÂN

Ủy viên

Phó Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP

Thư ký

Trưởng phòng Công bố và Giới thiệu tài liệu

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA THỰC HIỆN

VŨ THỊ LAN ANH

LÊ THỊ LÝ

NGUYỄN LAN PHƯƠNG

TẠ VĂN THUẬN

TRẦN THỊ THÚY LAN

NGÔ THỊ MAI

PHẠM THỊ THANH

NGUYỄN THẾ ANH

NGUYỄN THỊ MINH LÝ

LỜI GIỚI THIỆU

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công chưa được bao lâu, quân Pháp quay lại nổ súng gây chiến tại Nam Bộ với quyết tâm cướp nước ta một lần nữa, buộc nhân dân ta phải đứng lên chiến đấu bảo vệ nền độc lập.

Đến cuối năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam đã bước sang năm thứ 8. Trên khắp các chiến trường, quân đội Việt Nam dồn dập phản công quyết liệt, buộc đối phương phải phân tán lực lượng, bị động đối phó.

Nhận rõ ý đồ chiến lược của Việt Nam, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ra sức tập trung quân, xây dựng lòng chảo Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, nhằm thu hút chủ lực của quân đội Việt Nam vào cuộc chiến.

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhận định, đây là thời cơ để tiêu diệt sinh lực địch. Bộ chỉ huy Quân đội Việt Nam quyết định mở chiến dịch tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “ Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”.

Ngày 13/3/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ, tới ngày 7/5/1954, ta đã hoàn toàn chiến thắng. Từ đây, Điện Biên trở thành một địa danh chói sáng, một bản hùng ca vẻ vang và oanh liệt của dân tộc Việt Nam.

“Chín năm làm một Điện Biên

Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”

(Tố Hữu)

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược, là tác nhân quan trọng đưa đến việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 21/7/1954, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Chiến thắng

Điện Biên Phủ không chỉ cổ vũ nhân dân Việt Nam mà còn là khâu đột phá mở đầu, cổ vũ các dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới đứng lên giành độc lập.

Nhằm tích cực phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ, cung cấp cho độc giả những thông tin mang tính khách quan và chân thực, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III đã tổ chức biên soạn sách “Điện Biên Phủ - Một thiên sử vàng”. Hàng trăm tài liệu, hình ảnh được chọn lọc từ các phong Phủ Thủ tướng, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động, Nha Giao thông, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III, ... đã phản ánh cụ thể và sinh động sự lãnh đạo tài tình, những quyết sách chiến lược nhạy bén của Đảng, của Chính phủ và Quân đội Nhân dân Việt Nam, những năm tháng chiến đấu, hy sinh oanh liệt, hào hùng của hàng nghìn chiến sĩ, hàng vạn dân công cũng như sự đóng góp vô cùng to lớn của nhân dân cho chiến dịch Điện Biên Phủ nói chung.

Công bố giới thiệu những tài liệu này, Ban Biên soạn sách “Điện Biên Phủ - Một thiên sử vàng” hi vọng sẽ đem đến cho bạn đọc những thông tin về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về Chiến dịch Điện Biên Phủ bằng những số liệu cụ thể, những báo cáo chi tiết, những hình ảnh chân thực. Cuốn sách có độ dài gần 500 trang, bố cục thành 2 phần. Phần 1: Tài liệu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về Chiến dịch Điện Biên Phủ. Phần này gồm những tài liệu liên quan gián tiếp hoặc trực tiếp tới việc chuẩn bị và tổ chức Chiến dịch. Phần 2: Chiến dịch Điện biên Phủ - Diễn biến và kết quả, gồm những tài liệu, hình ảnh một số sự kiện theo diễn biến Chiến dịch, những kết quả trong và sau Chiến dịch mà ta thu được.

Sau đây, xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

BAN BIÊN SOẠN



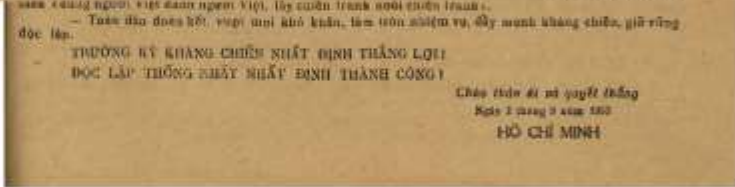
BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

GTCC	Giao thông công chính
HĐCCMTTW	Hội đồng cung cấp Mặt trận Trung ương
HĐCCTW	Hội đồng cung cấp Trung ương
LKVB	Liên khu Việt Bắc
TNXP	Thanh niên xung phong
UBKCHC	Ủy ban kháng chiến hành chính
VTĐ	Vô tuyến điện



PHẦN I
TÀI LIỆU LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ
CHÍNH PHỦ VỀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

1



**LỜI KÊU GỌI
CỦA HỒ CHỦ TỊCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ
NGÀY ĐỘC LẬP**

**CÙNG TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO
CÙNG TOÀN THỂ CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ**

Hôm nay chúng ta vui vẻ kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và ngày Độc Lập.
Độc lập này là do 80 năm phấn đấu oanh liệt của nhân dân ta mà tranh
được.

Độc lập này là do 8 năm anh dũng kháng chiến của nhân dân ta mà giữ
vững.

Suốt gần một thế kỷ, đế quốc và phong kiến kìm hãm nhân dân ta trong
địa ngục nô lệ. Chúng tưởng đã tiêu diệt hết tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
Nhưng chúng đã lầm to. Trong thì nhờ khối đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh anh
dũng của nhân dân ta; ngoài thì nhờ Liên Xô đã đánh thắng đế quốc Nhật, nên
Cách mạng tháng 8 đã thành công, nước ta đã thống nhất và độc lập.

Nhưng bọn đế quốc cướp nước và lũ Việt gian bán nước “chết mà nét
không chừa” gây ra chiến tranh, hòng đặt lại nền thống trị của chúng ở nước ta.
Trước hành động xâm lược đó, Đảng và Chính phủ kiên quyết lãnh đạo và đoàn
kết nhân dân kháng chiến đến cùng, tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của Cách mạng
tháng 8, giữ vững thống nhất và độc lập của Tổ quốc.

Kiểm điểm lại mấy năm kháng chiến vừa qua, chúng ta thấy rõ: *thế ta
ngày càng mạnh, thế địch ngày càng yếu.*

VỀ TA. - Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta tinh thần thì rất hăng hái,
nhưng vật chất thì rất thiếu thốn. Giặc thì ào ạt tấn công. Ta thì phải giữ thế thủ.
Tuy hoàn cảnh rất khó khăn, Đảng và Chính phủ đã trông xa thấy rộng, đã đề ra

khẩu hiệu: *Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh.*

Sự thực đã chứng tỏ chính sách của Đảng và Chính phủ rất đúng: càng trải nhiều thử thách, thì tinh thần nhân dân và quân đội ta càng mạnh mẽ, lực lượng vật chất ta ngày càng lớn mạnh. Từ cuối năm 1950, ta đã đuổi địch khỏi biên giới Việt - Hoa, đã giải phóng Tây Bắc, đã đánh sâu vào sau lưng địch, đã thắng lợi nhiều trận vẻ vang. Bộ đội địa phương và dân quân du kích khắp nơi cũng phát triển và hoạt động mạnh.

Đó là thắng lợi về mặt quân sự. Về các ngành khác, như kinh tế tài chính, nội chính, văn hóa xã hội, ta cũng tiến bộ không ngừng. Thí dụ: do chính sách của Đảng và Chính phủ đúng và do đồng bào hăng hái thi đua sản xuất, chúng ta đã xây dựng được một nền kinh tế tài chính dân chủ. Trong hoàn cảnh khó khăn của thời kỳ kháng chiến, mà Chính phủ đã giảm nhẹ thuế nông nghiệp cho nông dân, đồng thời cải thiện một bước đời sống cho bộ đội, công nhân và cán bộ. Đó là những tiến bộ rõ rệt của nền kinh tế tài chính của ta.

Những kết quả tốt của những cuộc chỉnh Đảng, chỉnh quân, chỉnh huân là một thắng lợi chính trị rất lớn của chúng ta.

Cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất có kế hoạch, từng bước một, có trật tự, có lãnh đạo, sẽ cải thiện đời sống cho nông dân, tiến tới giải phóng hàng chục triệu đồng bào nông dân khỏi ách địa chủ phong kiến, sẽ giúp cho sự phát triển kinh tế quốc dân, sẽ mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, sẽ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, sẽ tăng cường quân đội nhân dân và sẽ đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày bắt đầu kháng chiến, phong trào dân tộc giải phóng của Miên - Lào hãy còn non yếu. Ngày nay, cuộc kháng chiến của Miên và Lào đã thu được nhiều thắng lợi. Khối đoàn kết giữa 3 dân tộc anh em Việt - Miên - Lào ngày thêm chặt chẽ.

Ngày bắt đầu kháng chiến, Liên Xô và các nước dân chủ mới Đông Âu đang phải ra sức hàn gắn những tổn thất nặng nề do chiến tranh thế giới lần thứ hai gây ra: Cách mạng Trung Quốc đang gặp khó khăn; phong trào hòa bình thế giới chưa tổ chức. Ngày nay, Liên Xô đang tiến mạnh sang chế độ Cộng sản, các nước dân chủ Đông Âu đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, Cách mạng Trung Quốc đã thành công và đang ra sức xây dựng dân chủ mới. Ngày nay phong trào hòa bình thế giới phát triển rất mạnh; kháng chiến Triều Tiên thắng lợi. Đó là thắng lợi lớn của phe ta. Thắng lợi của anh em ta cũng tức là thắng lợi của ta.

VỀ ĐỊCH.- Ngày bắt đầu chiến tranh, giặc Pháp hung hăng, tưởng nuốt sống chúng ta. Chúng rêu rao rằng độ 5, 6 tuần lễ chúng sẽ cướp lại nước ta. Chúng đã đưa hơn 1 phần 4 số sĩ quan, gần một nửa số hạ sĩ quan, hàng chục vạn binh lính Pháp sang xâm lược nước ta. Nhưng mỗi năm chúng đã hao tổn độ mười vạn người, hàng ngàn triệu bạc, mà kết quả là chúng đã thất bại liên tiếp.

Chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho Pháp kinh tế ngày càng khủng hoảng, tài chính ngày càng thiếu hụt, thuế khóa ngày càng nặng nề, nhân dân ngày càng khổ cực, chính trị ngày càng bối rối, quân sự ngày càng suy yếu. Chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho Pháp ngày càng dân cùng tài tận, ngày càng bị phụ thuộc vào đế quốc Mỹ.

Ngày nay thậm chí báo chí và chính khách phản động Pháp phải thừa nhận rằng: Chưa bao giờ tình hình quân đội Pháp ở Việt - Miên - Lào nguy ngập như ngày nay, thất bại từ trận này đến trận khác, phải chạy dài hơn 500 cây số, từ biên giới Hoa - Việt đến cánh Đồng Chum. Chúng đã phải thừa nhận rằng chiến tranh ở Việt Nam đã hút hết sinh lực của Pháp. Pháp chẳng những không có hy vọng thắng lợi mà lại không tránh khỏi thất bại.

Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, kinh tế ngày càng khủng hoảng, giữa các đế quốc mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Chúng đã thất bại nặng nề ở Trung Quốc và Triều Tiên, nhân dân lao động trong nước chúng đấu tranh ngày càng mạnh

chống chính sách gây chiến của đế quốc. Các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc ngày càng nổi lên đấu tranh chống lại chúng. Dù Mỹ can thiệp ngày càng mạnh vào chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào, nhưng chúng nhất định không tránh khỏi thất bại.

Nói tóm lại, thế của giặc ngày càng yếu, phe đế quốc Pháp - Mỹ cũng ngày càng yếu:

Cuộc đình chiến ở Triều Tiên là một thắng lợi to lớn của nhân dân Triều Tiên và Trung Quốc, một thắng lợi to lớn của phe hòa bình dân chủ thế giới; mà cũng là một thắng lợi của nhân dân ta.

Tranh được thắng lợi ấy là vì quân và dân Triều Tiên đoàn kết một lòng. Vì quân đội giải phóng Triều Tiên và quân chí nguyện Trung Quốc chiến đấu anh dũng. Vì có phong trào hòa bình thế giới ủng hộ. Thắng lợi ấy do chiến đấu gian khổ, hy sinh rất nhiều mới tranh được.

Đế quốc Mỹ và phe Mỹ phải nhận đình chiến vì chúng thất bại đau đớn, chúng không thể tiếp tục đánh nữa. Tuy vậy, từ đình chiến đến hòa bình còn có nhiều khó khăn, vì đế quốc Mỹ có thể tìm cách phá hoại. Cho nên quân và dân Trung - Triều cùng phe hòa bình dân chủ thế giới cần phải đấu tranh và tỉnh táo đề phòng âm mưu phá hoại của đế quốc và bọn tay sai của chúng.

Thắng lợi của Triều Tiên làm cho quân đội và nhân dân ta càng tin tưởng lực lượng của phe ta rất mạnh, càng thấy rõ thế lực của đế quốc suy yếu, càng làm cho quân và dân ta thấy rõ phải chiến đấu cực kỳ gian khổ mới tranh được thắng lợi vẻ vang.

Việc đình chiến ở Triều Tiên làm cho nhân dân Pháp đẩy mạnh hơn nữa phong trào phản đối chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, làm cho ngụy quân và ngụy quyền thêm hoang mang và sợ sệt. Vì vậy thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ bù nhìn, một mặt tung ra luận điệu hòa bình giả dối, độc lập giả hiệu, và cả những cái cách lừa bịp, hòng làm giảm bớt tinh thần quyết chiến của nhân dân ta. Mặt khác chúng gấp rút tập trung và tăng thêm quân đội và vũ khí để đẩy mạnh

chiến tranh hơn nữa. Vậy quân và dân ta phải luôn luôn tỉnh táo, luôn chuẩn bị để đánh tan âm mưu của chúng, đánh tan tư tưởng sợ Mỹ, tư tưởng sợ gian khổ, ảo tưởng hòa bình.

Chúng ta bao giờ cũng chủ trương hòa bình. Nhưng chúng ta biết rằng cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ có thắng lợi mới tranh được hòa bình. Chỉ có thống nhất và độc lập thật sự mới có hòa bình.

Nhân dịp Quốc khánh, tôi thay mặt nhân dân, quân đội và Chính phủ ta cảm ơn sự ủng hộ của nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới đấu tranh cho hòa bình;

Tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh cho tổ quốc;

Tôi gửi lời thân ái an ủi các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ;

Khen ngợi:

Toàn thể chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích và công an;

Đồng bào dân công,

Chiến sĩ thi đua tăng gia sản xuất;

Cán bộ quân, dân, chính, Đảng,

Các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng,

Đồng bào ở vùng tạm bị chiếm và kiều bào ở nước ngoài.

Nhân dịp này tôi kêu gọi những người lầm đường theo địch. Hãy giác ngộ và trở về với Tổ quốc. Chính phủ và nhân dân ta bao giờ cũng khoan hồng với những người cải tà quy chính.

Tuy chúng ta đã tranh được nhiều thắng lợi lớn, nhưng chúng ta tuyệt đối không chủ quan khinh địch. Để lấy độc lập và thống nhất thật sự và góp phần vào việc giữ gìn hòa bình thế giới, cuộc kháng chiến của ta vẫn còn phải trường kỳ và gian khổ, quân và dân ta phải quyết tâm vượt mọi khó khăn, thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Quân đội phải ra sức thi đua học tập chính trị và quân sự, nâng cao chí khí chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, phá tan mọi âm mưu tấn công của địch.

- Nhân dân phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, tham gia kháng chiến.

- Đồng bào sau lưng địch phải ra sức ủng hộ kháng chiến, đấu tranh chống địch càn quét, bắt lính, phá hoại sản xuất; phải ra sức giữ gìn tính mệnh tài sản của mình.

- Mọi người hãy sốt sắng tham gia và ủng hộ công cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất.

- Cán bộ phải ra sức học tập chính huấn, phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, thực hiện đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng.

Để làm tròn những nhiệm vụ này, quân đội, nhân dân và cán bộ ta:

- Phải nâng cao tư tưởng trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh; phải nhận rõ ta, bạn, thù; phải luôn luôn tỉnh táo và ra sức phá tan mọi âm mưu của địch lừa bịp và tiến công, đập tan chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

- Toàn dân đoàn kết, vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ, đẩy mạnh kháng chiến, giữ vững độc lập.

TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN NHẤT ĐỊNH THẮNG LỢI!

ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT NHẤT ĐỊNH THÀNH CÔNG!

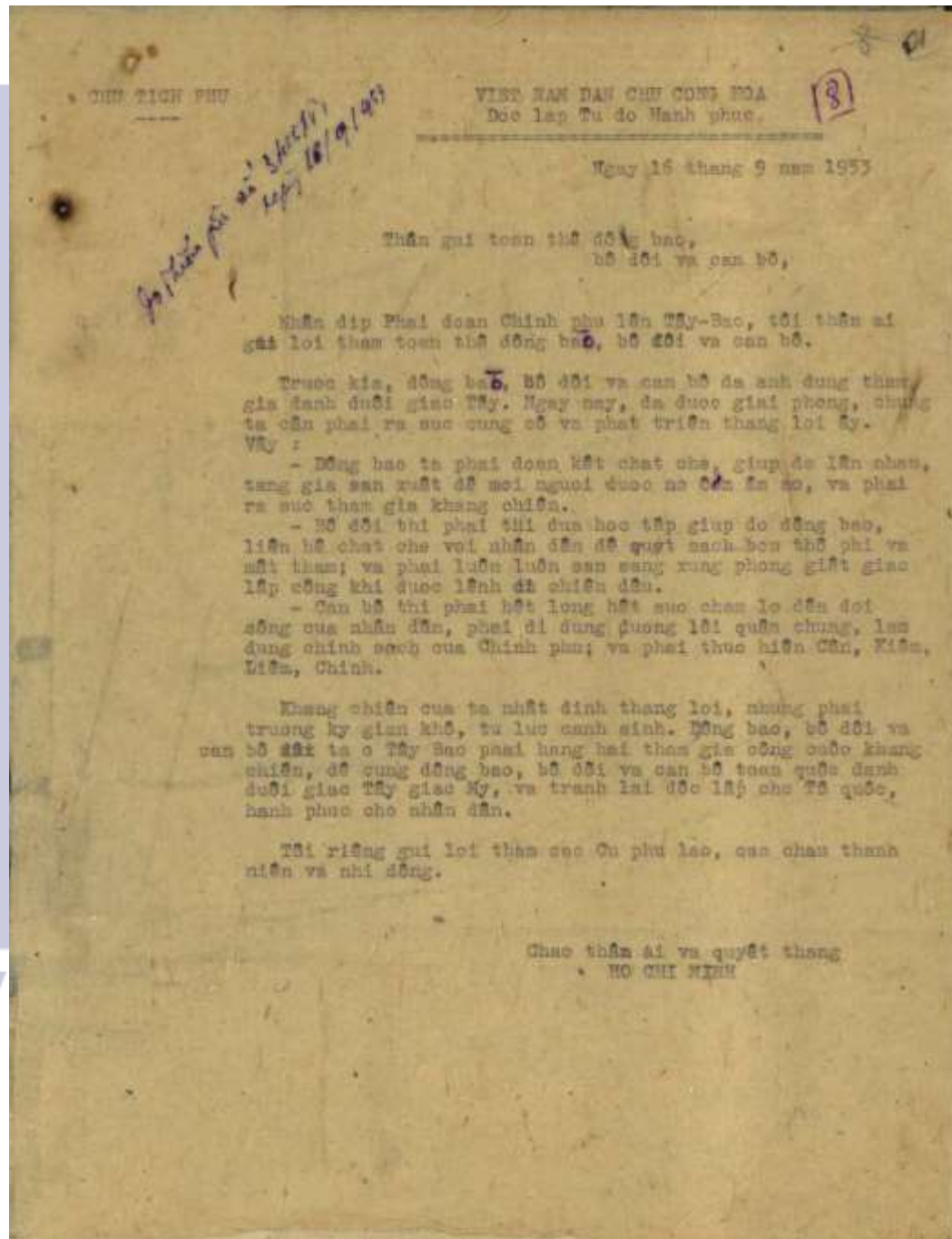
Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 2 tháng 9 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1953, số 8, tờ 97-99

Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ Tây Bắc, ngày 16/9/1953.



CHỦ TỊCH PHỦ

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 16 tháng 9 năm 1953

Thân gửi toàn thể đồng bào,

bộ đội và cán bộ.

Nhân dịp Phái đoàn Chính phủ lên Tây Bắc, tôi thân ái gửi lời thăm toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ.

Trước kia, đồng bào, bộ đội và cán bộ đã anh dũng tham gia đánh đuổi giặc Tây. Ngày nay, đã được giải phóng, chúng ta cần phải ra sức củng cố và phát triển thắng lợi ấy.

Vậy:

- Đồng bào ta phải đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau, tăng gia sản xuất để mọi người được no cơm ấm áo, và phải ra sức tham gia kháng chiến.

- Bộ đội thì phải thi đua học tập giúp đỡ đồng bào, liên hệ chặt chẽ với nhân dân để quét sạch bọn thổ phỉ và mật thám; và phải luôn luôn sẵn sàng xung phong giết giặc lập công khi được lệnh đi chiến đấu.

- Cán bộ thì phải hết lòng hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, phải đi đúng đường lối quần chúng, làm đúng chính sách của Chính phủ và phải thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh. Đồng bào, bộ đội và cán bộ ta ở Tây Bắc phải hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến, để cùng đồng bào, bộ đội và cán bộ toàn quốc đánh đuổi giặc Tây giặc Mỹ, và tranh lại độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

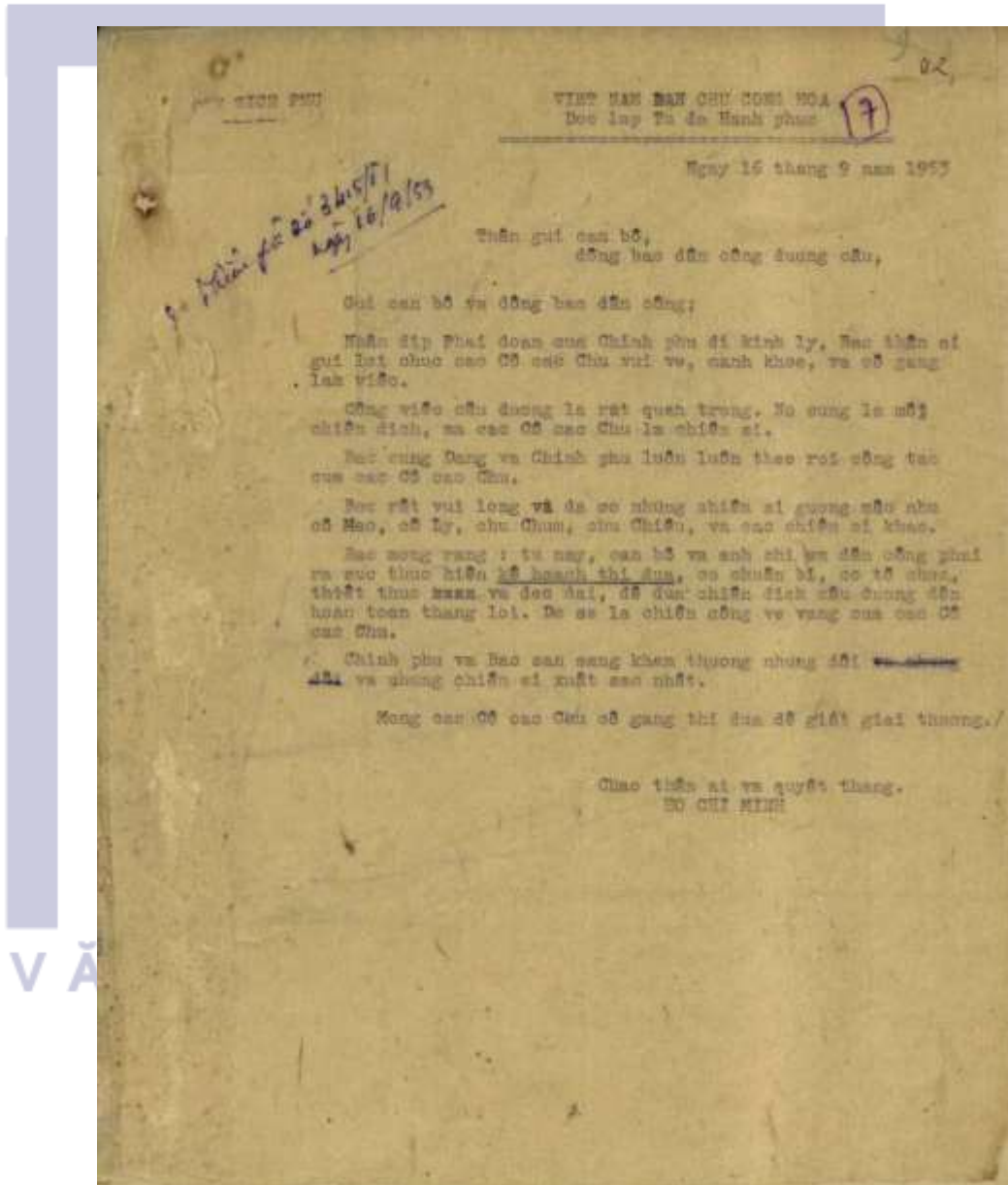
Tôi riêng gửi lời thăm các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 2475, tờ 01

Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ, đồng bào dân công đường
cầu, ngày 16/9/1953.



CHỦ TỊCH PHỦ

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 16 tháng 9 năm 1953

Thân gửi cán bộ,

đồng bào dân công đường cầu.

Gửi cán bộ và đồng bào dân công;

Nhân dịp Phái đoàn của Chính phủ đi kinh lý, Bác Thân ái gửi lời chúc các Cô các Chú vui vẻ, mạnh khỏe và cố gắng làm việc.

Công việc cầu đường là rất quan trọng. Nó cũng là một chiến dịch, mà các Cô các Chú là chiến sĩ.

Bác cùng Đảng và Chính phủ luôn luôn theo dõi công tác của các Cô các Chú.

Bác rất vui lòng vì đã có những chiến sĩ gương mẫu như cô Mao, cô Ly, chú Chum, chú Chiêu, và các chiến sĩ khác.

Bác mong rằng: từ nay, các cán bộ và anh chị em dân công phải ra sức thực hiện kế hoạch thi đua, có chuẩn bị, có tổ chức, thiết thực và dẻo dai, để đưa chiến dịch cầu đường đến hoàn toàn thắng lợi. Đó sẽ là chiến công vẻ vang của các Cô các Chú.

Chính phủ và Bác sẵn sàng khen thưởng những đội và những chiến sĩ xuất sắc nhất.

Mong các Cô các Chú cố gắng thi đua để giết giải thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 2475, tờ 02

Nghị định số 308-TTG ngày 10/9/1953 của Thủ tướng Chính phủ về
Điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiều bản Điều lệ tạm thời số 184-TTG ngày 14 tháng 7 năm 1952 về huy động và sử dụng dân công;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Lao động.

Nghị định:

Điều 1.- Các điều 2, 3, 5, 6, 7, 8, 23, 24 và 25 trong bản Điều lệ tạm thời số 184-TTG ngày 14 tháng 7 năm 1953 về huy động và sử dụng dân công nay sửa đổi như sau:

Điều 2 mới. - Được miễn đi dân công:

- Thương binh;
- Người tàn tật không thể làm lụng được;
- Vợ người thương binh bị tàn phế (nếu dân chủ bình nghị xét người thương binh đó phải sống nhờ vào vợ);
- Vợ (hoặc chồng) người dân công bị tàn phế (nếu dân chủ bình nghị xét người dân công đó phải sống nhờ vào vợ hoặc chồng);
- Người ốm lâu năm có giấy chứng nhận của thầy thuốc; hoặc do dân chủ bình nghị công nhận;
- Bố mẹ có ba con đi bộ đội.

Điều 3 mới. - Được tạm miễn đi dân công:

- Bệnh binh trong thời hạn một năm kể từ ngày về nhà;
- Đàn bà có mang;

Đàn bà đẻ nuôi con trong thời hạn một năm sau khi đẻ. Sau thời hạn tạm miễn một năm thì được huy động làm việc nhẹ ở gần nhà cho đến khi con được 24 tháng;

- Người mà gia đình có ông bà già, hoặc con trẻ, hoặc người tàn tật, được dân chủ bình nghị công nhận là nghèo và phải trông vào lao động của người đó để sống;

- Công nhân và nhân viên Chính phủ, công nhân và nhân viên các xí nghiệp quốc gia;

- Cán bộ đoàn thể thoát ly sinh sản, giữ những chức vụ thường xuyên, được cấp bộ đoàn thể từ huyện trở lên xét cần thiết phải ở nhà để tiến hành công tác;

- Giáo viên các trường tư;

- Học sinh các trường chuyên nghiệp;

- Những cán bộ xã bán thoát ly sinh sản nói trong Thông tư số 9-NV-TC ngày 31 tháng 3 năm 1952 của Bộ Nội vụ;

- Những người cần thiết cho các ngành sản xuất quan hệ cho quốc phòng (ví dụ sản xuất diêm tiêu, than chạy xe v.v..), những Tập đoàn vận tải đang thực hiện một kế hoạch quốc gia cấp bách. Việc miễn này do UBND tỉnh quyết định;

- Những người vừa bị tai nạn lớn (thiên tai, thủy họa, địch tàn phá...) được hoãn đi dân công trong thời gian từ 1 đến 4 tháng (nếu được dân chủ bình nghị công nhận là thiếu thốn và chưa gây lại được cơ sở làm ăn).

Điều 5 mới. - Được hoãn đi dân công:

- Người ốm có giấy chứng nhận của thầy thuốc hoặc được dân chủ bình nghị công nhận;

- Những người nhà neo và mắc công việc sản xuất, hoặc có người ốm phải săn sóc, mà được dân chủ bình nghị công nhận;

- Công chức, công nhân Chính phủ đề ra ngoài biên chế; bộ đội được giải ngũ; công nhân các xưởng tư bị rã, hoặc thôi việc sau khi làm việc một năm trở lên; người tản cư vì địch chiếm đóng địa phương vẫn ở, được hoãn đi dân công trong thời gian từ 1 đến 4 tháng (nếu được dân chủ bình nghị xét thấy chưa có sinh kế vững chắc);

- Học sinh các trường phổ thông công và tư trong thời gian đang học. (Trong lúc nghỉ mùa thì được huy động đi dân công làm công việc gần).

Trong trường hợp cấp bách, như địch tấn công, vỡ đê v.v..., những người được hoãn đi dân công trên đây vẫn có thể huy động được.

Điều 6 mới: - Người đi dân công phải tự túc:

- 3 ngày đầu, nếu đợt đi dân công dài từ 5 ngày đến một tháng;
- 7 ngày đầu, nếu đợt đi dân công dài trên một tháng.

Những người luôn luôn phải huy động đi những đợt ngắn dưới 5 ngày thì không phải tự túc.

Người dân công đi phục vụ tiền tuyến hoặc công trường mà được dân chủ bình nghị công nhận không thể tự túc được, thì được cấp thù lao kể từ ngày ở xã lên đường đi phục vụ.

Sau những ngày phải tự túc, dân công được trả thù lao như sau:

- Dân công thường: 1 kg gạo và 16 gam muối mỗi ngày;
- Hộ lý: 1kg200 gạo và 16 gam muối mỗi ngày;
- Chèo thuyền: 1kg400 gạo và 16 gam muối mỗi ngày.

Tiền thù lao dân công do cơ quan sử dụng đài thọ.

Điều 7 mới: - Để dưỡng sức dân công, sau 6 ngày làm việc liên tiếp thì dân công được nghỉ một ngày, hoặc sau 5 đêm làm việc liên tiếp thì được nghỉ một đêm.

Nếu vì nhu cầu công tác dân công phải làm việc liên tiếp quá 6 ngày, hoặc quá 5 đêm, thì cơ quan sử dụng sẽ châm chước mà định ngày nghỉ cho lợi việc.

Người dân công phục vụ ở tiền tuyến và ở công trường phải lấy công tác làm chính. Gặp trường hợp đặc biệt, người dân công có nhiệm vụ làm việc cả ngày nghỉ.

Điều 8 mới: - 1) Người dân công phục vụ ở tiền tuyến hay ở công trường bị thương nặng do tai nạn chiến tranh, hoặc tai nạn lao động được đưa vào điều trị tại các bệnh viện quân y hoặc dân y và được hưởng chế độ bồi dưỡng của thương binh (4 lạng, 8 lạng hay 1kg 700 gạo mỗi ngày do cơ quan y tế quyết định).

2) Người dân công ốm nặng trong thời gian phục vụ được đưa vào các bệnh viện quân y hoặc dân y và được cấp thêm 2 lạng hay 4 lạng gạo mỗi ngày để bồi dưỡng sức khỏe.

3) Đối với dân công bị thương hoặc bị ốm ở trường hợp không đưa đi bệnh viện, cơ quan sử dụng có trách nhiệm săn sóc chu đáo. Những người mà nhân viên phụ trách y tế hoặc cơ quan sử dụng xét cần phải bồi dưỡng, thì được thưởng thêm 2 lạng hay 4 lạng gạo mỗi ngày.

4) Nếu không có điều gì trở ngại, người dân công bị ốm có thể xin về nhà điều trị; trong khi đi đường về nhà được hưởng thù lao, và tiền bồi dưỡng (nếu xét cần được cấp thêm).

5) Số gạo mà người ốm ăn không hết được trả bằng tiền.

6) Đối với người dân công bị tàn phế, chính quyền ở địa phương có trách nhiệm săn sóc và giúp đỡ.

Dân công bị tàn phế thiếu ruộng cày, được xếp vào hàng những người được quyền ưu tiên trong khi chia cấp ruộng đất.

7) Đối với dân công bị hy sinh, việc mai táng sẽ làm theo chế độ áp dụng cho bộ đội. Sự phí tổn do cơ quan sử dụng đài thọ.

Người dân công bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ được coi là nhân khẩu nông nghiệp trong thời hạn 3 năm. Đối với gia đình người đó, nếu túng thiếu, chính quyền địa phương sẽ tùy hoàn cảnh mà giúp đỡ; nếu gia đình đó thiếu ruộng cày thì được xếp vào hàng những người được quyền ưu tiên trong khi chia cấp ruộng đất.

Điều 23 mới.- Công tính cho dân công căn cứ vào khối lượng công tác đã làm.

Tiêu chuẩn tính công do cơ quan sử dụng dân công, cán bộ dân công và dân công bình nghị ấn định, căn cứ vào hoàn cảnh và điều kiện công tác (trời mưa nắng, đường bằng, đường dốc, đi ban ngày, đi ban đêm, đất rắn, đất mềm, v.v...)

Tiêu chuẩn chung để tính công, cách trả thù lao và trả tiền công cho dân công quy định như sau:

A. - Dân công gánh và cáng

1) Gánh:

- Gánh nặng từ 20 đến 30 kg;
- Đi đường bằng ban ngày, từ 20 đến 25 cây số, ban đêm từ 15 đến 20 cây số;

Đi đường núi ban ngày, từ 15 đến 20 cây số, ban đêm từ 12 đến 18 cây số. Mỗi ngày làm như vậy tính một công và trả thù lao 1 cân gạo như đã định ở điều 6.

2) Cáng:

- Đi mỗi ngày hoặc mỗi đêm tính một công và trả thù lao 1 cân gạo định ở điều 6.

B. - Dân công cuốc đất, đắp đất, gánh đá, rẫy cỏ, phát cây, v.v..

Tiêu chuẩn tính công do cơ quan sử dụng dân công, cán bộ dân công và dân công bình nghị ấn định cho mỗi loại công tác. Sẽ căn cứ vào công tác làm đúng tiêu chuẩn để tính công và trả thù lao.

C. - Dân công vận tải bằng xe, thuyền

Dân công vận tải bằng xe, thuyền được tính công và trả thù lao, hoặc cước phí.

Cước phí nói ở các khoản dưới đây là “cước phí phục vụ”, do những người vận tải bình nghị và cơ quan sử dụng ấn định, căn cứ một mặt vào cước phí ở thị trường, một mặt vào khả năng tài chính quốc gia. Cước phí này có thể thấp hơn cước phí ở thị trường, nhưng phải đủ để đảm bảo bồi dưỡng sức khỏe cho người dân công, để đền bù hao mòn, giữ gìn, sửa chữa xe, thuyền và chăn nuôi súc vật.

1) Vận tải bằng xe đạp, ngựa thồ, xe trâu, xe bò, xe ngựa:

- a) Xe đạp tải từ 60 kg đến 100 kg, mỗi ngày đi từ 20 đến 25 cây số.

- b) Ngựa thô tải từ 60 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 20 cây số.
- c) Xe trâu tải từ 350 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 12 cây số.
- d) Xe bò tải từ 250 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 15 cây số.
- e) Xe ngựa tải từ 250 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 20 cây số.

Người có phương tiện vận tải thực hiện được tiêu chuẩn công tác nói trên được tính một công và trả cước phí về trọng lượng hàng chuyên chở.

2) Vận tải bằng thuyền:

Trọng lượng hàng phải chuyên chở, mỗi ngày phải đi bao nhiêu cây số, do cơ quan sử dụng ấn định tùy theo thuyền lớn hoặc nhỏ, mới hoặc cũ, đi ngược hoặc đi xuôi, đi ban ngày hoặc đi đêm v.v..

Mỗi người phục vụ trên thuyền mỗi ngày được tính một công.

Việc trả công chuyên chở định như sau:

- a) Thuyền buôn, đồ dọc, đồ ngang, thuyền chài, trọng tải: trên một tấn, được trả cước phí về trọng lượng hàng chuyên chở;
- b) Thuyền buôn, đồ dọc, đồ ngang, thuyền chài, trọng tải: dưới một tấn được chọn một trong hai cách sau đây:
 - Hoặc trả cước phí như thuyền trọng tải trên một tấn,
 - Hoặc trả thù lao 1 kg 400 gạo cho mỗi người chèo thuyền.
- c) Thuyền nan nhỏ, thuyền độc mộc được trả thù lao 1 kg 400 gạo mỗi ngày cho mỗi người chèo thuyền.
- d) Những thuyền được trả công theo chế độ thù lao, ngoài số thù lao còn được hưởng tiền bồi thường hao mòn. Tiền bồi thường hao mòn sẽ định căn cứ vào trị giá chiếc thuyền được bình nghị khi huy động và tỷ lệ hao mòn được bình nghị sau thời hạn phục vụ. Nếu sau thời hạn phục vụ thuyền đã bị hư hỏng đến 80 phần trăm thì được bồi thường bằng trị giá chiếc thuyền đã bình nghị.

3) Trường hợp người có phương tiện vận tải giao cho người khác mang đi phục vụ.

Mỗi ngày thực hiện được tiêu chuẩn công tác, người có phương tiện vận tải và người sử dụng, mỗi người được tính một công.

Người có phương tiện vận tải không được trả cước phí hoặc thù lao.

Người sử dụng phương tiện vận tải được trả cước phí về trọng lượng số hàng đã chuyên chở trừ đi một phần bằng từ 10 đến 25 phần trăm trọng lượng hàng tối thiểu phải chuyên chở định ở tiêu chuẩn. (Phần không được trả cước phí coi như trọng lượng hàng mà người có phương tiện vận tải phải chuyên chở để được tính công, và do cơ quan sử dụng ấn định tùy theo từng loại phương tiện vận tải)

4) *Người có phương tiện vận tải mang theo đi phục vụ có thể xin trả cước phí theo cách định ở khoản 3 trên đây (cho người sử dụng phương tiện vận tải của người khác) để được tính công thêm cho phương tiện vận tải.*

Công tính thêm cho phương tiện vận tải có thể dùng để trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

5) *Cước phí trả theo tạ - Cây số căn cứ vào trọng lượng hàng đã chuyên chở.*

Chuyến xe thuyền trở về không có hàng chở thì không được trả cước phí, những người được tính mỗi ngày một công.

Cước phí trả bằng tiền và gạo cho người có phương tiện vận tải như sau:

1/ Một phần trả bằng gạo để ăn.

2/ Một phần bằng tiền theo giá gạo nơi phục vụ để mua thức ăn, thuốc men bồi dưỡng sức khỏe cho người dân công, giữ gìn sửa chữa phương tiện vận tải và chăn nuôi trâu, bò, ngựa tại chỗ.

3/ Phần còn lại trả bằng tiền theo giá gạo trung bình giữa nơi phục vụ và nơi người có phương tiện vận tải trở về để tiếp tục làm ăn.

6) *Người mang phương tiện vận tải không được hưởng thù lao những ngày nghỉ thường lệ.*

Những ngày phải chờ đợi thì được hưởng thù lao như sau:

- Người: 1kg400 gạo mỗi ngày
- Trâu: 1kg 000 gạo mỗi ngày
- Ngựa: 1kg200 gạo mỗi ngày.

D.- Huy động trâu để kéo gỗ

Mỗi ngày phục vụ trả thù lao 1kg gạo và tính một công cho chủ có trâu.

E. - Nếu phương tiện vận tải bị hư hỏng lớn vì tai nạn xảy ra, không do sự bất cẩn của người chủ, hoặc người mang đi phục vụ, thì được bồi thường. Số tiền bồi thường do dân chủ bình nghị và cơ quan sử dụng ấn định một cách thỏa đáng.

Điều 24 mới. - Để khuyến khích mỗi người phát huy khả năng, sáng kiến làm tăng năng suất, và đồng thời để dân công có điều kiện bồi dưỡng sức khỏe, nay áp dụng hai chế độ:

- Khoán công,
- Thưởng năng suất.

1) Khoán công:

Phải tranh thủ trong mọi trường hợp giao công việc cho các đơn vị dân công làm khoán. Đơn vị nào làm nhanh, làm tốt theo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu, và xong trước thời hạn, nếu là dân công công trường thì được về trước; nếu là dân công phục vụ chiến dịch thì việc cho về trước hay giữ lại do cơ quan sử dụng quyết định. Nếu được giữ lại, những ngày công làm thêm được trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

2) Thưởng năng suất: Trường hợp giao làm khoán được thì áp dụng chế độ thưởng năng suất cho cá nhân hoặc đơn vị.

Làm vượt mức bao nhiêu phần trăm thì được hưởng thêm ngần ấy phần trăm thù lao.

Công làm dôi ra do tăng năng suất được tính để về trước. Nếu ở lại làm việc thì được trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

Tiền thưởng năng suất được trả vào những ngày cấp phát để dân công kịp thời bồi dưỡng sức khỏe.

Tiền thưởng năng suất và tiền công khoán do đơn vị bình nghị chia cho cá nhân theo nguyên tắc:

- Người nào tăng năng suất thì được hưởng;
- Người tăng năng suất nhiều hưởng nhiều, tăng ít hưởng ít.

Điều 25 mới:

1) Những ngày làm việc được tính và ghi công. Ngày đi, về, nghỉ, ngày nằm chờ, ngày ốm nhẹ, không được tính công nhưng vẫn được trả thù lao.

2) Khi đi và khi về, dân công phải đi trung bình mỗi ngày 25 cây số. Đối với người có mang theo phương tiện vận tải thì tùy theo phương tiện vận tải đi nhanh hay chậm, đường khó đi hay dễ đi, v.v.. mà định mỗi ngày phải đi bao nhiêu cây số.

3) Những người vì nhu cầu công tác phải ở lại làm thêm sau thời hạn đã định thì số công làm thêm được trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

Điều 2. - Trong điều 20 bản Điều lệ, nay:

- 1) Bỏ chức “trung đội phó” trong Ban chỉ huy trung đội.
- 2) Định lại biên chế của một cánh là 5 người.

Điều 3.- Một thông tư của ông Bộ trưởng Bộ Lao động sẽ giải thích về việc thi hành các điều sửa đổi nói trên.

Điều 4.- Ông Bộ trưởng Bộ Lao động chiếu nghị định thi hành.

Ngày 10 tháng 9 năm 1953

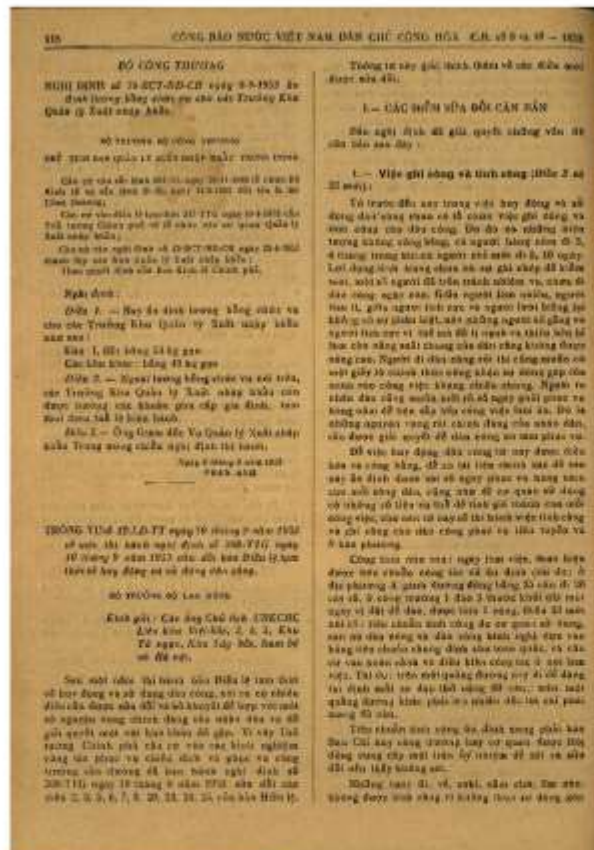
KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

Phạm Văn Đồng

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1953, số 9 và 10, tờ 109-

Thông tư số 12-LD-TT ngày 10/9/1953 của Bộ Lao động v/v thi hành Nghị định số 308-TTG ngày 10/9/1953 sửa đổi bản Điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công (kèm theo: bản Điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công đã được sửa đổi).



BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

*Kính gửi: Các ông Chủ tịch UBKCHC Liên khu Việt Bắc, 3, 4, 5,
Khu Tả Ngạn, Khu Tây Bắc, Nam Bộ và Hà Nội.*

Sau một năm thi hành bản Điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công, xét ra có nhiều điều cần được sửa đổi và bổ khuyết để hợp với một số nguyện vọng chính đáng của nhân dân và để giải quyết một vài khó khăn đã gặp. Vì vậy Thủ tướng Chính phủ căn cứ vào các kinh nghiệm công tác phục vụ chiến dịch và phục vụ công trường cầu đường đã ban hành nghị định số 308-TTG ngày 10 tháng 9 năm 1953 sửa đổi các điều 3, 3, 5, 6, 7, 8, 20, 23, 24, 25, của bản Điều lệ.

Thông tư này giải thích thêm về các điều mới được sửa đổi.

I. CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI CĂN BẢN

Bản Nghị định đã giải quyết những vấn đề căn bản sau đây:

1. - Việc ghi công và tính công (Điều 3 và 25 mới):

Từ trước đến nay trong việc huy động và sử dụng dân công chưa có tổ chức việc ghi công và tính công cho dân công, có người hàng năm đi 3, 4 tháng trong khi có người chỉ mới đi 5, 10 ngày. Lợi dụng tình trạng chưa có sự ghi chép để kiểm soát, một số người đã trốn tránh nhiệm vụ, chưa đi làm dân công ngày nào. Giữa người làm nhiều, người làm ít, giữa người tích cực và người lười biếng lại không có sự phân biệt, nên những người cố gắng và người tích cực vì thế mà bị thiệt và thiếu bền bỉ làm cho năng suất chung của dân công không được nâng cao. Người đi dân công rồi thì cũng muốn có một giấy tờ chính thức công nhận sự đóng góp của mình vào công việc kháng chiến chung. Ngoài ra nhân dân cũng muốn biết rõ số ngày phải phục vụ hàng năm để tiện sắp xếp công việc làm ăn. Đó là những nguyện vọng rất chính đáng của nhân dân cần được giải quyết để dân công an tâm phục vụ.

Để việc huy động dân công từ nay được điều hòa và công bằng, để có tài liệu chính xác để sau này ấn định được số ngày phục vụ hàng năm cho mỗi

công dân, cũng như để cơ quan sử dụng có những số liệu cụ thể để tính giá thành cho mỗi công việc, cho nên từ nay sẽ thi hành việc tính công và ghi công cho dân công phục vụ tiền tuyến và ở hậu phương.

Công tính như sau: ngày làm việc, thực hiện được tiêu chuẩn công tác đã ấn định (thí dụ: ở địa phương A gánh đường đồng bằng 25 cân đi 20 cây số, ở công trường 1 đào 3 thước khối đất một ngày vì đất dễ đào, được tính 1 công. Điều 23 mới nói rõ: tiêu chuẩn tính công do cơ quan sử dụng cán bộ dân công và dân công bình nghị dựa vào bảng tiêu chuẩn chung định cho toàn quốc, và căn cứ vào hoàn cảnh và điều kiện công tác ở nơi làm việc. Thí dụ: trên một quãng đường này đi dễ dàng thì định mỗi xe đạp thồ nặng 80 cân; trên một quãng đường khác phải leo nhiều dốc thì chỉ phải mang 65 cân.

Tiêu chuẩn tính công ấn định xong phải báo Ban Chỉ huy công trường hay cơ quan được Hội đồng cung cấp mặt trận ủy nhiệm để xét và sửa đổi nếu thấy sát.

Những ngày đi, về, nghỉ, nằm chờ, ốm nhẹ, không được tính công vì không thực sự đóng góp vào nhiệm vụ công tác nhưng vẫn được hưởng thù lao cho người và súc vật.

Bộ Lao động sẽ định mẫu phiếu ghi công thống nhất cho dân công. Trong phiếu ghi rõ:

- Số ngày thực sự làm việc.
- Số công đã làm.
- Số ngày nghỉ, ốm, đi, về.

Khi huy động, các cơ quan phụ trách cũng cần chú ý vào số ngày đi, về để việc huy động được công bằng và hợp lý.

2) Khoán công và thưởng năng suất (Điều 24 mới:

Đi đôi với việc ghi công và tính công việc thi hành chế độ khoán công và thưởng năng suất rất hợp với nguyện vọng của dân công là muốn làm nhanh để

về sớm. Dân công có dịp để phát huy khả năng và sáng kiến làm tăng năng suất, và đồng thời có điều kiện để bồi dưỡng sức khỏe.

a/ Khoán công: Khoán công là giao cho dân công làm một khối lượng công tác nhất định trong một thời hạn định trước. Nếu do cố gắng, cải tiến lề lối làm việc, chấn chỉnh tổ chức, dân công làm xong nhiệm vụ trước thời hạn đã định thì được về sớm và được hưởng tất cả số tiền thù lao về khối lượng công tác đã khoán.

Việc khoán công sẽ áp dụng rộng rãi trong tất cả những trường hợp có thể được, để gây ý thức trách nhiệm chung cho dân công và để dân công tự đôn đốc, khuyến khích tương trợ nhau để thực hiện kế hoạch chung. Công việc sẽ giao khoán cho từng đơn vị từ đại đội trở xuống. Giao khoán được cho từng đơn vị càng nhỏ bao nhiêu càng lợi bấy nhiêu. Kinh nghiệm cho biết khoán công cho những đơn vị to gồm hàng nghìn người gặp nhiều khó khăn, trở ngại: dân công ở nhiều địa phương tập hợp lại thành phần dân tộc khác nhau, khả năng lao động chênh lệch, như người khỏe phải gánh đỡ cho người yếu nhiều quá, công việc theo dõi kiểm tra cũng không được sát.

Tiền công khoán không chia đều cho cả mọi người trong đơn vị khoán mà sẽ chia theo năng suất của từng người. Trong trường hợp không ghi chép cụ thể năng suất của từng người thì toàn thể đơn vị sẽ bình nghị để quyết định việc trả thù lao cho từng cá nhân, theo nguyên tắc người làm nhiều hưởng nhiều, người làm ít hưởng ít.

b/ Thưởng năng suất:

Trường hợp không khoán công được thì áp dụng chế độ thưởng năng suất.

Làm vượt mức tiêu chuẩn công tác được bao nhiêu phần trăm thì được hưởng thêm ngần ấy phần trăm thù lao, tức là được hưởng số thù lao về khối lượng công tác làm vượt mức. Thí dụ:

1) Tiêu chuẩn định là gánh 25 cân đi 20 cây số 1 ngày, nếu gánh được 30 cân tức là tăng được 20 phần trăm (5 kilô) thì được hưởng thêm 20 phần trăm thù lao của 1 ngày tức là 1 lạng gạo.

2) Tiêu chuẩn vận tải bằng xe đạp thồ là 75 cân đi 30 cây số; thực hiện được tiêu chuẩn thì được hưởng 3 cân gạo thù lao tức là cho $75:3 = 25$ cân thì được hưởng 1 cân gạo, nếu chở được 100 cân, tức là thêm 25 cân, thì được hưởng thêm 1 cân gạo nữa.

Việc thưởng năng suất có thể thi hành cho từng đơn vị (từ Đại đội trở xuống) trong đơn vị sẽ chia tiền thưởng cho từng cá nhân theo năng suất của từng người căn cứ vào sổ ghi công hoặc dân chủ bình nghị.

Tính công cho người làm khoán và người được thưởng năng suất:

Người làm khoán làm xong công việc trước thời hạn được về trước. Nếu được giữ lại làm việc thì số ngày làm thêm cũng được tính công; thí dụ 1 đơn vị được giao khoán đắp 1 quãng đường trong 30 ngày, làm xong thì được về, đơn vị đó đã làm xong trong 25 ngày nếu được giữ lại làm hết đợt thì đến cuối đợt tính mỗi người đã làm 30 ngày + 5 ngày = ngày.

Đối với người được thưởng năng suất, số lượng công tác làm quá mức đã định cũng được tính công. Thí dụ: tiêu chuẩn đào đất ở công trường X. là 3 thước khối 1 ngày. Một người phục vụ trong 10 ngày đã đào được 42 thước khối, tức là vượt mức 12 thước khối. Người đó được tính thêm $12:3=4$ công. Và sau đợt được coi là đã làm 14 công.

Công làm thêm đó tăng năng suất trong hai trường hợp làm khoán và được thưởng năng suất nói trên được sử dụng như sau:

- Trừ vào đợt sau.
- Chuyển cho người trong gia đình (cha, mẹ, vợ, con, anh em người cùng sống trong gia đình)
- Đổi công cho người khác làm việc cho mình ở nhà.

Sau khi hết hạn huy động nếu xung phong ở lại làm thêm thì số ngày công làm thêm cũng được sử dụng như trên.

Người làm việc đổi công cho người khác được trả công ngang với thù lao của dân công. Thí dụ: anh Mão đi dân công, làm thêm được 10 công. Công đó anh Mão đổi cho anh Sửu. Anh Sửu đến làm công việc đồng áng cho anh Mão 10 ngày. Trong 10 ngày đó anh Mão trả cho anh Sửu mỗi ngày 1 cân gạo, vì anh Mão làm việc công trường mỗi ngày được hưởng 1 cân gạo. Các điều kiện đổi công hai bên có thể thỏa thuận với nhau để cùng có lợi.

Việc chuyển công và đổi công nói trên nhằm mục đích khuyến khích người ở tiền tuyến hoặc ở công trường cố gắng làm tăng năng suất, hoặc xung phong ở lại làm thêm ngày, như vậy để đỡ phải huy động các đợt dân công mới, tránh được thì giờ đi, về lợi cho sản xuất. Việc này còn có tác dụng huy động được dân công các loại B, C đi làm, công việc đồng áng ở nhà đổi công cho người loại A đi phục vụ ở xa. Nhờ đó công tác phục vụ sẽ san sẻ được cho cả 3 loại, số ngày phục vụ của mỗi người sẽ được giảm đi.

3.- Tính công và trả thù lao cho người có phương tiện vận tải

Để tiết kiệm nhân lực, từ nay cần phải huy động triệt để các phương tiện vận tải như xe đạp, ngựa thồ, xe trâu, xe ngựa, thuyền bè và sau này cả đến ô tô có trong nhân dân. Để khuyến khích những người có phương tiện vận tải mang theo đi phục vụ, Điều 23 mới đã quy định lại thể lệ tính công và trả công và thù lao cho những người đó.

Theo thể lệ mới, người dân công vận tải bằng xe, thuyền được trả cước phí. Cước phí này áp dụng đối với công tác phục vụ kháng chiến, cho nên gọi là cước phí phục vụ và thấp hơn cước phí trên thị trường. Nhưng cước phí đó cũng phải đủ để bảo đảm bồi dưỡng sức khỏe cho người dân công, đền bù hao mòn, giữ gìn sửa chữa phương tiện vận tải chăn nuôi trâu, bò, ngựa kéo xe hoặc thồ.

Điều lệ chưa quy định cách thức tính công và trả cước phí cho người có ô tô hoặc ca nô vì những thứ phương tiện vận tải này huy động còn ít. Đối với

người có ô tô, ca nô, các cơ quan sử dụng tùy trường hợp mà định cách tính công và trả cước phí phục vụ một cách thỏa đáng theo nguyên tắc đã nói rõ trên đây.

Cách tính công và trả công cho người có phương tiện vận tải:

1) Trường hợp người có phương tiện vận tải mang theo đi phục vụ: mỗi ngày phục vụ thực hiện được tiêu chuẩn công tác tính một công. Cước phí trả theo trọng lượng hàng đã chuyên chở. Chuyên xe thuyền trở về không được trả cước phí và cũng không được hưởng thù lao, nhưng mỗi ngày đi được tính một công. Nếu có chở hàng thì cũng được trả cước phí.

Những ngày nằm chờ như vì nước lũ không qua được sông, vì chưa có hàng phải chờ... thì được trả thù lao cho người và súc vật nhưng không được tính công.

2) Trường hợp người có phương tiện vận tải giao cho người khác mang theo đi phục vụ.

Theo Điều 23 mới mục C khoản 4 mỗi ngày làm việc thực hiện được tiêu chuẩn công tác, và ngày xe thuyền trở về không, thì người chủ có phương tiện vận tải và người sử dụng phương tiện vận tải mỗi người được tính một công. Ngoài ra công được tính, người sử dụng xe thuyền còn được trả cước phí về một phần trọng lượng hàng chuyên chở, trừ đi một phần bằng 10% đến 25% trọng lượng hàng tối thiểu phải chuyên chở định ở tiêu chuẩn.

Tỷ lệ từ 10% đến 25% nói trên mà không trả cước phí cho người sử dụng phương tiện vận tải là để trừ vào công mà cơ quan sử dụng đã tính cho người có phương tiện vận tải,

- Tỷ lệ ấy nay tạm định là:
- 25% cho ngựa thồ
- 20% cho xe đạp
- 15% cho xe trâu, xe bò, xe ngựa, và thuyền dưới 1 tấn.
- 10% cho thuyền trên 1 tấn.

Sở dĩ ấn định 25% cho ngựa thồ và 20% cho xe đạp là vì tuy trọng lượng và cây số đường chuyên chở trong tiêu chuẩn quy định tương đương nhau, một đặng phải sửa chữa xe đạp, một đặng phải cho ngựa ăn cũng tốn phí tương đương nhau nhưng người chở hàng bằng xe đạp tốn sức lao động hơn người chở hàng bằng ngựa thồ. Thí dụ thứ nhất: anh Ba có xe ngựa giao cho anh Nam mang đi phục vụ, tiêu chuẩn định trọng lượng hàng chuyên chở là 60 kg và đi trong 20 cây số một ngày. Tỷ lệ trọng lượng tiêu chuẩn phải trừ vào hàng chuyên chở để tính công cho người có ngựa là 25%, tức là $60 \times 25/100 = 15\text{kg}$. Anh Nam chở được 80kg. Như vậy trọng lượng hàng đã chuyên chở được trả cước phí là $80\text{kg} - 15\text{kg} = 65\text{kg}$. Nếu giá cước phí là 0 kg 500 gạo mỗi tạ 1 cây số thì ngày hôm đó anh Nam được trả cước phí bằng $0\text{kg}500 \text{ gạo} \times 65/100 \times 20 = 6\text{kg}500 \text{ gạo}$.

Thí dụ thứ hai: anh Bốn mang xe trâu của anh Tám đi phục vụ. Theo tiêu chuẩn, xe phải chở 350 kg đi 13 cây số một ngày. Tỷ lệ trừ trọng lượng tiêu chuẩn là 15% tức là : $350\text{kg} \times 15/100 = 52\text{kg}500 \text{ gạo}$. Xe đã chở được 420 kg. Vậy anh Bốn được trả cước phí về $420\text{kg} - 52\text{kg}500 = 367\text{kg}500$ hàng đã chuyên chở. Nếu giá cước là 0kg200 gạo một tạ 1 cây số thì cước phí trả cho anh Bốn ngày hôm đó là: $0\text{kg}200 \times 367\text{kg}500 \times 13/100 = 9\text{kg}500 \text{ gạo}$.

Nếu người có phương tiện vận tải mang theo muốn được tính công thêm cho phương tiện vận tải để trừ vào đợt sau, chuyển cho người trong gia đình hay đổi cho người khác thì cước phí trả cho người đó cũng tính như cước phí trả cho người sử dụng phương tiện vận tải của người khác. Trong thí dụ thứ nhất trên đây nếu anh Ba đi phục vụ cũng chở được 80 kg và nếu muốn được tính công cho phương tiện vận tải thì chỉ được trả cước phí về 65 kg hàng đã chuyên vận như anh Nam. Trong thí dụ thứ hai, nếu anh Nam mang xe trâu đi mà cũng chở được 420 kg hàng thì cũng được trả cước phí về 367kg500 hàng chuyên chở như anh Bốn.

3) Trả cước phí bằng gạo và tiền (Điều 23, khoản 6, điểm 6), Ban Kinh tế Chính phủ đã quyết định thi hành việc trả cước phí bằng gạo và tiền như sau:

a/ Trả 50kg bằng một số gạo đủ để ăn và bằng tiền theo giá gạo ở nơi phục vụ để mua thực phẩm.

b/ Một số gạo cần thiết trả bằng tiền theo giá gạo ở nơi phục vụ để mua thuốc men khi ốm đau, sửa chữa giữ gìn phương tiện vận tải, chăn nuôi trâu bò, ngựa kéo xe.

c/ Số gạo còn lại trả bằng tiền theo giá gạo trung bình giữa nơi phục vụ và nơi trú quán.

Thí dụ: anh Hai trú quán ở Thanh Hóa đi dân công tải gạo ở Mộc Châu trong chiến dịch Tây Bắc được trả cước phí trong một tháng là 96 kg gạo. Anh đã ăn 24 kg gạo, chữa xe đạp ở Mộc Châu mất 7.200đ và mua thêm thuốc uống khi ốm mất 1.200đ cộng 8.400đ. giá gạo tháng đó ở Mộc Châu là 600đ, ở Thanh Hóa là 240đ một ki lô. Như vậy anh Hai được trả cước phí bằng gạo và tiền như sau:

- 24kg gạo để ăn lĩnh ở khi.
- 50 kg - 24 kg gạo trả theo giá gạo ở Mộc Châu, tức là $600đ \times 26 = 25.600đ$ để mua thức ăn và thực phẩm bồi dưỡng sức khỏe.
- 14kg gạo trả bằng tiền theo giá gạo ở Mộc Châu tức là $600đ \times 14 = 8.400đ$ để chữa xe đạp và mua thuốc men thêm.
- Số gạo đã chi dùng ở Mộc Châu là $24 + 26 + 14 = 64kg$. Số còn lại là $96kg - 64kg = 32kg$ được trả bằng tiền theo giá gạo trung bình giữa Mộc Châu và Thanh Hóa là $600 + 240/2 = 420đ$ một ki lô (tức là $420đ \times 32 = 13.440đ$)

4.- Vấn đề tự túc 7 ngày đầu (Điều lệ mới)

Theo Điều 6 cũ của bản Điều lệ, người dân công phải tự túc 7 ngày đầu mỗi đợt. Như vậy người đi phục vụ nhiều đợt ngắn trong một năm phải tự túc rất nhiều ngày, đó là một gánh vác quá nặng cho người đi dân công, phần lớn là bản cổ nông. Cho nên Điều 6 mới đã quy định lại như sau: Người dân công đi phục vụ đợt từ 5 ngày đến 1 tháng phải tự túc 3 ngày đầu. Người đi đợt dài trên một tháng phải tự túc 7 ngày đầu. Những người phải huy động luôn luôn đi phục vụ

những đợt ngắn dưới 5 ngày thì không phải tự túc. Ngoài ra những người đi phục vụ ở tiền tuyến cũng như ở công trường mà dân chủ bình nghị xét không thể tự túc được thì được hưởng thù lao kể từ ngày ở xã lên đường đi phục vụ. Về điểm này Điều 6 mới không phân biệt dân công phục vụ tiền tuyến và dân công phục vụ công trường.

Từ trước đến nay các địa phương thường đợi đến khi có lệnh huy động dân công mới tổ chức bình nghị trợ cấp cho người không tự túc được nên không kịp thời và chu đáo. Để tránh tình trạng dân công nghèo thiếu ăn dọc đường, việc bình nghị trợ cấp cho người nghèo từ nay phải làm trước, làm cùng lúc bình nghị xếp loại người khỏe, yếu, và cứ 6 tháng thì bình nghị lại một lần.

Khi dân công ở xã ra đi, UBND xã sẽ ứng trước thù lao cho những người không tự túc được rồi thanh toán với quỹ quốc gia sau.

5. - Quyền lợi của dân công bị ốm, bị tàn phế, bị hy sinh (Điều 8 mới)

1) Các khoản 1, 2 và 3 của Điều 8 mới đã quy định chi tiết về trường hợp người bị thương nặng, người bị ốm nặng và người bị ốm hoặc bị thương nhẹ. Các cơ quan sử dụng dân công cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân dân y thi hành cho đúng để bảo đảm sức khỏe và ổn định tinh thần cho dân công đau ốm. Khi cho dân công đến bệnh viện, cơ quan sử dụng có trách nhiệm bố trí việc chuyển vận cho được chu đáo. Đối với dân công bị thương, bị ốm ở tiền tuyến hoặc ở công trường, khi công việc kết thúc, cơ quan sử dụng cũng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quân dân y để tổ chức việc chuyển vận về hậu phương, giao cho các Ty Y tế tỉnh săn sóc cho đến khi lành mạnh.

2) Đối với dân công bị tàn phế (nói ở khoản 6 Điều 8) chủ trương của Chính phủ là đưa về xã như đối với thương binh. Các cấp chính quyền và đoàn thể có nhiệm vụ vận động các gia đình nuôi giúp. Những người không trông cậy vào đâu được sẽ được gửi vào trại thương binh và do quỹ tỉnh (quỹ hỗ trợ xã) đài thọ.

3) Đối với dân công bị hy sinh (phần 7 Điều 8 mới), việc mai táng sẽ làm theo chế độ áp dụng cho bộ đội. Tiêu chuẩn mai táng phí ấn định cho bộ đội là 30 ki lô gao, nay áp dụng cho dân công bị hy sinh. Cơ quan sử dụng có nhiệm vụ trong phạm vi tiêu chuẩn, tổ chức việc mai táng cho được chu tất.

Điều 8 mới đã định người dân công bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ được coi là nhân khẩu nông nghiệp trong 3 năm.

4. Để chiếu cố đến người dân công bị tàn phế và gia đình dân công bị hy sinh, Điều 8 mới đã xếp những người đó vào hạng những người được quyền ưu tiên trong khi chia cấp ruộng đất. Các cấp chính quyền và đoàn thể cần chú trọng đặc biệt đến điểm này trong cuộc phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất.

II. CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI NHỎ

Ngoài những điểm sửa đổi căn bản nói trên. Nghị định 308 - TTG ngày 10/9/1953 còn sửa đổi về những điểm sau đây:

1. - Về việc miễn đi dân công (Điều 2 mới):

Miễn thêm cho vợ người thương binh và cho vợ hoặc chồng người đi dân công bị tàn phế nếu người thương binh hoặc người dân công bị tàn phế phải sống nhờ vào vợ hoặc chồng, như vậy để bảo đảm đời sống của những người đó và đề cao người có công với kháng chiến.

2.- Về việc tạm miễn đi dân công (Điều 3 mới)

a/ Về điểm đàn bà có thai, việc miễn đi dân công trong thời gian từ 5 tháng trước khi đẻ đến 6 tháng sau khi đẻ quy định trước đây không được sát nên đã có nhiều trường hợp đàn bà bị xảy thai trong khi phục vụ. Từ nay theo điều mới, người đàn bà được tạm miễn đi dân công kể từ ngày biết có thai. Trong việc này sẽ căn cứ vào lời khai danh dự của người đàn bà. Để bảo vệ thiếu nhi và sản phụ, Điều 3 mới quy định người đàn bà nuôi con được tạm miễn đi dân công trong một năm sau khi đẻ. Sau thời hạn được tạm miễn một năm người đàn bà nuôi con được huy động làm việc nhẹ và gần nhà cho đến khi con được 24 tháng.

b/ Người trụ cột gia đình được tạm miễn phải có 2 điều kiện sau đây:

- Gia đình nghèo có ông bà già, con trẻ, người tàn tật được dân chủ bình nghị công nhận.

- Phải là trụ cột kinh tế, tức là gia đình phải trông cậy vào lao động của người đó để sống.

c/ Điều 3 mới còn tạm miễn cho giáo viên các trường tư trong những kỳ nghỉ mùa vì đó là thời gian các giáo viên phải bỏ túc thêm.

d/ Ngoài ra việc tạm miễn cho các tư nhân cần thiết cho các ngành sản xuất quan hệ cho quốc phòng từ nay do UBKCHC tỉnh quyết định cho được nhanh chóng.

3.- Hoãn đi dân công

a/ Điều 3 mới định lại thời hạn hoãn đi dân công từ 1 đến 4 tháng cho công chức, công nhân Chính phủ đề ra ngoài biên chế và cho bộ đội giải ngũ.

Điều 3 mới lại thêm những hạng người sau đây được hoãn đi dân công:

- Công nhân các xưởng tư bị rã, hoặc thôi việc sau khi đã làm việc được 1 năm (khác với công nhân Chính phủ, công nhân các xưởng tư nhân xin thôi việc thường đã có cơ sở kinh tế vì được làm ở gần gia đình hoặc ở những nơi dễ làm ăn).

- Người phải tản cư vì địch chiếm đóng quê quán (những người dịch từ nơi này đến nơi khác để tiếp tục làm ăn không được hoãn).

- Người vừa mới bị thiệt hại lớn vì thiên tai địch họa như vỡ đê, hạn hán, địch càn quét v.v...

b/ Đối với học sinh các trường phổ thông, nguyên tắc là có thể huy động đi dân công trong các kỳ nghỉ mùa để giáo dục học sinh về ý thức kháng chiến

và quan điểm lao động, nhưng chỉ huy động họ đi những đợt ngắn và cho làm việc gần nhà.

4.- Nghỉ dưỡng sức hàng tuần

Điều 7 mới quy định sau 6 ngày, làm việc liên tiếp, hoặc 5 đêm làm việc liên tiếp thì dân công được nghỉ 1 ngày hoặc 1 đêm. Sau khi làm việc 4 ngày hay 3, 4 đêm liên tiếp, nếu dân công vì hoàn cảnh khách quan như mưa gió, chờ đợi mà phải nghỉ việc thì cũng coi như đã nghỉ thường lệ. Thời gian làm việc 6 ngày hay 5 đêm liên tiếp lại tính kể từ ngày làm việc sau ngày nghỉ đó.

Dân công theo đơn vị ra tiền tuyến có lúc làm việc liên tiếp 10, 15 ngày những cũng có lúc nghỉ 2, 3 ngày liền, thì vấn đề nghỉ hàng tuần không cần đặt ra.

Đoạn cuối điều 7 có nhấn mạnh: người dân công phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ công tác trong thời hạn đã định cho nên gặp trường hợp đặc biệt, cấp bách, người dân công có nghĩa vụ làm việc cả những ngày nghỉ mà không được nghỉ bù về sau. Cần giải thích cho dân công hiểu rõ điểm này để vui vẻ tiến hành công tác với tinh thần tự nguyện, tự giác những khi cần thiết và bảo đảm kết quả công tác.

5. - Ban chỉ huy trung đội (Điều 20)

Căn cứ vào sự phân công của cơ quan huy động và sử dụng dân công, chức Trung đội phó trong Ban chỉ huy Trung đội xét ra không cần thiết (vì cấp trung đội chỉ là 1 cấp trung gian) nên đã bỏ đi (Điều 2, Nghị định số 308 - TTG ngày 10 tháng 9 năm 1953).

6.- Biên chế cáng (Điều 20):

Biên chế mới của 1 cáng nay định là 5 người: 2 người khiêng, 3 người thay đổi và chuyển vận các thứ vật dụng của người bị thương hay người ốm.

Những điều mới quy định trên đây để kiện toàn chính sách dân công nhằm bảo đảm thỏa mãn nhu cầu kháng chiến về nhân lực mà không ảnh hưởng nhiều đến công việc sản xuất ở hậu phương. Các cấp chính quyền và đoàn thể, các cơ quan huy động và sử dụng dân công có nhiệm vụ tổ chức việc phổ biến và sử dụng dân công có nhiệm vụ tổ chức việc phổ biến và học tập sâu rộng trong cán bộ và nhân dân. Cán bộ cần nắm vững chính sách để thi hành cho đúng. Nhân

dân cần nhận rõ nghĩa vụ cao quý và quyền lợi chính đáng của người dân công để hăng hái và tích cực trong công tác. Năng suất của dân công tăng lên thì số ngày phục vụ hàng năm của mỗi người sẽ bớt đi. Thực hiện được đầy đủ những điều mới quy định sẽ tránh được nhiều hiện tượng lãng phí dân công, việc huy động và sử dụng dân công sẽ được công bằng và hợp lý hơn trước, tiết kiệm được nhiều nhân tài vật lực, lợi cho sản xuất và lợi cho kháng chiến.

Đính theo đây bản sao toàn bộ bản Điều lệ dân công trong các điều 2, 3, 5, 6, 7, 8, 20, 23, 24 và 25 cũ đã được thay bằng những điều mới sửa đổi.

Ngày 10 tháng 9 năm 1953

Nguyễn Văn Tạo

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI VỀ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG DÂN CÔNG

(Đã được sửa đổi ở những điều 2, 3, 5, 6, 7, 8, 20, 23, 24 và 25 theo Nghị định số 308-TTG ngày 10/9/1953 của Thủ tướng Chính phủ)

Công tác dân công là một trong những công tác kháng chiến trọng yếu. Đó là hình thức động viên sức lực toàn dân để kháng chiến.

Nhân dân rất hăng hái làm nghĩa vụ kháng chiến, nhưng việc huy động chưa được công bằng hợp lý, việc sử dụng còn nhiều khuyết điểm do đó lãng phí nhiều sức dân, có hại đến việc sản xuất.

Công việc kháng chiến ngày càng phát triển sẽ đòi hỏi sự đóng góp nhân lực ngày thêm nhiều. Cho nên càng phải quy định việc huy động, sử dụng dân công thật công bằng hợp lý để một mặt bảo đảm nhu cầu kháng chiến, một mặt tiết kiệm và bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh phong trào sản xuất và tiết kiệm.

I.- NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI NGƯỜI ĐI DÂN CÔNG

A.- Nghĩa vụ

Điều 1.- Công dân từ 18 tuổi đến 50 tuổi có bốn phận đi dân công.

Điều 2. - Được miễn đi dân công:

- Thương binh;
- Người tàn tật không thể làm lụng được;
- Vợ người thương binh bị tàn phế (nếu dân chủ bình nghị xét người thương binh đó phải sống nhờ vào vợ);
- Vợ (hoặc chồng) người dân công bị tàn phế (nếu dân chủ bình nghị xét người dân công đó phải sống nhờ vào vợ hoặc chồng);
- Người ốm lâu năm có giấy chứng nhận của thầy thuốc; hoặc do dân chủ bình nghị công nhận;
- Bố mẹ có ba con đi bộ đội.

Điều 3.- Được tạm miễn đi dân công:

- Bệnh binh trong thời hạn một năm kể từ ngày về nhà;
- Đàn bà có mang;
- Đàn bà đẻ nuôi con trong thời hạn một năm sau khi đẻ. Sau thời hạn tạm miễn một năm được huy động làm việc nhẹ ở gần nhà cho đến khi con được 24 tháng;
- Người mà gia đình có ông bà già, hoặc con trẻ, hoặc người tàn tật, được dân chủ bình nghị công nhận là nghèo và phải trông vào lao động của người đó để sống;
- Công nhân và nhân viên Chính phủ, công nhân và nhân viên các xí nghiệp quốc gia;
- Cán bộ đoàn thể thoát ly sinh sản, giữ những chức vụ thường xuyên, được cấp bộ đoàn thể từ huyện trở lên xét cần thiết phải ở nhà để tiến hành công tác;
- Giáo viên các trường tư;

- Học sinh các trường chuyên nghiệp;
- Những cán bộ xã bán thoát ly sinh sản nói trong Thông tư số 9-NV-TC ngày 31 tháng 3 năm 1952 của Bộ Nội vụ;
- Những người cần thiết cho các ngành sản xuất quan hệ cho Quốc phòng (ví dụ sản xuất diêm tiêu, than chạy xe v.v...), những Tập đoàn vận tải đang thực hiện một kế hoạch quốc gia cấp bách. Việc miễn này do UBKCHC tỉnh quyết định;

Điều 4.- Được giảm ngày đi dân công:

Đối với cán bộ cấp xã không thoát ly sinh sản đương phụ trách công tác thật cần thiết cho địa phương mà UBKCHC xã đề nghị, được dân chủ bình nghị đồng ý, và UBKCHC tỉnh duyệt y, sẽ được tính giảm ngày đi dân công.

Điều 5. - Được hoãn đi dân công:

- Người ốm có giấy chứng nhận của thầy thuốc hoặc được dân chủ bình nghị công nhận;
- Những người nhà neo và mắc công việc sản xuất, hoặc có người ốm phải săn sóc, mà được dân chủ bình nghị công nhận;
- Công chức, công nhân Chính phủ để ra ngoài biên chế; bộ đội được giải ngũ; công nhân các xưởng tư bị rã, hoặc thôi việc sau khi làm việc một năm trở lên, người tản cư vì địch chiếm đóng địa phương vẫn ở, được hoãn đi dân công trong thời gian từ 1 đến 4 tháng (nếu được dân chủ bình nghị xét thấy chưa có sinh kế vững chắc);

- Học sinh các trường phổ thông công và tư trong thời gian đang học. (Trong lúc nghỉ mùa thì được huy động đi dân công làm công việc gần).

Trong trường hợp cấp bách, như địch tấn công, vỡ đê v.v..., những người được hoãn đi dân công trên đây vẫn có thể huy động được.

B.- Quyền lợi

Điều 6.- Những người đi dân công phải tự túc:

- 3 ngày đầu, nếu đợt đi dân công dài từ 5 ngày đến một tháng;

- 7 ngày đầu, nếu đợt đi dân công dài trên một tháng.

Những người luôn luôn phải huy động đi những đợt ngắn dưới 5 ngày thì không phải tự túc.

Người dân công đi phục vụ tiền tuyến hoặc công trường mà được dân chủ bình nghị công nhận không thể tự túc được, thì được cấp thù lao kể từ ngày ở xã lên đường đi phục vụ.

Sau những ngày phải tự túc, dân công được trả thù lao như sau:

- Dân công thường: 1 kg gạo và 16 gam muối mỗi ngày;
- Hộ lý: 1kg200 gạo và 16 gam muối mỗi ngày;
- Chèo thuyền: 1kg400 gạo và 16 gam muối mỗi ngày.

Tiền thù lao dân công do cơ quan sử dụng đài thọ.

Điều 7.- Để dưỡng sức dân công, sau 6 ngày làm việc liên tiếp thì dân công được nghỉ một ngày, hoặc sau 5 đêm làm việc liên tiếp thì được nghỉ một đêm.

Nếu vì nhu cầu công tác dân công phải làm việc liên tiếp quá 6 ngày, hoặc quá 5 đêm, thì cơ quan sử dụng sẽ châm chước mà định ngày nghỉ cho lợi việc.

Người dân công phục vụ ở tiền tuyến và ở công trường phải lấy công tác làm chính. Gặp trường hợp đặc biệt, người dân công có nhiệm vụ làm việc cả ngày nghỉ.

Điều 8.- 1) Người dân công phục vụ ở tiền tuyến hay ở công trường bị thương nặng do tai nạn chiến tranh, hoặc tai nạn lao động được đưa vào điều trị tại các bệnh viện quân y hoặc dân y và được hưởng chế độ bồi dưỡng của thương binh (4 lạng, 8 lạng hay 1kg 700 gạo mỗi ngày do cơ quan y tế quyết định).

2) Người dân công ốm nặng trong thời gian phục vụ được đưa vào các bệnh viện quân y hoặc dân y và được cấp thêm 2 lạng hay 4 lạng gạo mỗi ngày để bồi dưỡng sức khỏe.

3) Đối với dân công bị thương hoặc bị ốm ở trường hợp không đưa đi bệnh viện, cơ quan sử dụng có trách nhiệm săn sóc chu đáo. Những người mà

nhân viên phụ trách y tế hoặc cơ quan sử dụng xét cần phải bồi dưỡng, thì được thưởng thêm 2 lạng hay 4 lạng gạo mỗi ngày.

4) Nếu không có điều gì trở ngại, người dân công bị ốm có thể xin về nhà điều trị; trong khi đi đường về nhà được hưởng thù lao, và tiền bồi dưỡng (nếu xét cần được cấp thêm).

5) Số gạo mà người ốm ăn không hết, thì có thể không phát gạo mà trả bằng tiền theo thời giá.

6) Đối với người dân công bị tàn phế, chính quyền ở địa phương có trách nhiệm săn sóc và giúp đỡ.

Dân công bị tàn phế thiếu ruộng cày, được xếp vào hàng những người được quyền ưu tiên trong khi chia cấp ruộng đất.

7) Đối với dân công bị hy sinh, việc mai táng sẽ làm theo chế độ áp dụng cho bộ đội. Sự phí tổn do cơ quan sử dụng đài thọ.

Người dân công bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ được coi là nhân khẩu nông nghiệp trong thời hạn 3 năm. Đối với gia đình người đó, nếu túng thiếu, chính quyền địa phương sẽ tùy hoàn cảnh mà giúp đỡ; nếu gia đình đó thiếu ruộng cày thì được xếp vào hàng những người được quyền ưu tiên trong khi chia cấp ruộng đất.

C.- Kỷ luật

Điều 9.- Người dân công có nhiệm vụ:

- Quý trọng, bảo vệ của công.
- Không phạm tài sản của nhân dân.
- Giữ bí mật quốc gia.
- Chăm chỉ làm việc, làm tròn nhiệm vụ, đi cho hết đợt dân công.
- Thi hành đúng nội quy công dân.

Ai không làm đúng những điều trên thì sẽ bị phạt (phê bình, cảnh cáo, làm thêm ngày, đưa ra tòa).

Những người dân công có thành tích tốt sẽ được khen thưởng (hình thức khen thưởng).

Thưởng, phạt đều phải do dân chủ bình nghị định.

Điều 10.- Khi hết hạn đi dân công, cơ quan sử dụng dân công phải bình công, lựa chọn người gương mẫu, tổng kết công tác và báo cáo kết quả cho UBND xã (nơi có dân công đi phục vụ) để Ủy ban nêu gương những người được khen thưởng, người dân công phải hăng hái tham gia bình công.

Điều 11.- Ai trốn tránh; chống lại nghĩa vụ đi dân công sẽ bị đưa ra tòa án và bị phạt tù từ 1 đến 6 tháng (chiều theo điều 6 Sắc lệnh số 93-SL ngày 22/5/1950) đặt nghĩa vụ kháng chiến.

II. NHỮNG VIỆC CẦN HUY ĐỘNG DÂN CÔNG ĐỂ LÀM

Điều 12.- Dân công chỉ được dùng trong những công tác sau đây:

- Chuẩn bị chiến trường, phục vụ chiến dịch, làm các công tác cấp bách trong khi thu hồi các đô thị, (tiếp tế, làm công tác vệ sinh v.v..)

Vận tải lương thực, tiền bạc, dụng cụ, vật liệu cho Chính phủ; cho bộ đội.

- Làm các kho thóc.
- Làm và sửa chữa đường, cầu, đặt đường dây thép.
- Đắp đê, hộ đê, bảo vệ và sửa chữa các công trình thủy nông.
- Làm những công tác bảo vệ, chiến đấu để chống địch trong địa phương như: bảo vệ mùa màng, làm công tác phá hoại để ngăn địch, làm công sự, rào làng chiến đấu, cấp cứu, sửa chữa những nơi bị địch phá hoại v.v...

- Ngoài các công việc trên ra, không được sử dụng dân công vào những công việc khác, trừ trường hợp được Chính phủ Trung ương hay UBND liên khu cho phép.

Trong việc sử dụng dân công, ưu tiên sẽ dành cho việc phục vụ chiến dịch, chống thiên tai và địch phá hoại.

III.- NHỮNG CƠ QUAN CÓ QUYỀN SỬ DỤNG DÂN CÔNG

Điều 13.- Các cơ quan dưới đây, được sử dụng dân công:

- Cơ quan quân sự: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp, Bộ Tổng Tư lệnh liên khu, Tỉnh đội bộ, các ban chỉ huy từ cấp tiểu đoàn trở lên, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

- Các xí nghiệp Quốc phòng (Quân giới, Quân nhu, Vận tải v.v...)

- Các cơ quan chính quyền: Chính phủ Trung ương, UBKCHC liên khu, UBKCHC tỉnh, các cấp giao thông công chính từ tỉnh trở lên, các cấp sở kho thóc.

- Cơ quan Y tế của Bộ quốc phòng, Tổng tư lệnh, Bộ Tư lệnh liên khu của các Đại đoàn, Trung đoàn, của các cơ quan Dân y trong việc tải thương.

- Các cơ quan khác được Chính phủ Trung ương hay UBKCHC liên khu cho phép.

- UBKCHC xã (trong phạm vi 10 ngày công mà mỗi công dân đóng góp hàng năm vào công ích xã.

Điều 14.- Các cơ quan sử dụng dân công phải báo cáo tình hình và thành tích dân công kèm theo những nhận xét cho cơ quan huy động dân công.

IV. - NHỮNG CƠ QUAN CÓ QUYỀN HUY ĐỘNG DÂN CÔNG

Điều 15.- Các UBKCHC từ cấp tỉnh trở lên có quyền ra mệnh lệnh huy động dân công, bộ đội và các cơ quan khác không có quyền này.

Trong trường hợp cấp bách phải đối phó ngay (ví dụ: giặc tấn công, địch phá hoại, đê vỡ, v.v...) UBKCHC huyện, xã có quyền huy động dân công.

V. - THI HÀNH VIỆC HUY ĐỘNG DÂN CÔNG

Điều 16.- Việc huy động dân công phải có kế hoạch để tránh lãng phí và được công bằng, nhằm mục đích bảo đảm nhu cầu nhân lực phục vụ kháng chiến đồng thời đảm bảo nhu cầu nhân lực phục vụ sản xuất và thắt chặt sự đoàn kết trong nông thôn.

Điều 17.- Các UBKCHC liên khu tỉnh, huyện khi phân bổ mức cho cấp dưới phải căn cứ vào số dân công cần thiết, khả năng dân công và công tác sản xuất của mỗi địa phương. Trong lúc giao nhiệm vụ cho địa phương, phải nói rõ

thời hạn của đợt đi dân công huy động bao nhiêu dân công để làm việc gì và dân công phải chuẩn bị những gì.

Điều 18.- Những cơ quan Quân, Chính cần dân công phải trình bày kế hoạch sử dụng dân công với UBND từ cấp tỉnh trở lên.

VI. - TỔ CHỨC DÂN CÔNG

A. Cách lấy dân công ở xã.

Điều 19.- UBND xã khi huy động số dân công trên giao cho, phải căn cứ vào sức khỏe của từng người và công tác sản xuất của từng gia đình, phải tính toán phân công cho công bằng.

Hội đồng nhân dân xã và các đoàn thể nhân dân (Nhóm hộ gia đình) giúp UBND xã tổ chức, hướng dẫn nhân dân bình nghị để thực hiện việc huy động dân công cho công bằng, hợp lý.

B. - Biên chế

Điều 20.- Dân công biên chế thành tiểu đội, trung đội, đại đội:

1) Dân công gán 15 người thành 1 tiểu đội, tiểu đội trưởng do dân công bầu; 3 tiểu đội thành một trung đội, trung đội trưởng, chính trị viên do UBND xã giới thiệu để dân công bầu; 3 trung đội thành 1 đại đội, đại đội trưởng, đại đội phó, chính trị viên do UBND huyện chỉ định.

2) Một cánh 5 người, 3 cánh thành 1 tiểu đội, tiểu đội trưởng do dân công bầu ra; 3 tiểu đội thành 1 trung đội; trung đội trưởng, chính trị viên do UBND xã giới thiệu để dân công bầu; 3 trung đội thành 1 đại đội, đại đội trưởng, đại đội phó, chính trị viên do UBND huyện chỉ định.

3) Dân công làm các loại công việc khác thì tùy tính chất công việc ấy mà biên chế thành tiểu đội, trung đội, đại đội.

Điều 21.- Dân công có thể đem theo những phương tiện vận tải (xe cộ, thuyền bè, súc vật vận tải (trâu, bò, ngựa trước khi đi 2 tháng và sau khi đi 3 tháng không được đem theo đi phục vụ). Công tính cho những phương tiện ấy sẽ tính vào công của người chủ.

Điều 22.- Các phương tiện vận tải sẽ theo biên chế dưới đây:

1) Xe trâu, xe bò, xe ngựa, thì có 5 chiếc thành một tiểu đội.

2) Xe đạp thồ thì cứ 10 chiếc thành một tiểu đội.

3) Các phương tiện khác (thuyền, ngựa...) thì tùy hoàn cảnh tổ chức cho thích hợp với việc điều khiển.

C.- Chế độ làm việc và tiêu chuẩn tính công

Điều 23.- Công tính cho dân công căn cứ vào khối lượng công tác đã làm.

Tiêu chuẩn tính công do cơ quan sử dụng dân công, cán bộ dân công và dân công bình nghị ấn định, căn cứ vào hoàn cảnh và điều kiện công tác (trời mưa nắng, đường bằng, đường dốc, đi ban ngày, đi ban đêm, đất rắn, đất mềm, v.v...)

Tiêu chuẩn chung để tính công, cách trả thù lao và trả tiền công cho dân công quy định như sau:

A. - Dân công gánh và cáng

1) *Gánh:*

- Gánh nặng từ 20 đến 30 kg;

- Đi đường bằng ban ngày, từ 20 đến 25 cây số, ban đêm từ 15 đến 20 cây số;

Đi đường núi ban ngày, từ 15 đến 20 cây số, ban đêm từ 12 đến 18 cây số.

Mỗi ngày làm như vậy tính một công và trả thù lao 1 cân gạo như đã định ở điều 6.

2) *Cáng:*

- Đi mỗi ngày hoặc mỗi đêm tính một công và trả thù lao 1 cân gạo định ở điều 6.

B. - Dân công cuốc đất, đắp đất, gánh đá, rẫy cỏ, phát cây, v.v...

Tiêu chuẩn tính công do cơ quan sử dụng dân công, cán bộ dân công và dân công bình nghị ấn định cho mỗi loại công tác. Sẽ căn cứ vào công tác làm đúng tiêu chuẩn để tính công và trả thù lao.

C. - Dân công vận tải bằng xe, thuyền

Dân công vận tải bằng xe, thuyền được tính công và trả thù lao, hoặc cước phí.

Cước phí nói ở các khoản dưới đây là “cước phí phục vụ”, do những người vận tải bình nghị và cơ quan sử dụng ấn định, căn cứ một mặt vào cước phí ở thị trường, một mặt vào khả năng tài chính quốc gia. Cước phí này có thể thấp hơn cước phí ở thị trường, nhưng phải đủ để đảm bảo bồi dưỡng sức khỏe cho người dân công, để đền bù hao mòn, giữ gìn, sửa chữa xe, thuyền và chăn nuôi súc vật.

1) Vận tải bằng xe đạp, ngựa thồ, xe trâu, xe bò, xe ngựa:

- a) Xe đạp tải từ 60 kg đến 100 kg, mỗi ngày đi từ 20 đến 25 cây số.
- b) Ngựa thồ tải từ 60 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 20 cây số.
- c) Xe trâu tải từ 350 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 12 cây số.
- d) Xe bò tải từ 250 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 15 cây số.
- e) Xe ngựa tải từ 250 kg trở lên, mỗi ngày đi trung bình 20 cây số.

Người có phương tiện vận tải thực hiện được tiêu chuẩn công tác nói trên được tính một công và trả cước phí về trọng lượng hàng chuyên chở.

2) Vận tải bằng thuyền:

Trọng lượng hàng phải chuyên chở, mỗi ngày phải đi bao nhiêu cây số, do cơ quan sử dụng ấn định tùy theo thuyền nhớn hoặc nhỏ, mới hoặc cũ, đi ngược hoặc đi xuôi, đi ban ngày hoặc đi đêm v.v..

Mỗi người phục vụ trên thuyền mỗi ngày được tính một công.

Việc trả công chuyên chở định như sau:

- a) Thuyền buôn, đồ dọc, đồ ngang, thuyền chài, trọng tải: trên một tấn, được trả cước phí về trọng lượng hàng chuyên chở;
- b) Thuyền buôn, đồ dọc, đồ ngang, thuyền chài, trọng tải: dưới một tấn được chọn một trong hai cách sau đây:
 - Hoặc trả cước phí như thuyền trọng tải trên một tấn,

- Hoặc trả thù lao 1 kg 400 gạo cho mỗi người chèo thuyền.

c) Thuyền nan nhỏ, thuyền độc mộc được trả thù lao 1 kg 400 gạo mỗi ngày cho mỗi người chèo thuyền.

d) Những thuyền được trả công theo chế độ thù lao, ngoài số thù lao còn được hưởng tiền bồi thường hao mòn. Tiền bồi thường hao mòn sẽ định căn cứ vào trị giá chiếc thuyền được bình nghị khi huy động và tỷ lệ hao mòn được bình nghị sau thời hạn phục vụ. Nếu sau thời hạn phục vụ thuyền đã bị hư hỏng đến 80 phần trăm thì được bồi thường bằng trị giá chiếc thuyền đã bình nghị.

3) Trường hợp người có phương tiện vận tải giao cho người khác mang đi phục vụ.

Mỗi ngày thực hiện được tiêu chuẩn công tác, người có phương tiện vận tải và người sử dụng, mỗi người được tính một công.

Người có phương tiện vận tải không được trả cước phí hoặc thù lao.

Người sử dụng phương tiện vận tải được trả cước phí về trọng lượng số hàng đã chuyên chở trừ đi một phần bằng từ 10 đến 25 phần trăm trọng lượng hàng tối thiểu phải chuyên chở định ở tiêu chuẩn. (Phần không được trả cước phí coi như trọng lượng hàng mà người có phương tiện vận tải phải chuyên chở để được tính công, và do cơ quan sử dụng ấn định tùy theo từng loại phương tiện vận tải)

4) Người có phương tiện vận tải mang theo đi phục vụ có thể xin trả cước phí theo cách định ở khoản 3 trên đây (cho người sử dụng phương tiện vận tải của người khác) để được tính công thêm cho phương tiện vận tải.

Công tính thêm cho phương tiện vận tải có thể dùng để trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

5) Cước phí trả theo tạ - Cây số căn cứ vào trọng lượng hàng đã chuyên chở.

Chuyến xe thuyền trở về không có hàng chở thì không được trả cước phí, những người được tính mỗi ngày một công.

Cước phí trả bằng tiền và gạo cho người có phương tiện vận tải như sau:

1/ Một phần trả bằng gạo để ăn.

2/ Một phần bằng tiền theo giá gạo nơi phục vụ để mua thức ăn, thuốc men bồi dưỡng sức khỏe cho người dân công, giữ gìn sửa chữa phương tiện vận tải và chăn nuôi trâu, bò, ngựa tại chỗ.

3/ Phần còn lại trả bằng tiền theo giá gạo trung bình giữa nơi phục vụ và nơi người có phương tiện vận tải trở về để tiếp tục làm ăn.

6) *Người mang phương tiện vận tải không được hưởng thù lao những ngày nghỉ thường lệ.*

Những ngày phải chờ đợi thì được hưởng thù lao như sau:

- Người: 1kg400 gạo mỗi ngày
- Trâu: 1kg 000 gạo mỗi ngày
- Ngựa: 1kg200 gạo mỗi ngày.

D.- Huy động trâu để kéo gỗ

Mỗi ngày phục vụ trả thù lao 1kg gạo và tính một công cho chủ có trâu.

E. - Nếu phương tiện vận tải bị hư hỏng lớn vì tai nạn xảy ra, không do sự bất cẩn của người chủ, hoặc người mang đi phục vụ, thì được bồi thường. Số tiền bồi thường do dân chủ bình nghị và cơ quan sử dụng ấn định một cách thỏa đáng.

Điều 24. - Để khuyến khích mỗi người phát huy khả năng, sáng kiến làm tăng năng suất, và đồng thời để dân công có điều kiện bồi dưỡng sức khỏe, nay áp dụng hai chế độ:

- Khoán công,
- Thưởng năng suất.

1) Khoán công:

Phải tranh thủ trong mọi trường hợp giao công việc cho các đơn vị dân công làm khoán. Đơn vị nào làm nhanh, làm tốt theo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu, và xong trước thời hạn, nếu là dân công công trường thì được về trước; nếu là

dân công phục vụ chiến dịch thì việc cho về trước hay giữ lại do cơ quan sử dụng quyết định. Nếu được giữ lại, những ngày công làm thêm được trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

2) *Thưởng năng suất*: Trường hợp giao làm khoán được thì áp dụng chế độ thưởng năng suất cho cá nhân hoặc đơn vị.

Làm vượt mức bao nhiêu phần trăm thì được hưởng thêm ngần ấy phần trăm thù lao.

Công làm dôi ra do tăng năng suất được tính để về trước. Nếu ở lại làm việc thì được trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

Tiền thưởng năng suất được trả vào những ngày cấp phát để dân công kịp thời bồi dưỡng sức khỏe.

Tiền thưởng năng suất và tiền công khoán do đơn vị bình nghị chia cho cá nhân theo nguyên tắc:

- Người nào tăng năng suất thì được hưởng;
- Người tăng năng suất nhiều hưởng nhiều, tăng ít hưởng ít.

Điều 25:

1) Những ngày làm việc được tính và ghi công. Ngày đi, về, nghỉ, ngày nằm chờ, ngày ốm nhẹ, không được tính công nhưng vẫn được trả thù lao.

2) Khi đi và khi về, dân công phải đi trung bình mỗi ngày 25 cây số. Đối với người có mang theo phương tiện vận tải thì tùy theo phương tiện vận tải đi nhanh hay chậm, đường khó đi hay dễ đi, v.v.. mà định mỗi ngày phải đi bao nhiêu cây số.

3) Những người vì nhu cầu công tác phải ở lại làm thêm sau thời hạn đã định thì số công làm thêm được trừ vào đợt sau, hoặc chuyển cho người trong gia đình, hoặc đổi cho người khác.

D. - Tổ chức giúp đỡ những gia đình có người đi dân công

Điều 26.- Để cho việc sản xuất không bị đình trệ, để thực hiện đoàn kết và tương trợ giữa người đi dân công và người ở nhà, UBKCHC và Nông hội xã có nhiệm vụ tổ chức đôi công (hoặc làm giúp) cho những người đi dân công.

Đối với những người đi dân công quá hạn định, UBKCHC và Nông hội xã có nhiệm vụ huy động người đến làm cho gia đình họ. Khi người dân công về có thể hoặc không làm trả công; nếu làm trả công thì số ngày làm trội sẽ tính vào công mình và được trừ vào đợt dân công sau; nếu không làm trả công thì số ngày công ấy sẽ tính cho những người đến làm giúp (coi những người ấy như đã đi dân công).

VII.- NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÁN BỘ DÂN CÔNG

Điều 27.- Người cán bộ dân công có nhiệm vụ:

1) Đưa dân công đi và về, dìu dắt giúp đỡ dân công làm việc xong đưa dân công về.

2) Điều hòa phân phối công tác cho dân công, đôn đốc và theo dõi dân công làm việc.

Chăm nom chỗ ăn, chỗ ở, sức khỏe cho dân công.

Tổ chức thi đua, tổ chức bình công để chọn và đề cao người dân công có thành tích.

3) Tổ chức sinh hoạt chính trị cho dân công, nâng cao tinh thần tương trợ, đoàn kết giữa dân công.

4) Tổ chức những hội nghị dân công để kiểm điểm công tác, kiểm điểm việc thi hành nội quy.

5) Nêu tác phong gương mẫu, dân chủ, quý trọng và tiết kiệm sức dân.

Điều 28.- Để cho cán bộ dân công có thể làm tròn nhiệm vụ và lãnh đạo, các cán bộ dân công chỉ huy từ trung đội, đại đội được miễn công tác lao động.

Điều 29.- Việc thưởng phạt sẽ căn cứ vào 9 điều trên.

Điều 30.-

1) Cán bộ bị thương hay bị bệnh trong khi đi công tác ở tiền tuyến sẽ được đưa đến bệnh viện điều trị.

Cán bộ bị thương hay bị bệnh trong lúc làm công tác ở hậu phương thì cơ quan sử dụng dân công hay chính quyền và đoàn thể địa phương có nhiệm vụ săn sóc họ.

2) Cán bộ bị hy sinh trong lúc công tác được coi là nhân khẩu nông nghiệp trong việc tính thuế nông nghiệp.

Điều 31.- Những Điều đã quy định về dân công trái với bản Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 32.- Bộ Lao động phụ trách sự theo dõi thi hành Điều lệ tạm thời này về huy động và sử dụng dân công.

Ban hành theo Nghị quyết của Hội đồng
Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 1952.

KT. Thủ Tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

Phạm Văn Đồng

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1953, số 9 và 10, tờ 118-128

V



LỜI KÊU GỌI CỦA HỒ CHỦ TỊCH

NHÂN NGÀY KỶ NIỆM 7 NĂM KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC

Bước sang năm thứ 8 của cuộc kháng chiến kiến quốc, tôi rất vui mừng báo cáo với toàn thể đồng bào và chiến sĩ một thắng lợi chính trị rất to lớn của chúng ta: Đầu tháng 12 vừa qua, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhất trí nhiệt liệt thông qua Luật cải cách ruộng đất để thực hiện người cày có ruộng.

Từ ngày thực dân Pháp bội ước, gây ra chiến tranh xâm lược nước ta, và nhân dân ta kiên quyết đứng lên kháng chiến để giữ gìn độc lập của Tổ quốc, thì tình hình đã thay đổi nhiều: lúc đầu tình hình thế giới và tình hình trong nước đều khó khăn cho ta. Nhưng tình hình thế giới phát triển ngày càng rất có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Lực lượng hòa bình, dân chủ thế giới do Liên Xô đứng đầu ngày càng vững vàng và phát triển, đã mạnh hơn nhiều lực lượng của phe đế quốc gây chiến.

Ở trong nước thì cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta ngày càng thêm mạnh và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa. Chúng ta đã đánh cho địch những đòn nặng nề, đã làm cho địch thua thiệt đau đớn. Bảy năm qua, chúng ta đã tiêu diệt hơn 32 vạn quân địch, đã làm cho địch thiếu hụt binh sĩ. Để cứu vớt thất bại ấy, địch ra sức thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, gấp rút mở rộng nguy quân; song như thế thì khác nào uống thuốc độc cho đỡ khát. Bảy năm qua, địch đã hao tổn 3 triệu bạc Pháp, vì vậy mà kinh tế tài chính của địch kiệt quệ, chúng phải quy lụy xin xỏ Mỹ, ngày càng phụ thuộc vào Mỹ, đế quốc Mỹ thì nhân đó mà nô

dịch nhân dân Pháp và trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt - Miên - Lào, hòng thay thế địa vị Pháp ở Đông Dương.

Những sự thật đó đã chứng tỏ thế địch ngày càng yếu, thế ta ngày càng mạnh.

Vì cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa cho nên nhân dân Pháp và nhân dân các nước bị Pháp thống trị, cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ ta, và đấu tranh ngày thêm mạnh chống cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

Nhân dịp này, tôi thay mặt nhân dân Việt Nam gửi lời thân ái chào nhân dân Pháp và nhân dân các nước bị Pháp thống trị. Tôi cảm ơn giai cấp công nhân thế giới đã lấy ngày hôm nay làm “Ngày Quốc tế tích cực đoàn kết với nhân dân Việt Nam”, và cảm ơn nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã hăng hái ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

Vì độc lập dân tộc và hòa bình thế giới mà quân và dân ta kháng chiến rất anh dũng và đã thu nhiều thắng lợi to lớn. Với sức đoàn kết kháng chiến ngày thêm mạnh của nhân dân ta, với sự ủng hộ ngày thêm tích cực của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi.

Bởi thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc kháng chiến xâm lược, cho nên nhân dân Việt Nam quyết đánh mạnh hơn nữa, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng sẵn sàng nói chuyện.

Vậy, để thực hiện độc lập thật sự và hòa bình thật sự, quân và dân ta phải ra sức làm trong hai nhiệm vụ trung tâm là đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất. Hai nhiệm vụ ấy gắn liền chặt chẽ với nhau: phải cải cách ruộng đất

để bồi dưỡng lực lượng nhân dân, đảm bảo kháng chiến thắng lợi. Phải đẩy mạnh kháng chiến để đảm bảo cải cách ruộng đất thành công.

Cũng như công việc kháng chiến, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh to lớn; cho nên công tác phát động quần chúng phải rất cẩn thận, phải có kế hoạch đầy đủ, phải có lãnh đạo chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh tự ý phát động - thì cải cách ruộng đất sẽ chắc chắn thành công.

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Hỡi toàn thể chiến sĩ và cán bộ!

Chúng ta hãy ra sức thi đua làm tròn hai nhiệm vụ trung tâm ấy để thực hiện độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc ta và hòa bình thật sự cho nhân dân ta.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Kiến quốc nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1953, số 12, tờ 145-146

Trích công điện số 603-PL ngày 12/12/1953 của Thủ Tướng Phủ giải thích v/v thi hành Sắc lệnh số 129-SL ngày 16/12/1952 đặt các bảng “Bảng vàng danh dự” và “Gia đình vẻ vang”.

C.B. số 12 — 1953	CÔNG BẢO NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HÒA	147
NGHỊ ĐỊNH — THÔNG TƯ		
1.— Thủ Tướng Phủ		
TRÍCH CÔNG ĐIỆN số 603-PL ngày 12-12-1953 giải thích về việc thi hành sắc lệnh số 129-SL ngày 16-12-1952 đặt các bảng «Bảng Vàng Danh Dự» và «Gia Đình Vẻ Vang».		
thủ tướng phủ		
Gửi UBKCHC các Liên khu Việt bắc 3, 4, 5, Khu Tây bắc, Tây-nghen, Hà nội, Nam bộ		
1. — Xin giải thích thêm về việc thi hành sắc lệnh số 129-SL ngày 16-12-1952 đặt bảng Vàng danh dự và Gia đình vẻ vang như sau:		
1) Người tổng quân là người đã ký giấy nhập quân và được hưởng chế độ quân nhân. Nhân viên các cơ quan quân sự không ký giấy nhập quân mà vẫn theo chế độ nhân viên không được coi như người tổng quân.		
2) Người đã lập công là người có thành tích về chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu, học lập và về kháng chiến nói chung như võ trang tuyên truyền, trừ gian, diệt tặc, diệt vận, chống dịch bất phục, bất bình, chống dịch để bảo vệ sản xuất, phá hoại kinh tế địch, v.v... mà được từ các cấp chỉ huy trung đoàn, tiểu đội dân quân hoặc UBKCHC tính trở lên cấp giấy khen, bằng khen hoặc thưởng huân chương.		
3) Các quân nhân thuộc bộ đội địa phương chưa nhập ngũ đủ 2 năm và dân quân dự kích chưa lập công, nếu trong khi chiến đấu hoặc làm công vụ đã hy sinh, hoặc bị thương mà không thể tham gia chiến đấu được nữa thì được tính trong việc tặng thưởng.		
4) Các quân nhân thuộc bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực trong trường hợp bị địch bắt mà nay chưa biết rõ thái độ trong khi bị bắt như thế nào, thì vẫn được tính trong việc tặng thưởng. Nếu sau điều tra thấy người đó đi theo địch thì sẽ thu hồi bằng đã tặng thưởng.		
5) Các em thiếu sinh quân trước đây đã tham gia công tác trong quân đội thì được tính. Các em hiện là học sinh trường Thiếu nhi mà trước đây không tham gia công tác trong quân đội thì không được tính.		
2. — Yêu cầu UBKCHC các L.K. Việt bắc, 3, 4, Tây bắc, Tây-nghen gửi cấp trên Bộ Quốc phòng danh sách các gia đình được đề nghị khen thưởng.		
Danh sách gồm các cột sau đây:		
1) Số thứ tự. 2) Tên, họ, nghề nghiệp, địa chỉ chủ gia đình. 3) Thành phần gia đình. 4) Tên, họ, tuổi của người tổng quân. 5) Cấp bậc, đơn vị, ngày nhập ngũ các người tổng quân. 6) Chú thích.		
Các nơi nào chưa làm danh sách theo mẫu chung như trên đây thì phải làm lại.		
TRẦN QUÝ KIỂM		
NGHỊ ĐỊNH số 351-TTG ngày 26-12-1953 thành lập các Phòng Dân công ở Trung ương, khu và tỉnh.		
thủ tướng chính phủ		
Chiều nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 27 tháng 7 năm 1953 thành lập các Hội đồng Công cấp Mặt trận;		
Chiều nghị quyết của Hội đồng Chính phủ chuyển công tác đầu công và bộ máy huy động dân công của Bộ Lao động sang Hội đồng Công cấp Mặt trận Trung ương;		
Theo đề nghị của Hội đồng Công cấp Mặt trận Trung ương,		
Nghị định:		
Điều 1.— Nay thành lập:		
— Phòng Dân công Trung ương trực thuộc Hội đồng Công cấp Mặt trận Trung ương.		
— Các Phòng Dân công khu, tỉnh.		
Tại các khu, tỉnh có thành lập Hội đồng Công cấp Mặt trận thì Phòng Dân công trực thuộc Hội đồng Công cấp Mặt trận.		
Tại các khu, tỉnh chưa thành lập Hội đồng Công cấp Mặt trận thì Phòng Dân công đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của UBKCHC cấp tương đương.		
Ở cấp huyện và cấp xã công tác dân công do một ủy viên trong UBKCHC phụ trách.		
Điều 2.— Các Phòng Dân công các cấp có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:		
1) Phổ biến, hướng dẫn học tập chính sách, điều lệ dân công ở các cấp chính quyền và đoàn thể Phối hợp với các cơ quan Tuyên truyền và Văn nghệ, các tổ chức quần chúng để tuyên truyền và giáo dục nghĩa vụ và quyền lợi của dân công cho nhân dân.		
2) Hướng dẫn và theo dõi việc hình thành phân loại dân công; nắm khả năng về nhân lực của các địa phương.		

THỦ TƯỚNG PHỦ

Gửi: *UBKCHC các Liên khu Việt Bắc, 3, 4, 5,
Khu Tây Bắc, Tả Ngạn, Hà Nội, Nam Bộ.*

I. - Xin giải thích thêm về việc thi hành sắc lệnh số 129-SL ngày 16/12/1952 đặt bảng “Bảng vàng danh dự và Gia đình vẻ vang” như sau:

1) Người tòng quân là người đã ký giấy nhập ngũ và được hưởng chế độ quân nhân. Nhân viên các cơ quan quân sự không ký giấy nhập ngũ mà vẫn theo chế độ nhân viên không được coi như người tòng quân.

2) Người đã lập công là người có thành tích về chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu, học tập và về kháng chiến nói chung như võ trang tuyên truyền, trừ gian, diệt tề, địch vận, chống địch bắt phu, bắt lính, chống địch để bảo vệ sản xuất, phá hoại kinh tế địch v.v... mà được từ các cấp chỉ huy trung đoàn, tỉnh đội dân quân hoặc UBKCHC tỉnh trở lên cấp giấy khen, bằng khen hoặc thưởng huân chương.

3) Các quân nhân thuộc bộ đội địa phương chưa nhập ngũ đủ 2 năm và dân quân du kích chưa lập công, nếu trong khi chiến đấu hoặc làm công vụ đã hy sinh, hoặc bị thương mà không thể tham gia chiến đấu được nữa thì được tính trong việc tặng thưởng.

4) Các quân nhân thuộc bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực trong trường hợp bị địch bắt mà nay chưa biết rõ thái độ trong khi bị bắt như thế nào, thì vẫn được tính trong việc tặng thưởng. Nếu sau điều tra thấy người đó theo địch sẽ thu hồi bản đã tặng thưởng.

5) Các em thiếu sinh quân trước đây đã tham gia công tác trong quân đội thì được tính. Các em hiện là học sinh trường Thiếu nhi mà trước đây không tham gia công tác trong quân đội thì không được tính.

II. - Yêu cầu UBKCHC các LK Việt Bắc, 3, 4, Tây Bắc, Tả Ngạn gửi gấp lên Bộ Quốc phòng danh sách các gia đình được đề nghị khen thưởng.

Danh sách gồm các cột sau đây:

- 1) Số thứ tự;
- 2) Tên, họ, nghề nghiệp, địa chỉ chủ gia đình;
- 3) Thành phần gia đình;
- 4) Tên, họ, tuổi những người tòng quân;
- 5) Cấp bậc, đơn vị, ngày nhập ngũ các người tòng quân;
- 6) Chú thích;

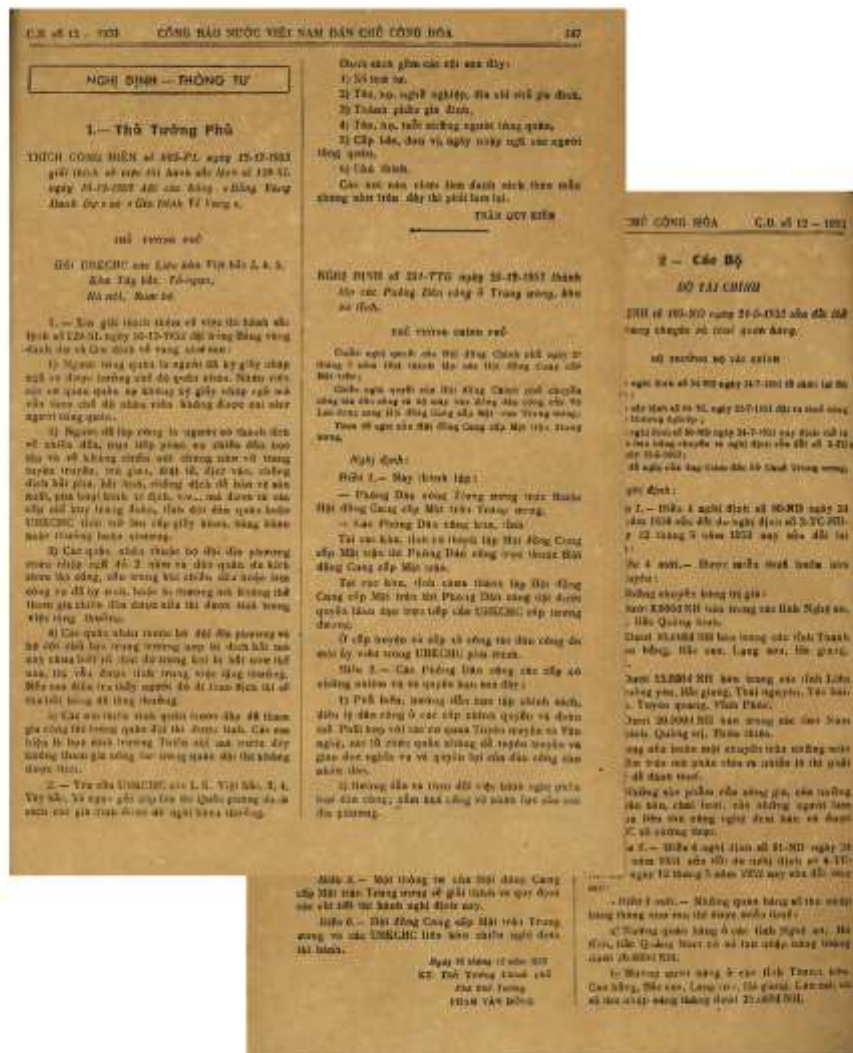
Các nơi nào chưa làm danh sách theo mẫu chung như trên đây thì phải làm lại.

TRẦN QUÝ KIÊN

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1953, số 12, tờ 147

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

Nghị định số 315-TTg ngày 26/12/1953 của Thủ Tướng Phủ v/v thành lập các Phòng Dân công ở Trung ương, khu và tỉnh.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiều Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 27/7/1953 thành lập các Hội đồng Cung cấp Mặt trận;

Chiều Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ chuyển công tác dân công và bộ máy huy động dân công của Bộ Lao động sang Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương.

Nghị Định:

Điều 1.- Nay thành lập:

- Phòng Dân công Trung ương trực thuộc Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương,
- Các phòng Dân công khu, tỉnh.

Tại các khu, tỉnh có thành lập Hội đồng Cung cấp Mặt trận thì Phòng Dân công trực thuộc Hội đồng Cung cấp Mặt trận.

Tại các khu, tỉnh chưa thành lập hội đồng Cung cấp Mặt trận thì Phòng Dân công đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của UBKCHC cấp tương đương.

Ở cấp huyện và cấp xã công tác dân công do một ủy viên trong UBKCHC phụ trách.

Điều 2.- Các Phòng Dân công các cấp có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1) Phổ biến, hướng dẫn học tập chính sách, điều lệ dân công ở các cấp chính quyền và đoàn thể. Phối hợp với các cơ quan Tuyên truyền và Văn nghệ, các tổ chức quần chúng để tuyên truyền và giáo dục nghĩa vụ và quyền lợi của dân công cho nhân dân.

2) Hướng dẫn và theo dõi việc bình nghị phân loại dân công; nắm khả năng về nhân lực của các địa phương.

3) Tập trung các nhu cầu về dân công của các ngành; đặt kế hoạch huy động dân công cho từng thời gian, điều hòa và phối hợp các việc huy động và phân phối dân công cho được công bằng, hợp lý, lợi cho sản xuất.

4) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thi hành chính sách và điều lệ dân công, và đặc biệt ở những nơi tập trung đông dân công làm công tác cung cấp mặt trận, sửa chữa cầu đường, vận tải.v.v..

Tổ chức và hướng dẫn việc ghi công cho dân công.

5) Sơ kết, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm công tác dân công; hướng dẫn theo dõi việc thi đua, đề nghị khen thưởng.

6) Nghiên cứu và đề nghị các vấn đề về chính sách và điều lệ dân công.

Điều 3.- Tại các tỉnh, huyện mỗi khi phải huy động dân công, nếu xét cần thiết, sẽ thành lập mỗi nơi một Ban Cán sự có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo việc thực hiện kế hoạch huy động dân công, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ;
- Tổ chức và lãnh đạo dân công thi đua;
- Săn sóc đến đời sống của dân công trong thời gian phục vụ, từ lúc đi đến lúc về;
- Đề nghị khen thưởng cán bộ và chiến sĩ có thành tích xuất sắc.

Về tổ chức:

1) Ban cán sự gồm có một Trưởng ban và một số cán bộ do Ban Dân công đề nghị Hội đồng Cung cấp Mặt trận hoặc UBKCHC cấp tương đương quyết định.

2) Ban Cán sự tỉnh phải có liên lạc mật thiết với Phòng Dân công tỉnh;

3) Ban Cán sự tỉnh thuộc quyền lãnh đạo của Hội đồng Cung cấp Mặt trận tỉnh, hoặc của UBKCHC tỉnh ở tỉnh nào chưa thành lập Hội đồng Cung cấp Mặt trận.

Ban cán sự huyện thuộc quyền lãnh đạo của UBKCHC huyện.

4) Ở tiền tuyến, Ban Cán sự thuộc quyền điều khiển của Ban chỉ huy mặt trận.

Điều 4.- Các thể lệ ban hành trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5.- Một thông tư của Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương sẽ giải thích và quy định các chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 6.- Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương và các UBKCHC liên khu chiêu nghị định thi hành.

Ngày 26 tháng 12 năm 1953

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

Phạm Văn Đồng

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1953, số 12, tờ 147-148

V Æ N T H Æ L Æ U T R Æ V N

[illegible]

67

Số: 15/CCQP

BÁO CÁO

Tình hình đường sá tháng 12/1953

I. TÌNH HÌNH ĐƯỜNG CẦU

1) Đường Lạng Sơn, Thái Nguyên:

- Trên quãng đường này đều thông suốt.

2) Đường Cao Bằng, Thái Nguyên:

- Trên quãng đường này đều thông suốt, riêng ngày 18/12 vì mưa to, bị đất lở ở Nà Phạc, đã chữa xong ngay.

3) Đường Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hòa Bình:

- Ngày 3/12 máy bay lượn từ 10 giờ đến 4 giờ sáng ở vùng Tuyên Quang đi Phú Thọ thả pháo sáng.

- Ngày 4, 5/12 và 6, 9/12 phi cơ ném bom cách bến Hiên 1km50, phà ở Hiên bị hỏng và bị tắc, 17 xe ô tô bị nghiền.

- Từ 15 đến 18/12 bị mắc mưa nước lũ trôi mất cầu Ngòi Lát nên xe không chạy qua được (Yên Mao, Xóm Mới).

- Từ Gia Dự, Yên Mao ở cây số 17 đến cây số 20 và cây số 42 bị nước mưa xối nên nhiều đá lở chồm; và ở cây số 23 đến cây số 32, cây số 42 bị lún vết bánh xe, nhiều ổ gà và đường tránh Đông Tê, xấu nước tràn lên mặt đường.

Ta đã làm xong đường tránh ở cây số 21 (đường số 6) và đã chữa xong đường chính ở quãng Mạnh Hùng, Cự Động, còn quãng Khoang Xanh (Đông Tê) vẫn đi đường tránh. Đang xúc tiến sửa chữa cầu Yên Mao, Cầu Tre đang tăng cường, còn cầu Tu Vũ, Xóm Mới đã sửa chữa cho xe 8 tấn qua. Còn cầu treo Đoan Hùng bị bom tháng 11/1953 này chưa chữa xong, khách bộ hành phải đi đò.

4) Đường Hòa Bình, Suối Rút, Vạn Mai, Cẩm Thủy.

- Quảng đường Vạn Mai, Cẩm Thủy rất xấu, những chỗ địch phá hoại tháng trước nay xe chạy thường bị lún, có nhiều chỗ bị sát pont, xe chạy rất khó, chỉ đi được số I, thỉnh thoảng mới chạy được số 2; nên trung bình 100 cây phải tốn hết 100 lít ết xăng (Việc này đã có đề nghị với Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương và Bộ Giao thông Công chính để chỉ thị cho Tỉnh tu bổ)

5) Đường Yên Bái, Sơn La, Tuần Giáo, Điện Biên.

- Quảng Yên Bái, Ba Khe ở cây số 1, 6, 7, 9, 11, 27, 34, 40 bị bom vào ngày 7 đến 11/12 nên vận chuyển bị tắc (đêm 10/12 bị tắc hoàn toàn), còn từ 12/12 trở đi đều thông suốt.

Và từ Yên Bái đến Tạ Khoa thì đường tốt, còn từ Tạ Khoa trở đi thì xấu nên mưa thì bị lầy ở cây số 60 đến 79.

Còn từ Ba Khe tới Tạ Khoa thì ở Nhọt, Bản Ban, bến phà đèo Lũng Lô và dốc Bản Ban đều bị bom vào ngày 1- 7/12. Sau đó ta chữa được thông suốt ở dốc Bản Ban và đèo Lũng Lô xe 4 cái đã chạy qua được.

- Quảng từ Tạ Khoa - Cò Nòi: ở cây số 18 đều bị bom từ 30/11 đến 4/12. Ở cây số (32, 33, 35, 36 quãng ngã ba Cò Nòi) đều bị bom vào ngày 10-15/12 nên 10/12 bị tắc nhưng ngày sau từ 10 giờ đến 12 giờ xe đã chạy được.

Ở những chỗ bị bom khi trời mưa thì đất lở nhiều và nhiều kè bị hỏng, còn đường thì chưa đủ tiêu chuẩn cho pháo đi, việc này đã có chỉ thị cho công binh và tỉnh để sửa chữa.

Còn ở cây số 3 bị bom từ ngày 9, 10, 11, 12/12 và cây số 20 bị phá từ 16, 18, 19/12 nên xe không thể đi được. Đã có 1 C chủ lực và 1.200 dân công và D Côn binh sửa chữa.

- Quảng đường Sơn La, Thuận Châu, Tuần Giáo: Địch phá hoại ở cây số 25 từ 3-7/12 (quãng Sơn La, Thuận Châu) những đã chữa, trung bình 2 giờ sáng thì xong, đêm nào xe cũng qua được, và ngày 22, 24/12 bị phá trên đường Sơn La, Tuần Giáo nên có nhiều chỗ bị lầy, vệt bánh xe đi thành rãnh... Quảng

đường này đã làm được một đường vòng tránh cho xe thô đi (chỗ địch hay phá hoại ở cây số 6,5 và cây số 18).

Còn từ Thuận Châu - Tuần Giáo bị phá ở cây số 41 đèo Mèo hồng 40 thước (ngày 8/12), nên có D 106 đã làm và mở rộng như: Đường vòng ở cây số 70 và 80 rộng 8 mét, còn cây số 50 chưa chữa xong vì người ít và đường bị lún nhiều và sâu; chữa đến 23 giờ ngày 8/12 mở rộng được nhiều ổ gà ở cây số 50, 51, 70, 75 và 76 được lập và sửa chữa lại mặt đường.

Quãng đường từ Điện Biên, Tuần Giáo thì bị bom phá ở những cây số 5, 20, 29 (1/12) và ở cây số 5, 19 (ngày 24/12) còn ở cây số 20, 27 những chỗ bị bom thì những lúc mưa đường khó đi và lại đường xấu, hẹp, và ở cây số 40 có nhiều cầu lún, đường xấu.

Ta đã có 2 C và 255 dân công đang chữa theo kế hoạch (ngày 10/12) có thể xong tới cây số 20 và (từ Tuần Giáo đi Điện Biên) sửa chữa tới cây số 40, 20, 7 đã đi được. Ở cây số 38 thì xe Jeep đã đi thử (ngày 13/12) còn ngày 29/12 đã chữa đến cây số 42, đường hẹp nhất là từ cây số 26, 27. Thanh niên đã cho thêm 2 D bộ binh cùng 2 D của anh Hồng định đến 5/2/1954 thì đến cây số 64.

II. TÌNH HÌNH PHÀ, THUYỀN

1) Bến phà Ngọc Tháp hiện có 1 cái tại bến 11 tấn, dự trữ 2 cái; một cái 12 tấn và 1 cái (12 tấn) đã đóng xong chỉ đợi khô sơn là hạ thủy - đang sửa chữa bến phà cho khỏi dốc để xe lên xuống dễ dàng.

2) Bến Tạ Khoa: ngày 2/12 chuẩn bị xong 2 phà 12 tấn, 30 thuyền gỗ, 30 thuyền nan, có thể phục vụ cho mỗi đêm 6.000 người qua. Ngày 12/12 đã rút 20 demibateaux.

3) Phà ở bến Ghềnh Nàng (Quảng Vạn Mai - Cẩm Thủy) thường bị chậm (11 giờ đêm) làm ảnh hưởng đến vận chuyển.

III. NHẬN XÉT CHUNG VÀ ĐỀ NGHỊ

1) Trong tháng trọng tâm vận chuyển là đường 13 nên địch phá hoại ở con đường này rất nhiều nên các đoạn đường Yên Bái, Ba Khe, Tạ Khoa, Tuần Giáo, Điện Biên bị oanh tạc nhiều nhất nên đã có đêm vận chuyển bị tắc.

2) Việc sửa chữa của ta đã tiến bộ hơn trước nhiều nên nói chung sau các vụ oanh tạc là chữa được thông suốt, riêng một vài chỗ bị tắc đã kể trên (cây số 1, 40 ở Ba Khe và ngã ba Cò Nòi) và một vài nơi nếu mưa thì bị lầy, lún khó đi lại (Tạ Khoa trở đi Thuận Châu, Tuần Giáo, Điện Biên).

3) Đề nghị Bộ Giao thông Công chính và HĐCCMTTW, Bộ Tổng Tư lệnh; HĐCCTW, Bộ GTCC:

- Tăng cường bảo đảm những quãng cây số 60, 79, từ Tạ Khoa trở đi và cây số 50 đường Thuận Châu - Tuần Giáo, thuộc đường 13 quãng Tạ Khoa, Cò Nòi cây số 32, 33, 35, 36, 20...

- Chỉ thị cho tỉnh để tu bổ đường, phà ở Vạn Mai - Cẩm Thủy như:

- + Cho sửa chữa ngay đường Vạn Mai, Ghềnh Nàng (mở rộng mặt đường hay cấp phối cho bằng phẳng).

- + củng cố các cầu yếu và rải đá lại, mở rộng cửa ở đường ngầm.

- + củng cố lại bến phà Ghềnh Nàng: bảo đảm 7h30 tối có phà tại bến và 4 giờ 30 sáng mới đưa đi đầu.

- + Đội phòng không tích cực bảo đảm quãng đường Tạ Khoa, Cò Nòi vì đây là đường nối đường 13, 41.

Sao gửi:

- Hội đồng Cung cấp Trung ương và Bộ Giao thông Công chính để tường và giải quyết đề nghị trên.

Ngày 7 tháng 1 năm 1954

TL. Chủ nhiệm Tổng Cục Cung cấp

Phó trưởng phòng Kế hoạch

Trần Ngọc Giao

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Nha Giao thông, hồ sơ 648, tờ 01-

03

Thông cáo của Hội đồng Chính phủ họp kỳ tháng 1/1954

Bản Thảo

NĂM THỨ X 504

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

HỌC LẬP - TƯ DUY - HÀNH ĐỘNG

Ngày 30 tháng 4 năm 1954

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

NGHỊ ĐỊNH - THÔNG TƯ

1- Thủ Tướng Phủ

Thông cáo về Hội đồng Chính phủ họp kỳ tháng 1 năm 1954. 21

Thông cáo về Hội đồng Chính phủ họp kỳ tháng 3 năm 1954. 22

2- Liên Bộ

LAO ĐỘNG - GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH - TÀI CHÍNH

26-3-1954.- Nghị định số 77-ND-LB cấp một khoản phụ cấp đặc biệt cho thợ sửa chữa máy khoan đá. 22

24-3-1954.- Nghị định số 58-ND-LB cấp một khoản phụ cấp đặc biệt cho thợ thủ công và cán bộ phụ trách các liên xã. 22

26-3-1954.- Nghị định số 78-ND-LB cấp một khoản phụ cấp đặc biệt cho thợ sửa chữa khuôn và thợ sửa khuôn in các đồ. 22

3- Các Bộ

ĐỘ CÁNH NÔNG

31-3-1954.- Nghị định số 3-CH-QT-NĐ cấp học bổng trị học bổng quốc gia và định lương cho các nhân viên phụ trách vụ đào tạo cán bộ trị học bổng quốc gia. 24

BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

16-4-1954.- Nghị định số 64-ND cấp chế độ phụ cấp đặc biệt cho các cán bộ phụ trách vận tải đường bộ. 24

NGHỊ ĐỊNH - THÔNG TƯ

1- THỦ TƯỚNG PHỦ

Thông cáo về Hội đồng Chính phủ

Họp kỳ tháng 1 năm 1954

Hội đồng Chính phủ đã họp vào thượng tuần tháng 1-1954 dưới quyền chủ tọa của Thủ Chủ tịch. Trong phiên họp đầu năm này, Hội đồng Chính phủ đã kiểm thảo công tác 1953 và đặt chương trình công tác 1954, và thống qua ngân sách 1954.

Hội đồng nhận thấy: năm 1953 đánh dấu một bước tiến bộ rõ rệt của cuộc kháng chiến trường kỳ, gây cơ sở đẩy mạnh kháng chiến về mọi mặt, tiêu diệt ý chí và lực lượng mạnh mẽ của nhân dân ta. Những thành tích và tiến bộ có tác dụng gây cơ sở là:

- Quân ta đánh tan 10 vạn quân của địch.
- Hội đồng cũng đã thông qua bản "Chính sách đối với người bình, nhân, viên người nghèo bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc."
- Công tác phiên họp này, Chính phủ đã cử ông Lê Văn Lương, giữ chức Thủ tướng Bộ Nội vụ, và ông Hồ Viết Thắng giữ chức: Thứ trưởng Bộ Canh nông, Ông Nguyễn Văn Yên, nguyên Thứ trưởng Bộ Canh nông, nay được cử giữ chức Bộ trưởng.

2- LIÊN BỘ

ĐỘNG - GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH - TÀI CHÍNH

26-3-1954.- Nghị định số 77-ND-LB cấp một khoản phụ cấp đặc biệt cho thợ sửa chữa máy khoan đá. 22

27-3-1954.- Nghị định số 78-ND-LB cấp một khoản phụ cấp đặc biệt cho thợ sửa chữa khuôn và thợ sửa khuôn in các đồ. 22

31-3-1954.- Nghị định số 3-CH-QT-NĐ cấp học bổng trị học bổng quốc gia và định lương cho các nhân viên phụ trách vụ đào tạo cán bộ trị học bổng quốc gia. 24

16-4-1954.- Nghị định số 64-ND cấp chế độ phụ cấp đặc biệt cho các cán bộ phụ trách vận tải đường bộ. 24

3- Các Bộ

ĐỘ CÁNH NÔNG

31-3-1954.- Nghị định số 3-CH-QT-NĐ cấp học bổng trị học bổng quốc gia và định lương cho các nhân viên phụ trách vụ đào tạo cán bộ trị học bổng quốc gia. 24

BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

16-4-1954.- Nghị định số 64-ND cấp chế độ phụ cấp đặc biệt cho các cán bộ phụ trách vận tải đường bộ. 24

Thông cáo về Hội đồng Chính phủ

Họp kỳ tháng 1 năm 1954

Hội đồng Chính phủ đã họp vào thượng tuần tháng 1/1954 dưới quyền chủ tọa của Hồ Chủ tịch. Trong phiên họp đầu năm nay, Hội đồng Chính phủ đã kiểm thảo công tác năm 1953 và đặt chương trình công tác 1954, và thông qua ngân sách 1954.

Hội đồng nhận thấy, năm 1953 đánh dấu một bước tiến rõ rệt của cuộc kháng chiến trường kỳ, gây cơ sở đẩy mạnh kháng chiến về mọi mặt, tiêu biểu ý chí và lực lượng mạnh mẽ của nhân dân ta. Những thành tích và tiến bộ có tác dụng gây cơ sở ấy là:

- *Chỉnh quân* là cơ sở để tăng cường quân đội về mọi mặt;
- *Chỉnh huấn* là cơ sở để đảm bảo sự thực hiện đường lối chính sách, hoàn thành mọi nhiệm vụ kháng chiến;
- *Phát động quần chúng* triệt để giảm tô là cơ sở để tiến tới thực hiện cải cách ruộng đất;
- *Tài chính, tiền tệ, vật giá được ổn định*, v.v.. là cơ sở để phát triển kinh tế tài chính...
- *Kinh nghiệm đấu tranh ở địch hậu Bắc Bộ* là cơ sở để đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh ở các chiến trường sau lưng địch.

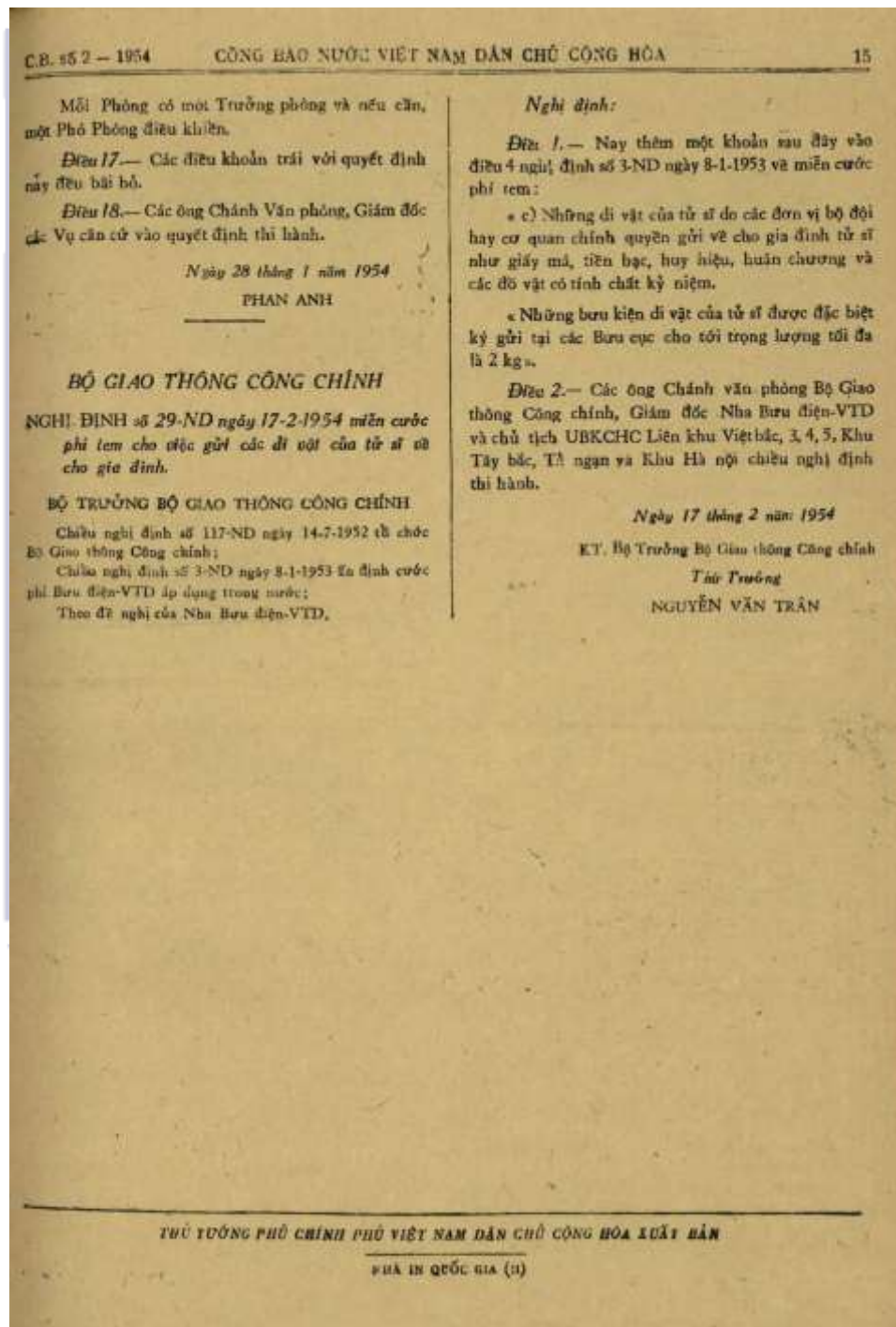
Trên cơ sở đó, công tác 1954 sẽ vững vàng tiến mạnh tới.

Đội đồng đã đặt chương trình công tác về mọi mặt quân sự, kinh tế tài chính, nội chính, văn hóa, xã hội và thông qua bản kế hoạch phát động đợt thi đua năm 1954 trong quân đội, ở nông thôn, trong các xí nghiệp, trong cơ quan, trường học, trên công trường để thực hiện hai nhiệm vụ trung tâm mà Hồ Chủ tịch đã đề ra là: ra sức đánh giặc và cải cách ruộng đất.

Hội đồng Chính phủ cũng đã quy định việc tặng danh hiệu “Anh hùng” cho những chiến sĩ thi đua xuất sắc trong các ngành.

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1954, số 4, tờ 21-22

Nghị định số 29-ND ngày 17/2/1954 của Bộ Giao thông công chính v/v miễn cước phí tem cho việc gửi các di vật của tử sĩ về cho gia đình.



BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

***Nghị định số 29-ND ngày 17/2/1954 miễn cước phí tem cho việc gửi các
di vật của tử sĩ về cho gia đình***

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

Chiều Nghị định số 117-ND ngày 14/7/1952 tổ chức Bộ Giao thông Công chính;

Chiều Nghị định số 3-ND ngày 8/1/1952 ấn định cước phí Bưu điện -VTĐ áp dụng trong nước;

Theo đề nghị của Nha Bưu điện-VTĐ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.- Nay thêm một khoản sau đây vào Điều 4 Nghị định số 3- ND ngày 8/1/1953 về miễn cước phí tem:

“Những di vật của tử sĩ do các đơn vị bộ đội hay cơ quan chính quyền gửi về cho gia đình tử sĩ như giấy má, tiền bạc, huy hiệu, huân chương và các đồ vật có tính chất kỷ niệm.

“ Những bưu kiện di vật của tử sĩ được đặc biệt ký gửi tại các Bưu cục cho tới trọng lượng tối đa là 2 kg”.

Điều 2.- Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giao thông Công chính, Giám đốc Nha Bưu điện - VTĐ và Chủ tịch UBKCHC Liên khu Việt Bắc, 3, 4, 5, Khu Tây Bắc, Tả Ngạn và khu Hà Nội chiếu Nghị định thi hành.

Ngày 17 tháng 2 năm 1954

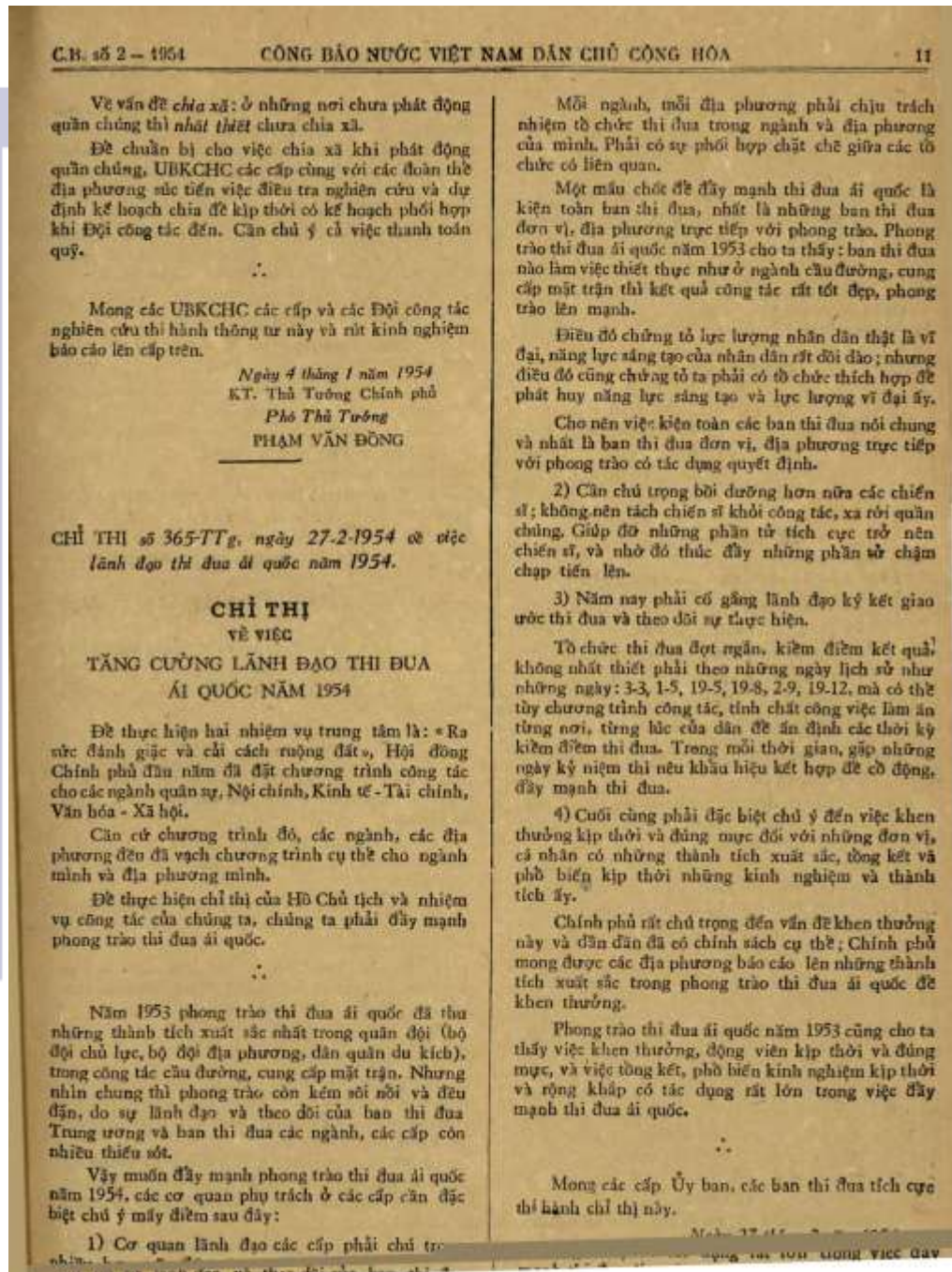
KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính

Thứ trưởng

Nguyễn Văn Trân

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1954, số 2, tờ 15

**Chỉ thị số 365-TTg ngày 27/2/1954 của Thủ tướng chính phủ về việc
tăng cường lãnh đạo thi đua ái quốc năm 1954.**



CHỈ THỊ VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO THI ĐUA ÁI QUỐC NĂM 1954

Để thực hiện hai nhiệm vụ trung tâm là: “Ra sức đánh giặc và cải cách ruộng đất”. Hội đồng Chính phủ đầu năm đã đặt chương trình công tác cho các ngành quân sự, Nội chính, Kinh tế - Tài chính, Văn hóa - Xã hội.

Căn cứ chương trình đó, các ngành, các địa phương đều đã vạch chương trình cụ thể cho ngành mình và địa phương mình.

Để thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch và nhiệm vụ công tác của chúng ta, chúng ta phải đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc.

Năm 1953 phong trào thi đua ái quốc đã thu những thành tích xuất sắc nhất trong quân đội (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích), trong công tác cầu đường, cung cấp mặt trận. Nhưng nhìn chung thì phong trào còn kém sôi nổi và đều đặn, do sự lãnh đạo và theo dõi của ban thi đua Trung ương và Ban thi đua các ngành, các cấp còn nhiều thiếu sót.

Vậy muốn đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc năm 1954, các cơ quan phụ trách ở các cấp cần đặc biệt chú ý mấy điểm sau đây:

1) Cơ quan lãnh đạo các cấp phải chú trọng nhiều hơn nữa đến công tác thi đua, tổ chức việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ ban thi đua các ngành và các cấp.

Mỗi ngành, mỗi địa phương phải chịu trách nhiệm tổ chức thi đua trong ngành và địa phương của mình. Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức có liên quan.

Một mấu chốt để đẩy mạnh thi đua ái quốc là kiện toàn ban thi đua, nhất là những ban thi đua đơn vị, địa phương trực tiếp với phong trào. Phong trào thi đua ái quốc năm 1953 cho ta thấy: Ban thi đua nào làm việc thiết thực như ở

ngành cầu đường, cung cấp mặt trận thì kết quả công tác rất tốt đẹp, phong trào lên mạnh.

Điều đó chứng tỏ lực lượng nhân dân thật là vĩ đại, năng lực sáng tạo của nhân dân rất dồi dào; nhưng điều đó cũng chứng tỏ ta phải có tổ chức thích hợp để phát huy năng lực sáng tạo và lực lượng vĩ đại ấy.

Cho nên việc kiện toàn các ban thi đua nói chung và nhất là ban thi đua đơn vị, địa phương trực tiếp với phong trào có tác dụng quyết định.

2) Cần chú trọng bồi dưỡng hơn nữa các chiến sĩ; không nên tách chiến sĩ khỏi công tác, xa rời quần chúng. Giúp đỡ những phần tử tích cực trở nên chiến sĩ, và nhờ đó thúc đẩy những phần tử chậm chạp tiến lên.

3) Năm nay phải cố gắng lãnh đạo ký kết giao ước thi đua và theo dõi sự thực hiện.

Tổ chức thi đua đợt ngắn, kiểm điểm kết quả, không nhất thiết phải theo những ngày lịch sử như những ngày: 3/3, 19/5, 19/8, 2/9, 19/12, mà có thể tùy chương trình công tác, tính chất công việc làm ăn từng nơi, từng lúc của dân để ấn định các thời kỳ kiểm điểm thi đua. Trong mỗi thời gian, gặp những ngày kỷ niệm thì nêu khẩu hiệu kết hợp để cổ động đẩy mạnh thi đua.

4) Cuối cùng phải đặc biệt chú ý đến việc khen thưởng kịp thời và đúng mực đối với những đơn vị, cá nhân có những thành tích xuất sắc, tổng kết và phổ biến kịp thời những kinh nghiệm và thành tích ấy.

Chính phủ rất chú trọng đến vấn đề khen thưởng này và dần dần đã có chính sách cụ thể; Chính phủ mong được các địa phương báo cáo lên những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ái quốc để khen thưởng.

Phong trào thi đua ái quốc năm 1953 cũng cho ta thấy việc khen thưởng, động viên kịp thời và đúng mực, và tổng kết, phổ biến kinh nghiệm kịp thời và rộng khắp có tác dụng rất lớn trong việc đẩy mạnh thi đua ái quốc.

Mong các cấp Ủy ban, các Ban thi đua tích cực thi hành chỉ thị này.

Ngày 27 tháng 2 năm 1954

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

Phạm Văn Đồng

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1954, số 2, tờ 11

**Công văn số 149TC/KT ngày 6/3/1954 của Vụ Kế toán - Bộ Tài chính
v/v chiến lợi phẩm và tài sản thu về công sản.**

BỘ TÀI CHÍNH -- VỤ KẾ TOÁN == Số <u>149</u> TC/KT TY: v/v khoản I, 2 Ch. 14 -----	VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA Độc lập Tự do Hạnh phúc ----- Ngày <u>6</u> tháng <u>3</u> năm 1954 BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH Kính gửi Ông Giám đốc Khu Tài chính L/K 3, 4, Tây bắc, Tây nam, LKVB -----
--	---

Trong năm 1953, Ngân hàng địa phương đã nhận được một số vàng, bạc, tiền D.2 mà các nơi đã nộp vào các khoản 1 (thu về công sản) Khoản 2 (chiến lợi phẩm và tài sản tịch thu) Ch. 14.

Nhưng các số liệu mà Bộ hiện có, còn thiếu sót vì có nơi không báo cáo, nơi không cho số liệu toàn năm đến hết 31/12/53. Thêm nữa, số vàng, bạc và tiền D.2 hay tiền Ngân hàng có thể còn do những bộ đội hay cơ quan khác nộp vào Ngân hàng mà Khu, Ty Tài chính tôi nay chưa rõ.

Để có thể xử dụng số vàng, bạc, tiền D.2 nói trên một cách chính xác và đầy đủ, và thanh toán được với Ngân hàng Trung Ương, Bộ yêu cầu:

1- Quý Khu cũ người tôi Khu Ngân hàng để là y thêm số liệu và đối chiếu số liệu (số lượng, chất lượng loại gì, trọng lượng, hiện Ngân hàng đã dùng chưa) về vàng, bạc, tiền D.2 mà cấp Khu Tài chính, các bộ đội và cơ quan khác đã nộp vào Ngân hàng cấp Khu trong năm 1953 về tài khoản 1 và 2 thuộc Chương 14. Nếu năm 1954, địa phương cũng có nộp thêm, đề nghị cũng ghi riêng ra một bản về 1954.

2- Khu chỉ thị cho các Ty Tài chính cùng lập gáp những việc như trên để báo cáo lên Bộ và Khu.

Chú ý Khu, Ty Tài chính chịu trách nhiệm về sự chính xác và đầy đủ của các số liệu báo cáo. Căn cứ biên bản xác nhận dùng số liệu tổng kết giữa Ngân hàng và Tài chính gửi lên Bộ và Khu. Các báo cáo phải gửi đến Bộ trước ngày 15/4/54. Nơi nào gần Trung Ương thì gửi sớm hơn. Số liệu của cấp Khu có thể gửi thẳng lên Bộ trước, /.

NGUYỄN THÂN ĐỒ

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ KẾ TOÁN

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ 149 TC/KT
v/v khoản 1, 2, Ch.14

Ngày 6 tháng 3 năm 1954

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi ông Giám đốc Khu Tài chính Liên khu 3, 4,
Tây Bắc, Tả Ngạn, LKVB.

Trong năm 1953, Ngân hàng địa phương đã nhận được một số vàng, bạc, tiền D.Z mà các nơi đã nộp vào các khoản I (thu về công sản) Khoản 2 (Chiến lợi phẩm và tài sản tịch thu) Chương 14.

Nhưng các số liệu mà Bộ hiện có, còn thiếu sót vì có nơi không báo cáo, không cho số liệu toàn năm đến hết ngày 31/12/1953. Thêm nữa, số vàng, bạc và tiền D.Z hay tiền Ngân hàng có thể còn đó, nhưng bộ đội hay cơ quan khác nộp vào Ngân hàng mà Khu, Ty Tài chính tới nay chưa rõ.

Để có thể sử dụng kịp thời số vàng, bạc, tiền D.Z nói trên và thanh toán được với Ngân hàng Trung ương, Bộ yêu cầu:

1. Quý Khu cử người tới Khu Ngân hàng để lấy thêm số liệu và đối chiếu số liệu (số lượng, chất lượng loại gì, trọng lượng, hiện Ngân hàng đã đúng chưa) về vàng, bạc, tiền D.Z mà cấp Khu Tài chính, các bộ đội và cơ quan khác đã nộp vào Ngân hàng cấp Khu trong năm 1953 về tại khoản 1 và 2 thuộc Chương 14. Nếu năm 1954, địa phương cũng có nộp thêm, đề nghị cũng ghi riêng ra một bản về năm 1954.

2. Khu chỉ thị cho các Ty Tài chính cũng làm gấp những việc như trên để báo cáo lên Bộ và Khu.

Chú ý: Khu, Ty Tài chính chịu trách nhiệm về sự chính xác và đầy đủ của các số liệu báo cáo. Cần có biên bản xác nhận đúng số liệu tổng kết giữa Ngân hàng và Tài chính gửi lên Bộ và Khu. Các báo cáo phải gửi đến Bộ trước ngày 15/4/1954. Nơi nào gần Trung ương nên gửi sớm hơn. Số liệu của cấp Khu có thể gửi thẳng lên Bộ trước.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Q. Chánh Văn phòng

Nguyễn Trần Độ

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ 10694, tờ 13

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

**Chính sách của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đối với
ngụy binh, nhân viên ngụy quyền bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc (Đã
được Hội đồng Chính phủ thông qua trong phiên họp ngày 15/3/1954)**

40

CÔNG BẢO NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

C.B. số 7 — 1954

cải cách ruộng đất, và lương của một số cán bộ chưa ở trong biên chế nay điều động vào công tác giảm tô và cải cách ruộng đất sẽ tính vào ngân sách của khu và tỉnh.

Điều 8.— Điều lệ này thi hành kể từ ngày được Chính phủ ban hành.

Sau đây bản chính

Ngày 19 tháng 3 năm 1954

Thủ Trưởng Tổng thư ký Hội đồng Chính phủ
CÙ HUY CẬN

**CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGUY BINH,
NHÂN VIÊN NGUY QUYỀN BỎ HÀNG
NGŨ ĐỊCH TRỞ VỀ VỚI TỔ QUỐC**

(Đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong
phiên họp ngày 15 tháng 3 năm 1954)

Vì đồng bào ta ở vùng địch tạm chiếm bị địch cưỡng bức đi ngụy binh, làm nhân viên ngụy quyền, nhiều người muốn bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc. Đối với những người ấy, Chính phủ tuyên bố:

1) Sĩ quan, binh lính ngụy bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc được khoan hồng, được hưởng tự do và quyền lợi công dân. Những người mang vũ khí về với kháng chiến, những người giết địch lập công thì sẽ được khen thưởng tùy theo công trạng.

Nhân viên ngụy quyền bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc sẽ được khoan hồng, được hưởng tự do và quyền lợi công dân.

2) Binh sĩ ngụy bỏ hàng ngũ địch về với kháng chiến vẫn được giữ cấp bậc cũ. Họ muốn vào bộ đội ta, hoặc muốn làm công tác kháng chiến khác, sẽ được xét và dùng.

3) Từng đơn vị ngụy quân phản chiến trở về với kháng chiến, muốn tham gia đánh giặc cứu nước, sẽ không bị giải tán, được sắp xếp vào Quân đội nhân dân Việt-nam và được hưởng nhất luật chế độ của Quân đội nhân dân Việt-nam.

4) Sĩ quan, binh lính ngụy quân, nhân viên ngụy quyền có gia đình ở vùng tự do mà bỏ hàng ngũ địch về nhà làm ăn lương thiện sẽ được chiếu cố.

Chính phủ nước Việt nam
dân chủ cộng hòa

**MƯỜI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở NHỮNG
XÃ CHƯA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT**

(Đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong phiên họp
ngày 15 tháng 3 năm 1954)

Để đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo cung cấp, cải thiện đời sống cho nhân dân và phục vụ kháng chiến, Chính phủ quy định mười chính sách sản xuất nông nghiệp sau đây:

1) **Đảm bảo người nào cây cấy người ấy thu hoa lợi.**

Chính phủ khuyến khích ai cấy cây ruộng đất nào cứ chăm bón ruộng đất ấy cho tốt. Khi thực hiện cải cách ruộng đất thì những ruộng đất của địa chủ bị tịch thu, trưng thu, trưng mua sẽ *chia trên cơ sở nguyên canh*. Trong trường hợp đặc biệt phải điều chỉnh ruộng đất chia cho người khác thì người đã cấy cây vẫn được quyền thu hoa lợi vụ ấy hoặc được đền bù công cấy cấy một cách thỏa đáng.

2) **Chống bỏ ruộng hoang, khuyến khích khai hoang.**

Đối với ruộng đất bỏ hoang không phải vì thiên tai, địch họa, không phải vì mất sức lao động thì nhất luật không giảm mức thuế nông nghiệp.

AI muốn cấy cây những ruộng đất bỏ hoang không kể có hay là không có lý do chính đáng thì báo cáo cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã và Nông hội xã biết. Người cấy cây được thu toàn bộ hoa lợi và được miễn thuế nông nghiệp 3 năm.

Đối với đất chưa khai phá, nếu ai khai phá chưa đầy 3 năm thì khi chia ruộng đất sẽ không tính số ruộng đất đó vào ruộng đất đã có của họ và được miễn thuế nông nghiệp 5 năm.

Khi khai phá đất hoang phải chú ý bảo vệ rừng.

3) **Chăm bón tốt thêm, không phải đóng thuế thêm.**

Chính phủ khuyến khích nông dân ra sức chăm bón ruộng đất. Nhờ làm cỏ, bón phân mà tăng năng suất, hoặc làm thêm vụ mà tăng sản lượng thì không phải tính thêm thuế.

4) **Đảm bảo tự do thuê mướn nhân công.**

Việc thuê mướn nhân công được tự do, việc đi làm thuê được tự do, không được ngăn cấm, không được cưỡng ép.

Tiền công do hai bên thỏa thuận theo giá hợp lý của địa phương.

Người thuê phải trả đủ tiền công cho người làm thuê và không được tự ý đuổi người làm.

5) **Đảm bảo tự do vay mượn.**

Việc vay và việc cho vay đều được tự do.

Có vay có trả, có vốn có lãi, lời lãi do hai bên thỏa thuận.

6) **Đảm bảo tự do thuê và cho thuê trâu bò.**

Việc thuê và cho thuê trâu bò, việc lấy công người đổi công trâu bò đều được tự do. Trâu bò, công trâu bò, việc nuôi rẽ trâu bò do hai bên thỏa thuận.

Địa chủ không được đòi trâu bò cho thuê hay cho nuôi rẽ về. Người nuôi rẽ hoặc thuê phải làm đúng những điều hai bên đã thỏa thuận.

Trâu bò cho thuê, cho nuôi rẽ giữa nông dân với nhau hay giữa nông dân với các tầng lớp khác, nếu muốn lấy về thì do hai bên thương lượng và thỏa thuận. Nếu hai bên không thỏa thuận được với nhau thì do Nông hội dân xếp.

7) **Đẩy mạnh việc giúp đỡ lẫn nhau.**

Hết giải quyết những khó khăn trong việc sản xuất, nông dân cần giúp đỡ lẫn nhau, cố công cho nhau trên nguyên tắc *tự nguyện có một người đi có lợi*. Đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, chiến sĩ, thanh niên xung phong, gia đình có người đi

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGỤY BINH, NHÂN VIÊN NGỤY QUYỀN BỎ HÀNG NGŨ ĐỊCH TRỞ VỀ VỚI TỔ QUỐC

(Đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong phiên họp ngày

15/3/1954)

Vì đồng bào ta ở vùng địch tạm chiếm bị địch cưỡng bức đi ngụy binh, làm nhân viên ngụy quyền, nhiều người muốn bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc. Đối với những người ấy, Chính phủ tuyên bố:

1) Sĩ quan, binh lính ngụy bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc được khoan hồng, được hưởng tự do và quyền lợi công dân. Những người mang vũ khí về với kháng chiến, những người giết địch lập công thì sẽ được khen thưởng tùy theo công trạng.

Nhân viên ngụy quyền bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc sẽ được khoan hồng, được hưởng tự do và quyền lợi công dân.

2) Binh sĩ ngụy bỏ hàng ngũ địch về với kháng chiến vẫn được giữ cấp bậc cũ. Họ muốn vào bộ đội ta, hoặc muốn làm công tác kháng chiến khác sẽ được xét và dùng.

3) Từng đơn vị ngụy quân phản chiến trở về với kháng chiến, muốn tham gia đánh giặc cứu nước, sẽ không bị giải tán, được sắp xếp vào Quân đội nhân dân Việt Nam và được hưởng nhất luật chế độ của Quân đội nhân dân Việt Nam.

4) Sĩ quan, binh lính ngụy quân, nhân viên ngụy quyền có gia đình ở vùng tự do mà bỏ hàng ngũ địch về nhà làm ăn lương thiện sẽ được chiêu cố.

Chính phủ nước Việt Nam

dân chủ cộng hòa

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1954, số 7, tờ 40

Thông cáo của Hội đồng Chính phủ họp kỳ tháng 3/1954

22
CỘNG HÒA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HÒA
C.B. 564 - 1954

đất (Xem chương trình Chính phủ và kế hoạch thi đua sẽ công bố sau).

Hội đồng Chính phủ cũng đã quy định việc tặng danh hiệu « Anh hùng » cho những chiến sĩ thi đua xuất sắc trong các ngành.

Thông cáo về Hội đồng Chính phủ
Họp kỳ tháng 3 năm 1954

Hội đồng Chính phủ đã họp vào trung tuần tháng 3, dưới quyền chủ tọa của Hồ Chủ tịch.

— Nhận định về việc triệu tập Hội nghị Giơ-ne, Hội đồng nhận định: đó là một thắng lợi của đường lối hòa bình của Liên-xô và của phe dân chủ. Đó cũng là thắng lợi của cuộc kháng chiến Việt-Miền-Lào; thắng lợi của nước Việt-nam Dân chủ (Gọng hỏa, của cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt-nam, liên tiếp đánh thắng địch, làm cho địch bị thua thiệt nặng và lúng túng ở Đông-dương, chính trị bối rối và kinh tế tài chính kiệt quệ ở Pháp.

— Đại tướng Tổng Tư lệnh báo cáo về hoạt động quân sự trong Đông Xuân. Chúng ta đã hoạt động đều và thu được nhiều thắng lợi rực rỡ trên khắp các chiến trường Trung Nam Bắc, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, thu được nhiều vũ khí, đẩy mạnh chiến tranh du kích, giải phóng hàng vạn cây số vuông và hàng chục vạn đồng bào, phá tan một phần quan trọng kế hoạch Na-va, phát triển thế chủ động của ta trên khắp các chiến trường.

Địch thua đau, chúng càng tăng cường hoạt động. Nhiệm vụ của quân và dân ta là phải duy trì liên tục chiến đấu, phá tan âm mưu mới của địch, tranh nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chính phủ đã gửi thư khen ngợi các chiến sĩ, các cấp chỉ huy và anh chị em dân công trong toàn quốc.

— Ông Phó Thủ tướng đã báo cáo về kế hoạch phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất trong năm 1954.

Hội đồng Chính phủ đã thông qua điều lệ tổ chức các Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương, khu và tỉnh. Và đã bầu Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương.

Hội đồng Chính phủ đã thông qua bản « 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp », và quyết định mở trường cán bộ kinh tế tài chính.

— Hội đồng cũng đã thông qua bản « Chính sách đối với nguy binh, nhân viên nguy quyền bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc ».

— Cũng trong phiên họp này, Chính phủ đã cử ông Lê-văn-Lương, giữ chức Thủ trưởng Bộ Nội vụ, và ông Hồ-viết-Thắng giữ chức Thủ trưởng Bộ Canh nông. Ông Nguyễn-xuân-Yên, nguyên Thủ trưởng Bộ Canh nông, nay được cử giữ chức Bộ trưởng.

2 - LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH - TÀI CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH SỐ 57-ND-LB ngày 26-3-1954 đặt một khoản phụ cấp đặc biệt cho thợ điều khiển máy khoan đá.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiều sắc lệnh số 77-SL ngày 22-5-1950 ban hành quy chế công nhân:

Xét hoàn cảnh và điều kiện làm việc hiện thời của thợ điều khiển máy khoan đá trên các công trường ngành Giao thông:

Thưa đề nghị của ông Giám đốc Nha Giao thông và của ông Trưởng ban Thanh tra Bộ Lao động,

Nghị định:

Điều 1.— Nay đặt một khoản « phụ cấp đặc biệt » cho thợ điều khiển máy khoan đá, làm việc tại các công trường thuộc Bộ Giao thông Công chính, để bảo tồn sức khỏe cho các thợ đá, và thay thế phụ cấp làm đêm.

Phụ cấp này ấn định như sau:

ĐỊNH SUẤT CHO MỖI MƯƠI LẦN VIỆC			Định suất cho trường hợp chỉ làm việc đến dưới 4 tiếng đồng hồ
trên sáu ngàn	trên chín ngàn	trên	
0k400	1k600	2k000	Bảng 1/2 định suất bên trên

Điều 2.— Các thợ điều khiển máy khoan đá, ngoài lương, các khoản phụ cấp và tiền vật được hưởng như các công nhân chuyên nghiệp khác, còn được cấp phát thêm những đồ dùng cần thiết sau đây:

Một năm một người:

- 2 đôi giày vải
- 2 bộ quần áo vải bạt

Khi cần:

- 1 yếm che ngực bằng da
- 1 đôi bít tất tay bằng da
- 1 mũ cát-két bằng da
- 1 kính che mắt (kiểu kính thợ mỏ).

Một tháng một người:

- 2 miếng băng bít mồm
- 1 miếng xà phòng 0^{tr}500

Điều 3.— Điều 23 Sắc lệnh số 77-SL ngày 22-5-1950 và các chế độ hiện hành về phụ cấp làm đêm áp dụng cho công nhân, không thi hành đối với thợ điều khiển máy khoan đá.

Điều 4.— Nghị định này thi hành kể từ 1 tháng 4 năm 1954.

Thông cáo về Hội đồng Chính phủ

Họp kỳ tháng 3 năm 1954

Hội đồng Chính phủ đã họp vào trung tuần tháng 3, dưới quyền chủ tọa của Hồ Chủ tịch.

- Nhận định về việc triệu tập Hội nghị Giơ-ne, Hội đồng nhấn mạnh: đó là một thắng lợi của đường lối hòa bình của Liên Xô và của phe dân chủ. Đó cũng là thắng lợi của cuộc kháng chiến Việt, Miên, Lào; thắng lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, của cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt Nam, liên tiếp đánh thắng địch, làm cho địch bị thua thiệt nặng và lúng túng ở Đông Dương, chính trị bối rối và kinh tế tài chính kiệt quệ ở Pháp.

- Đại tướng Tổng Tư lệnh báo cáo về hoạt động quân sự trong Đông - Xuân. Chúng ta đã hoạt động đều và thu được nhiều thắng lợi rực rỡ trên khắp các chiến trường Trung, Nam, Bắc, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, thu được nhiều vũ khí, đẩy mạnh chiến tranh du kích, giải phóng hàng vạn cây số vuông và hàng chục vạn đồng bào, phá tan một phần quan trọng kế hoạch Na-va, phát triển thế chủ động của ta trên khắp các chiến trường.

Địch thua đau, chúng càng tăng cường hoạt động. Nhiệm vụ của quân và dân ta là phải duy trì liên tục chiến đấu, phá tan âm mưu mới của địch, tranh nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chính phủ đã gửi thư khen ngợi các chiến sĩ, các cấp chỉ huy và anh chị em dân công trong toàn quốc.

- Ông Phó Thủ tướng đã báo cáo về kế hoạch phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất trong năm 1954.

Hội đồng Chính phủ đã thông qua điều lệ tổ chức các Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương, khu và tỉnh. Và đã bầu Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương.

Hội đồng chính phủ đã thông qua bản “10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp” và quyết định mở Trường Cán bộ kinh tế tài chính.

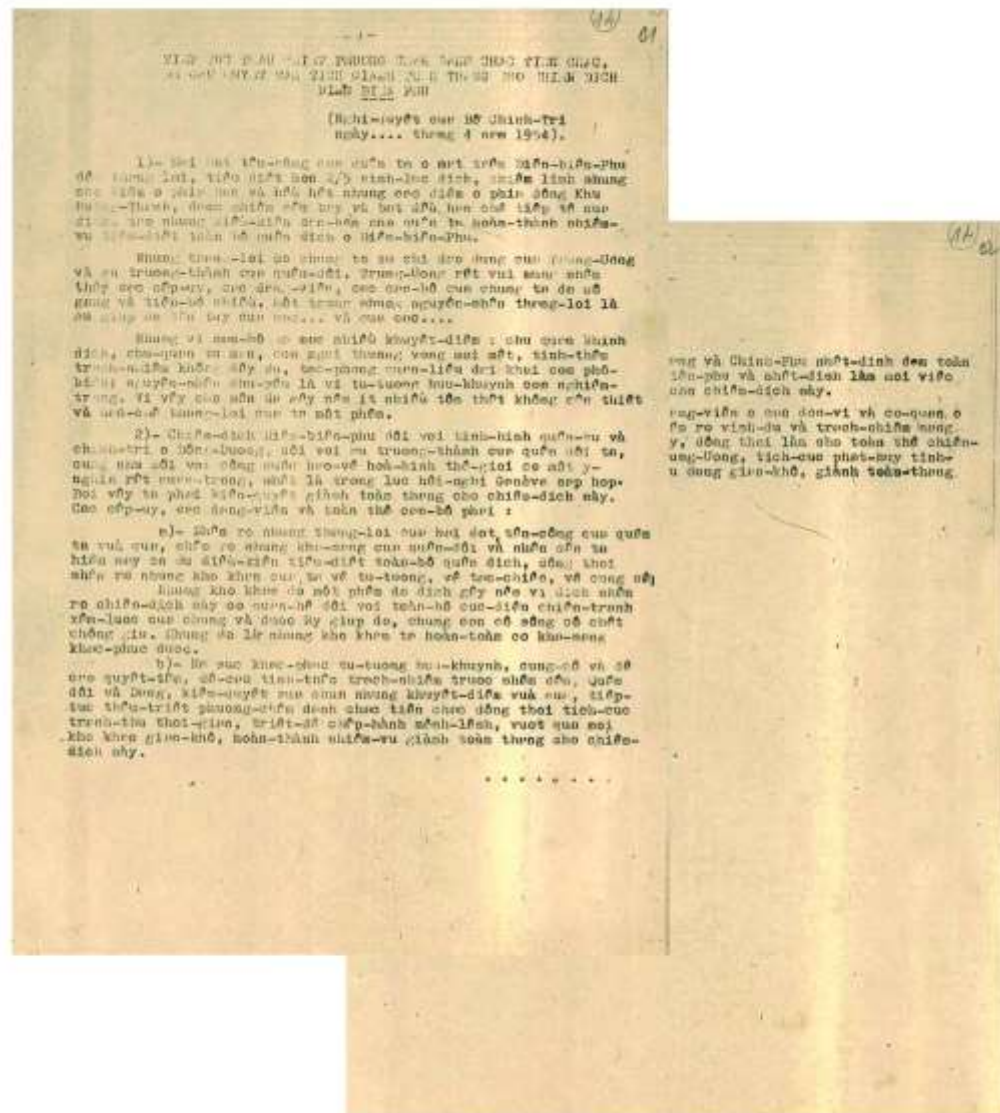
- Hội đồng cũng đã thông qua bản “Chính sách đối với ngụy binh, nhân viên ngụy quyền bỏ hàng ngũ địch trở về với Tổ quốc”.

Cũng trong phiên họp này, Chính phủ đã cử ông Lê Văn Lương, giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ, và ông Hồ Viết Thắng giữ chức Thứ trưởng Bộ Canh nông. Ông Nghiêm Xuân Yêm, nguyên Thứ trưởng Bộ Canh nông, nay được cử giữ chức Bộ trưởng.

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1954, số 4, tờ 22

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

**Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 4/1954 v/v tiếp tục thâu triệt
phương châm đánh chắc tiến chắc, đề cao quyết tâm giành toàn thắng cho
chiến dịch Điện Biên Phủ.**



**TIẾP TỤC THÁU TRIỆT PHƯƠNG CHÂM ĐÁNH CHẮC TIỀN
CHẮC, ĐỀ CAO QUYẾT TÂM TÍCH GIÀNH TOÀN THẮNG CHO
CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**(Nghị quyết của Bộ Chính trị
ngày... tháng 4 năm 1954)**

1) - Hai đợt tấn công của quân ta ở mặt trận Điện Biên Phủ đều thắng lợi, tiêu diệt hơn 2/5 sinh lực địch, chiếm lĩnh những cao điểm ở phía Bắc và hầu hết những cao điểm ở phía đông Khu Mường Thanh, đánh chiếm sân bay và bắt đầu hạn chế tiếp tế của địch, tạo những điều kiện căn bản cho quân ta hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Những thắng lợi đó chứng tỏ sự chỉ đạo đúng của Trung ương và sự trưởng thành của quân đội. Trung ương rất vui mừng nhận thấy các cấp ủy, các đảng viên, các cán bộ của chúng ta đã cố gắng và tiến bộ nhiều. Một trong những nguyên nhân thắng lợi là sự giúp đỡ tận tụy của các... và của các...

Nhưng vì cán bộ ta mắc nhiều khuyết điểm: chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn, còn ngại thương vong mỗi một, tinh thần trách nhiệm không đầy đủ, tác phong quan liêu đại khái còn phổ biến. Vì vậy cho nên đã gây nên ít nhiều tổn thất không cần thiết và hạn chế thắng lợi của ta một phần.

2)- Chiến dịch Điện Biên phủ đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, cũng như đối với công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới có một ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong lúc Hội nghị Giơnevơ sắp họp. Bởi vậy ta phải kiên quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này. Các cấp ủy, các Đảng viên và toàn thể cán bộ phải:

a)- Nhận rõ những thắng lợi của hai đợt tấn công của quân ta vừa qua, nhận rõ khả năng của quân đội và nhân dân ta hiện nay có đủ điều kiện tiêu diệt toàn bộ quân địch, đồng thời nhận rõ những khó khăn của ta về tư tưởng, về tác chiến, về cung cấp.

Những khó khăn một phần do địch gây nên vì địch nhận rõ chiến dịch này có quan hệ đối với toàn bộ cục diện chiến tranh xâm lược của chúng và được Mỹ giúp đỡ, chúng còn cố sống cố chết chống giữ. Nhưng đó là những khó khăn ta hoàn toàn có khả năng khắc phục được.

b)- Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, củng cố và đề cao quyết tâm, đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, Quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua, tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc tiến chắc đồng thời tích cực tranh thủ thời gian, triệt để chấp hành mệnh lệnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ giành toàn thắng cho chiến dịch này.

3)- Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Toàn thể cán bộ và đảng viên ở các đơn vị và cơ quan ở mặt trận Điện Biên Phủ phải nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề trong chiến dịch lịch sử này, đồng thời làm cho toàn thể chiến sĩ thấu triệt quyết tâm của Trung ương, tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch.

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Khôi tài liệu sưu tầm, hồ sơ 307, tờ

**Báo cáo số 370/BC ngày 18/4/1954 của Ban Bảo đảm giao thông Khu
Tây bắc về sơ kết công tác bảo đảm giao thông Khu Tây bắc, phục vụ chiến
dịch Điện Biên Phủ từ 11/1953 - 3/1954.**

**BAN BẢO ĐẢM GIAO THÔNG
KHU TÂY BẮC.**

BÁO CÁO

SƠ KẾT CÔNG TÁC BẢO ĐẢM GIAO THÔNG
Khu Tây-bắc, phục vụ chiến dịch
Điện Biên, từ 11-1953 đến 3-54.

SỐ 370 - / BC

I- NHẬN VÀ TRÊN GIẾNG CHO:

II- Công trường, công tác, thanh
hiểm nhiệm vụ.

III- Nguyên nhân thành công và
thất bại.

IV- Tình hình và nhiệm vụ mới.

II- NỘI DUNG VÀ TÍNH CHẤT:

Đến tháng 11-1953, sau khi được kết công tác biên giới
sườn 13, ta đánh và chiến đấu phòng và đợt hai, ngoài của
được chúng ta 1. chiến và mới. Do chiến và chiến dịch, chúng ta
1.1 đơn vị của nhân chiến và ta đơn vị của chúng ta
được từ Yên-Bái - Ta Bền - Co-nai đến chỉ 1. ta-1a, dài
235 km.

Đến tháng 1-54, do yêu cầu của chiến đấu mới, cấp trên lại
giải cho chúng ta 1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn
vị của 1.1-100 giúp giải quyết của chiến đấu mới. 1.1 đơn
vị của 1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

Đến nay, chúng ta phải đánh của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

Chiến đấu mới, tuy rất nặng nề, nhưng chiến đấu rất vinh quang
lên đến chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

Vinh quang của chiến đấu mới, vì công tác biên giới của chiến đấu mới.

Chiến đấu mới, tuy rất nặng nề, nhưng chiến đấu rất vinh quang
lên đến chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

Chiến đấu mới, tuy rất nặng nề, nhưng chiến đấu rất vinh quang
lên đến chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

Vinh quang của chiến đấu mới, vì công tác biên giới của chiến đấu mới.

Chiến đấu mới, tuy rất nặng nề, nhưng chiến đấu rất vinh quang
lên đến chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới. 1.1 đơn vị của chiến đấu mới.

BAN CHỈ HUY

13

Số: 370-/BC

BÁO CÁO

SƠ KẾT CÔNG TÁC BẢO ĐẢM GIAO THÔNG KHU TÂY BẮC, PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN, TỪ 11/1953 ĐẾN 3/1954

- I- Nhiệm vụ trên giao cho
- II- Chủ trương công tác, thực hiện nhiệm vụ
- III- Nguyên nhân thành công và thất bại
- IV- Tình hình và nhiệm vụ mới.

I- NHIỆM VỤ TRÊN GIAO CHO

Đầu tháng 11/1953, sau khi tổng kết công tác kiến thiết đường 13, kế hoạch vận chuyển tiền phương đã đòi hỏi ngành cầu đường chúng ta một nhiệm vụ mới. Để phục vụ chiến dịch, chúng ta lại được vinh dự nhận nhiệm vụ Bảo đảm Giao thông các đoạn đường từ Yên Bái - Tả Khoa - Cổ Nọi đến thị xã Sơn La, dài 235 cây số.

Đầu tháng 3/1954, do yêu cầu của tình thế mới, cấp trên lại giao cho chúng ta bảo đảm giao thông thêm đoạn đường 41 từ cây số 13-500 giáp giới Hòa Bình đến ngã ba Cổ Nọi và một đoạn từ Sơn La đi Tuần Giáo dài 224 cây số.

Nhiệm vụ đó, tuy rất nặng nề, khó khăn nhưng rất vinh quang

Lần đầu tiên, việc cung cấp cho chiến dịch, vận chuyển theo phương châm chính là cơ giới, quy mô, từ hậu phương xã, trên tuyến dài mà chúng ta được vinh dự Hội đồng Cung cấp Trung ương Bộ và Khu ủy tín nhiệm giao phó cho phụ trách bảo đảm thông suốt cầu, đường, phà.

Vinh dự được nhận nhiệm vụ ấy, vì công tác bảo đảm giao thông của chúng ta có quan hệ trực tiếp đến việc bảo đảm nhu cầu vật chất (lương thực, súng đạn.v...) cho bộ đội tác chiến tiêu diệt sinh lực địch, bảo đảm thắng lợi của nhiệm vụ Đông Xuân năm 1953-1954.

II - CHỦ TRƯỞNG CÔNG TÁC, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Để thực hiện nhiệm vụ trên chúng ta đã chủ chương:

1.- Về mặt lãnh đạo công tác chính trị:

Giáo dục và nâng cao được tư tưởng cán bộ, công nhân viên, dân công, chủ lực, thủy thủ, TNXP, nhận thức rõ mục đích ý nghĩa của chiến dịch, tầm quan trọng của công tác bảo đảm giao thông với nhiệm vụ cung cấp, đồng thời xây dựng một quyết tâm, anh dũng, linh hoạt, khẩn trương cho các đơn vị, khuếch trương chiến thắng ở tiền tuyến, tuyên truyền động viên đẩy mạnh phong trào thi đua, tăng năng suất đảm bảo kỹ thuật, chiến đấu bền bỉ, phát huy chí căm thù giặc và lòng yêu nước nồng nàn, triệt để tin tưởng và quyết tâm phục vụ chiến dịch đến toàn thắng. Bồi dưỡng và khen thưởng kịp thời, hết sức chăm lo đến đời sống của quần chúng, đẩy mạnh công tác phòng bệnh, cải thiện sinh hoạt, tiếp nhận và tăng cường công tác phòng gian bảo mật.

2.- Về mặt tổ chức: củng cố và nắm vững các đơn vị chủ chốt (chủ lực, bến phà), tăng cường kiểm tra giáo dục và đồn đốc, chấn chỉnh một số ban chỉ huy đơn vị kém.

3.- Về mặt lãnh đạo công tác chuyên môn:

- Khẩu hiệu lúc đầu là bảo đảm giao thông kết hợp với hoàn thiện và củng cố mặt đường càng ngày càng tốt, sửa chữa đường ngầm, cầu cống, rãnh, mở rộng các đường vòng còn hẹp, nhận định trước những nơi xung yếu có thể địch oách tạc, hay lay lún mà bố trí lực lượng mạnh mà giải quyết, đồng thời chuẩn bị phương tiện, vật liệu, ứng phó chống địch phá hoại, chống mưa lũ, phổ biến và học tập những kinh nghiệm đánh bom, chống lay, đồn đốc và kiểm tra kỹ thuật.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chúng ta cũng cố những khó khăn và thuận lợi nhưng nói chung đã thành công trong công tác bảo đảm giao thông đợt đầu.

4. Về mặt lãnh đạo tư tưởng:

Bước vào bảo đảm giao thông, cán bộ sau đợt kiến thiết phần lớn đều uể oải, muốn nghỉ phép hay về cơ quan cũ, dân công thì thắc mắc về Tết, mùa màng nói chung là sốt ruột không an tâm công tác... Khi địch bắt đầu đánh phá thì một phần ngỡ ngàng, một phần dao động nên lại nảy ra một số hiện tượng: Ngại khó, ngại khổ, sợ chết.

Trước tình hình như vậy, chúng ta đã lãnh đạo học tập tài liệu bảo đảm giao thông tuyệt đối để các đơn vị nhận rõ tầm quan trọng của công tác cầu đường, của công tác cung cấp, có quan hệ lớn tới chiến thắng ở tiền tuyến để đề cao tinh thần trách nhiệm. Do đó đã giải quyết được một phần tư tưởng “Chợ chiều”, không an tâm công tác. Trong tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô, các đơn vị lại được học tập hiểu biết thêm về Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn, học tập tinh thần chiến đấu và kiến thiết của nhân dân Hoa - Xô, kết hợp với học tập tinh thần và nhiệm vụ nên dần dần đã phấn khởi thi đua phục vụ chiến dịch, đã biểu hiện trong công tác.

5- Xây dựng quyết tâm anh dũng:

- Nhiều đơn vị chủ lực dân công, bên phà trong những đợt chiến đấu đánh bom, bảo vệ đèo, bảo vệ bến, lúc đầu có lung tung thiếu chuẩn bị, kém quyết tâm nên đã tắc cả thầy 14 điểm trong 3 tháng nhưng dần dần học tập và rút kinh nghiệm, các đơn vị đã xây dựng được một quyết tâm anh dũng, liên tục chiến đấu. Lũng Lô bị địch oanh tạc toi bời, C 236 và C Hùng Khánh (dân công) hạ quyết tâm làm đường kì thông suốt mới thôi. Khi đoàn xe nặng quá 8 đêm liền thức suốt đêm đến sáng mở rộng đường lấp hố bom để xe to tranh thủ qua được.

Cuối tháng 1 đầu tháng 2/1954, địch tập trung ném bom đèo Cổ Noi, và Pha Đin trên 3000 quả bom, loại từ 250 đến 500 KL mà các đơn vị công binh

C221 và dân công địa phương quyết tâm bảo đảm giao thông không để một đêm bị tắc. Các chiến sĩ Đinh Trung Khải C222, ngồi lên bom nổ chậm, giữ vững tinh thần anh em đồng đội, rồi lăn bom xuống suối, chiến sĩ Dung và Ty C221 chui vào nổ bom chưa nổ sau 6, 7 thước áp bọc phá đánh bom nổ chậm và nhiều chiến sĩ nữa đã anh dũng phá bom đạt nhiều thành tích đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương chiến sĩ, Bộ và Hội đồng Cung cấp thưởng bằng khen.

Bến phà là những nơi trọng yếu địch tập trung phá hoại nhiều nhất. Trong tháng 11 và 12/1953 bến Âu Lâu địch đánh phá 10 lần, có ngày 4 đợt 21 phi cơ, mà chỉ có 1 đêm bị tắc.

Tháng 12/1953 bến Tả Khoa địch bắn phá 17 trận, có ngày 8 đợt, 13 phi cơ địch đã ném cả thảy 81 quả bom cả nổ chậm lẫn nổ ngay, đêm đêm thả pháo sáng, nhưng bến phà Tả Khoa vẫn thông suốt bảo đảm xe qua. Tinh thần của anh em thủy thủ phục vụ vô điều kiện, đồng chí Tô sót cũng xung phong đi làm, phà bị hờ mạch trục tắt nước không nổi, trời rét buốt thịt, đồng chí sẵn sàng nhảy xuống nước để để sấm kín mạch trục được phà. Có đêm cầu phao gãy 4 lần, 6 cheo nhưng lúc nào cũng sẵn sàng đầy đủ không để bè ta tắc một giờ nào. Tả Khoa có đêm máy đẩy bị hỏng anh em thủy thủ chờ tay không vẫn đảm bảo kế hoạch.

Do tinh thần quyết tâm ấy nên các đơn vị đã vượt mức quy định, bảo đảm kế hoạch. Mức định có 30, Âu Lâu đảm bảo tới 40 xe qua. Toàn đợt 5 tháng tăng năng suất 507 chuyến. Tả Khoa có đêm chờ xong 40 xe nặng còn chờ được 25 xe vận tải qua.

Mức chuyên chở qua sông cả đi và về đợt đầu 30 phút, đợt 2 xuống 25 phút, đến nay trung bình từ 20 đến 15 phút, dìm vớt phà trước 1 giờ rưỡi nay chỉ 30 phút.

Khi bắt đầu bảo đảm giao thông Tả Khoa chỉ có 1 phà, học tập xong tài liệu quyết tâm bảo đảm giao thông tuyệt đối, xưởng đóng phà hoàn thành trước

hạn định 3 tháng. Tiêu chuẩn đóng 2 cái 13 ngày làm hết có 9 ngày (những phà 3, 4, 5 xuống Tả Khoa).

Tóm lại trong công tác lãnh đạo học tập và xây dựng quyết tâm anh dũng chiến đấu, chúng ta có đạt được những kết quả rực rỡ, nâng cao được một phần về nhận thức tình hình và nhiệm vụ. Đề cao được tinh thần trách nhiệm cho các đơn vị, giải quyết được tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ chết và phần lớn đã an tâm công tác. Nhưng lãnh đạo học tập không đều, thiếu sơ kết, một số tư tưởng còn tồn tại chưa giải quyết (ngại khó, sốt ruột cho nổ súng, mong chiến dịch chóng kết thúc, thắc mắc về bồi dưỡng khi phải làm nhiều đêm liền, hay là còn chủ quan, khinh địch, tự kiêu tự mãn về thành tích, kém khả năng linh hoạt và thiếu ý thức tổ chức, ý thức báo cáo kịp thời).

Để thực hiện nhiệm vụ chúng ta cần kịp thời lấy những tin tức chiến thắng phổ biến, học tập tình hình và nhiệm vụ mới, động viên làm anh chị em phấn khởi tin tưởng, thi đua hoàn thành nhiệm vụ phục vụ chiến dịch đến toàn thắng.

Trên công trường lại phát động những đợt thi đua ngắn hạn, căn cứ vào những đợt thực hiện kế hoạch do Hội đồng Cung cấp đề ra. Đợt đầu tính sơ kết vào 19/12, 6/1 và sơ kết vào 18/1. Đợt 2 mừng tháng Hữu nghị Việt - Trung - Xô từ 18/1 đến 18/2. Đợt 3 từ 18/2 đến 3/3 lấy thành tích kỷ niệm ngày Đảng Lao động Việt Nam ra công khai, và 1 đợt thi đua đợt kích mừng chiến thắng Điện Biên cho đến cuối tháng 3/1954.

Các đơn vị đều tiến hành sơ kết từng đợt, bình bầu đơn vị, chiến sĩ xuất sắc, gương mẫu. Qua 5 tháng bảo đảm giao thông chúng ta đã có trên 60 đơn vị và chiến sĩ được thưởng Huân chương chiến sĩ hạng ba, hai Bằng khen của Bộ Giao thông Công chính, Hội đồng Cung cấp, Tổng cục Cung cấp và ban Bảo đảm giao thông khu Tây Bắc, đây là chưa kể những đơn vị, cá nhân xuất sắc được các Ban Bảo đảm giao thông tỉnh, công trường khen ngợi.

Những phong trào thi đua còn chưa đều và sôi nổi, có nơi phát động được đều, sơ kết được nhanh, nên công trường bồi dưỡng được kịp thời (Yên Bái,

412). Nhưng có nơi phát động còn lẻ tẻ, sơ kết chậm, không chú trọng bình bầu đơn vị và cá nhân, khen thưởng và bồi dưỡng chậm (Sơn La lúc đầu) lại quên cả việc bồi dưỡng chiến sĩ để làm đầu tàu cho phong trào (C251). Nhiều nơi không có những hình thức đại động viên, thách thức thi đua, truyền tin thi đua, phổ biến kịp thời kinh nghiệm và các thành tích của các đơn vị, chiến sĩ nên nói chung công trường chúng ta chưa phản ánh được hết thành tích chiến đấu của các đơn vị và chưa phát huy khả năng của anh chị em.

6- Về mặt lãnh đạo tăng năng suất:

Thời kỳ đầu có một số cán bộ và công trường còn chưa thông về việc giao khoán và lãnh đạo tăng năng suất trong công tác bảo đảm giao thông, ngại khó, cho là không thực hiện được, hoặc còn coi nhẹ là bảo đảm giao thông không đề tặc là được, còn gì phải làm khoán tăng năng suất vì chưa nhận thức rõ cần phải giao khoán và lãnh đạo tăng năng suất thì mới bảo đảm kế hoạch, đảm bảo khối lượng và lập lại giao thông nhanh chóng, không để xe tắc và trong những trường hợp bị đánh phá, không thể toan tính kịp nên một số ở các Hat, Cung và đơn vị chủ lực, TNXP lúc đầu không đảm bảo khối lượng công trình, quân số ra đường ít, sử dụng không hợp lý, làm không đúng giờ, lại thiếu kế hoạch, gặp đâu hay đó.

Đó là một thiếu sót lớn lãng phí không phải là ít.

Nhưng chúng ta đã kịp thời rút kinh nghiệm, đa thông cán bộ, đơn vị, kiên quyết thực hiện chế độ làm khoán nên từ tháng 1/1954 đến nay, nhiều đơn vị đã nhận làm khoán và tăng năng suất như ở Hạt Văn Chấn.

- B Đại Lịch 50 người, làm 1 tháng tăng 243 công
- B Trại Yên 50 người, cũng trong 1 tháng tăng 40 công
- C Lục Yên 120 người, lúc đầu hụt 172 công, sau khi học tập, 16 ngày sau tăng hơn 200 công.

- Đặc biệt C Văn Chấn 103 người trong 39 ngày đã tăng 991 công trong việc chuyên cấp phối, 1 công tác mà tiêu chuẩn khó đạt nhất. Riêng anh Cán Văn

Sơ gánh trung bình bằng 3, 4 người khác, trong đợt 14 ngày anh tăng 24 công tăng 171%, đã được bầu là chiến sĩ số 1 của hạt. Anh Hà Văn Chom số 2 cùng đợt ấy tăng 15 công, tăng năng suất 107%. Tất cả các đơn vị ở Hạt Văn Chấn đều đã tăng năng suất, còn bảo đảm được kỹ thuật, đã giải quyết được những đoạn lầy lội (cây số 43, 69) xe đi được nhanh chóng.

Gần đây các đơn vị chủ lực đã nhận khoán và tăng năng suất. Riêng trong tháng 3/1954, C 236 tăng công, C 222 tăng, C 251 tăng, C 221 tăng. Những sự việc trên chứng tỏ trong công tác bảo đảm giao thông chúng ta có thể thực hiện được chế độ làm khoán cho tất cả các đơn vị chủ lực, TNXP, Dân công và phải lãnh đạo tăng năng suất thì mới đảm bảo được kế hoạch, trừ những trường hợp khẩn cấp, địch oanh tạc, phải lập lại giao thông ngay, không thể giao khoán được công trong những ngày bình thường, chúng ta phải thực hiện cho được chế độ làm khoán (3 nhanh) và lãnh đạo được thi đua tăng năng suất, bồi dưỡng khen thưởng, kỷ luật cho kịp thời.

4. Chăm lo đến đời sống của anh chị em: công tác phòng bệnh, vệ sinh, phòng gian bảo mật, tiếp phẩm cũng đặc biệt chú ý, cơ quan y tế tiền phương đã cung cấp thuốc men, cán bộ y tế tương đối đầy đủ, tiêu chuẩn thuốc nói chung đều đến tay anh chị em. Các công trường và đơn vị đã chú trọng tiếp phẩm, bò, lợn, cá kho, đường sữa và rau để cải thiện cho anh chị em nên nói chung đơn vị bảo đảm được sức khỏe, quân số ra mặt đường ngày một tăng, tỷ lệ ốm trung bình từ 5 đến 10%.

Một vài công trường đã đặt thành vấn đề bồi dưỡng ngay cho các đơn vị và phải chiến đấu và lập lại giao thông suốt đêm, nhưng nói chung chúng ta chưa thật chú trọng và kịp thời xây dựng một chế độ bồi dưỡng cho những đơn vị chiến đấu liên tiếp đêm này qua đêm khác, hay những đơn vị làm tăng giờ mà công tác chưa thể khoán được, cũng như có 1 chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân viên làm tăng giờ, do đó cũng ảnh hưởng một phần đến tinh thần làm việc và sức khỏe của anh chị em.

- Kết hợp công tác xây dựng quyết tâm chúng ta đã tổ chức học tập 10 điều bảo mật và công tác phòng gian bảo mật, tiến hành việc kê khai lý lịch, kiểm điểm thực hiện nội quy đón quân cơ quan, đề cao cảnh giác chống âm mưu phá hoại của địch. Đến nay tuy chưa xảy ra những việc đáng tiếc, nhưng một số đơn vị còn mắc chủ quan khinh địch, đi lại, phơi phóng, đun nấu có nhiều hiện tượng lơ bị mất, phòng không và kiểm tra nội bộ còn thiếu sót.

6- Về lãnh đạo chuyên môn:

Khẩu hiệu bảo đảm giao thông kết hợp với hoàn thiện và củng cố mặt đường ngày càng tốt, chúng ta đã thực hiện được kết quả. Những đoạn đường chúng ta phụ trách bảo đảm giao thông, sau thời kỳ kiến thiết còn nhiều quãng hẹp khó đi (Lũng Lô, Suối Cao, Đèo Chen, cây số 14 -20 Tả Khoa, Cỏ Noi ...) kỹ thuật còn thiếu sót nhiều đoạn mưa là đường lầy lún trơn, có thể tắc giao thông (như cây số 69, 71 Lũng Lô, cây số 86, 88, Bản Ban, cây số 96-100 Quang Huy, cây số 21-22). Lại có nhiều đoạn xung yếu, trên là vách đá cao, dưới là suối (cây số 27 Lũng Lô, Bản Ban, Bản Đông, Suối Cao). Nên kiểm điểm qua tình hình, chúng ta có nhiều khó khăn phải khắc phục.

Đây là chưa kể những đoạn mà mưa lũ, có thể trôi đường, cầu và có dốc quá cao, mà lực lượng lúc đầu còn ít.

Nhưng chúng ta đã nhận định được những nơi xung yếu địch có thể oanh tạc hay lầy lún mà bố trí lực lượng mạnh giải quyết được, lại bố trí lực lượng không chế địch phá hoại nên đã tranh thủ giải quyết phối hợp, mở những quãng đường vắng còn hẹp, sửa lại các đường ngầm, cầu và đặt các cầu khi lát phen cho xe thò qua, làm 2 đường tránh dọc suối Nghè dài 886 và Bản Đông dài 628 thước.

Sang tháng 2 và 3/1954 tranh thủ lúc phi có địch bị thu hút ở hòa tuyến ngót đánh phá, chúng ta đã tiến hành kế hoạch củng cố mặt đường, chuẩn bị đối phó với mưa lũ, tích cực chuẩn bị vật liệu (đá, gỗ...) sửa chữa cống rãnh để

chống lầy nhất là ở các đoạn đèo. Do đó chúng ta đã bảo đảm được mức ấn định của trên cho tốc độ của xe chạy 1 đêm 70 đến 100 cây số.

Ngoài ra các Ty và công trường đều đã lập được kế hoạch bảo đảm kế hoạch giao thông mùa mưa.

Xong, về phần lãnh đạo chuyên môn, chúng ta còn thiếu sót chưa kịp thời phổ biến những kinh nghiệm chống lầy ở Lũng Lô cho Bản Ban và Đèo Chen, lúc đầu hướng dẫn xếp đá làm đường ngầm, trơn xe khó đi. Chưa đôn đốc và kiểm tra việc cấm biển báo hiệu ở các đoạn đường cong nguy hiểm, thực hiện kế hoạch làm đường ngầm, hay giải quyết bắn phá ở những suối lớn chuẩn bị kế hoạch chống lũ về mùa mưa, nói chung còn chậm.

7- Nhiều đơn vị, đã được củng cố hãy được xây dựng, nhất là các bến phà, bến vượt sông, bảo vệ đèo và các đơn vị chủ lực, dân công tác phong khẩn trương, linh hoạt tranh thủ cũng được nâng cao. Nhưng thời kỳ đầu, chúng ta còn lung tung, trong việc lập lại ban Vượt sông, thành phần còn có tính chất liên hiệp, quyền hạn và nhiệm vụ chưa quy định rõ ràng, trật tự khu bến, sang sông vượt đèo còn lộn xộn, lung tung ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch.

Sự liên hệ giữa Ban và các công trường, Ty được chặt chẽ do thỉnh thị, báo cáo cũng được đề cao.

Qua những đợt vận chuyển lớn, Ban và Công trường, Ty đều xuống các đơn vị trực tiếp chỉ đạo, nắm vững tình hình, nên đảm bảo cho kế hoạch.

Những khuyết điểm ở 1 vài nơi, công trường và Ban chỉ huy các đơn vị chưa thống nhất trong việc thực hiện kế hoạch bảo đảm giao thông. Chủ trương công trường là tranh thủ rải đá, củng cố mặt đường, thì một vài đơn vị TNXP lại nhận được chỉ thị của ngành dọc nghỉ để học tập, củng cố đơn vị, không nhận làm khoán với công trường lấy lý do làm tỷ lệ công gián tiếp của đoàn quy định cao hơn với mức 35% của Bộ giao thông Công chính ấn định. Do đó không hoàn thành được kế hoạch.

Nguyên nhân cũng vì chưa quan niệm thống nhất lãnh đạo và chỉ đạo ở trên tuyến bảo đảm giao thông, ý thức tổ chức chưa được đề cao, và tinh thần tranh thủ bảo đảm giao thông tuyệt đối chưa triệt để.

- Việc báo cáo kết quả công tác và thành tích của cá nhân đơn vị suất sắc còn chậm, vai trò chiến sỹ chưa đề cao, có nơi coi nhẹ không làm hay làm chiều lệ, thiếu cụ thể, khi địch phá, báo cáo còn thiếu khẩn trương, chính xác, làm ngăn trở không nhớ đến việc nắm tình hình đường xá, lực lượng và chỉ đạo công tác của Ban và của các Công trường.

- Tóm lại, đợt đầu chúng ta có thu được nhiều thắng lợi bảo đảm vận chuyển cung cấp cho tiền phương, nhưng chúng ta cũng còn mắc nhiều khuyết điểm và để tắc giao thông 14 đêm, ảnh hưởng rất nhiều đến việc thu chiến kế hoạch.

III.- NGUYÊN NHÂN THÀNH CÔNG VÀ THẤT BẠI

Qua 5 tháng bảo đảm giao thông, chúng ta đã chiến đấu với địch chống lầy lún, địch đã dùng 362 máy bay ném 300 tấn bom trên đường 13 và 300 quả đủ các loại trên Cổ Noi, Pha Đin, quần chiếu từ Âu Lâu vào Lũng Lô, Chen, Cổ Noi, Pha Đin.

Nhưng chúng ta đã anh dũng đánh bom lập lại giao thông nhanh chóng, chúng ta đã chống lầy trên 28 km 600 thắng lợi.

Sở dĩ đạt được những thắng lợi là do:

1) Công tác lãnh đạo chính trị và chuyên môn của chúng ta thu được nhiều kết quả tốt đẹp, được sự giúp đỡ của cấp trên, chúng ta đã lãnh đạo học tập, thi đua, động viên khen thưởng, bồi dưỡng tương đối kịp thời, thực tế, nên đã giải quyết được tư tưởng cho cán bộ, dân công an tâm phục vụ, phát động được tư tưởng xây dựng được quyết tâm, khắc phục khó khăn chiến đấu anh dũng cho các đơn vị, làm anh em phấn khởi trước tin chiến thắng, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng ở chiến dịch toàn thắng, và nhận thức được vinh dự của

ngành bảo đảm giao thông quan hệ mật thiết đến chiến thắng ở tiền tuyến, đẩy mạnh thi đua tăng năng xuất và bảo đảm kỹ thuật.

2) Nâng cao được chí căm thù đế quốc, phong kiến sâu sắc và lòng yêu nước nồng nàn của anh chị em trong các đơn vị. Nó biểu lộ sự quyết tâm khắc phục khó khăn, anh dũng bền bỉ chiến đấu của cán bộ và chiến sĩ trong những trận bắn phi cơ, đánh bom, chống lầy, vượt sông, thức suốt đêm này qua đêm khác.

3) Sự chỉ đạo của cấp trên luôn luôn soi sáng cho chúng ta, phải nắm vững đường lối chính sách, phương hướng công tác do đó ta nhận định trước những khó khăn, thuận lợi, những nơi xung yếu địch có thể phá hoại mà bố trí lực lượng. Bản thân cán bộ gương mẫu đi sát đơn vị, giúp đỡ đôn đốc trong những giờ phút phải chiến đấu gay go và chăm lo đến đời sống của quần chúng, ảnh hưởng lớn đến tinh thần chiến đấu của anh em.

4) Ảnh hưởng thắng lợi của phong trào phát động quần chúng và chiến thắng ở tiền tuyến về, làm cho tất cả chúng ta vô cùng phấn khởi, tin tưởng quyết tâm và nỗ lực. Hơn nữa, kẻ địch cũng bị thu hút vào mặt trận, nên chúng chỉ tập trung dành thời gian đầu, còn về sau thì tương đối ngớt. Thời tiết lúc đó lại khô ráo do đó, tạo cho ta nhiều điều kiện thuận lợi khác quan.

Nhưng bên cạnh thành công ấy, chúng ta cũng có những thất bại và khuyết điểm lớn, đã để xảy ra một số thương vong và tắc giao thông 14 đêm.

Nguyên nhân thất bại, mỗi nơi tùy trường hợp khác nhau, nhưng nói chung là:

1 - Tổ chức thiếu chặt chẽ, thống nhất, thiếu phối hợp, tương trợ, sự chỉ huy lúc lập lại giao thông lung tung, không thống nhất, nên bố trí lực lượng và sắp xếp từng việc không hợp lý (Bản Ban ngày 29/11/1953) và vượt sông bên phà Âu Lâu.

2 - Không nắm vững được tình hình địch (quy luật của bom nổ chậm, số lượng bom) cán bộ kém quyết tâm và một số anh chị em dân công chủ lực, lúc

đầu hoang mang, dao động, cầu an, sợ chết (Lũng Lô đêm 9 và 10/11/1953) bản Ban đêm 28/11/1953).

3 - Chủ quan khinh địch, không chuẩn bị đầy đủ phương tiện đề phòng địch oanh tạc (như đá, cỗ, phen, dụng cụ như cưa, bọc phá) nên lúng túng, điều quân chậm, dụng cụ thiếu (dao cùn) cán bộ Hát kém quyết tâm (trường hợp cây số 113, Suối Cao, cây số 134-500 đêm 7/12/1953).

4 - Thiếu tinh thần trách nhiệm, kém khả năng linh hoạt và tranh thủ chậm lại thiếu cụ thể, có đơn vị dân công đến người làm người chơi, cán bộ thì quan liêu, ngại khó, không kiểm tra đơn đốc, sợ đơn vị địch đánh phá chỉ báo cáo qua loa, không xuống tận nơi xem một cách xác thực.

5 - Công tác lãnh đạo tư tưởng chưa được chặt chẽ và kịp thời, thiếu chuẩn bị tư tưởng trước khi ra chiến đấu, nên một số ra làm sợ bom khóc (dân công). Khen thưởng không kịp thời nên một số thắc mắc: “Làm thế này, chả ai biết đến”.

Bài học thành công và thất bại trên là những kinh nghiệm lớn cho chúng ta học tập trong đợt bảo đảm giao thông sắp tới.

IV - TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ MỚI

Tiếng súng Điện Biên đã nổ. Qua 2 đợt, bộ đội ta đã tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực địch tinh nhuệ của địch ở Điện Biên Phủ (trên 6 tiểu đoàn của địch) và đang xiết chặt vòng vây để tiến lên tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Về phía địch, chúng bị thất bại liên tiếp, nhưng chúng vẫn liều chết cố thủ, điên cuồng đối phó với ta, lúc đầu còn lơ mờ, chưa biết đích xác hướng chiến dịch của ta, nên phá hoại chưa quyết liệt, nay chúng đã rõ mạch máu cung cấp của chúng ta, nên chúng sẽ tăng cường phá hoại bắn phá ác liệt đường giao thông vận chuyển, hòng ngăn cản cung cấp của ta. Do đó chúng ta bảo đảm giao thông sẽ gặp nhiều khó khăn gian khổ hơn trước nhiều.

Hiện nay địch đang bị công vào thế bí ở Điện Biên. Chúng chỉ có 2 khả năng: một là tích tăng viện để cố thủ, âm mưu kéo dài đến mùa mưa, hy vọng

cung cấp của ta sẽ gặp khó khăn, bộ đội không thể giải quyết được trận địa, thì chúng sẽ thực hiện âm mưu cũ là lấy Điện Biên làm địa bàn đánh toàn ra Tây Bắc. Hai là chúng nằm chờ ngày bị tiêu diệt toàn bộ hay đầu hàng. Nên địch đang sống chết cố thủ giữ Điện Biên tích cực tăng viện và tăng cường phi pháo tiếp tế và đánh phá.

Nếu chiến dịch kéo dài, địch sẽ có những khó khăn của địch (tiếp tế khó khăn) thương bệnh binh ngày một nhiều, bộ đội ta luôn luôn tập kích khiến chúng mất ăn mất ngủ, nằm dưới hầm thời tiết mưa, nắng sẽ làm cho tinh thần binh lính chúng bạc nhược, ngày càng thêm suy nhược.

Chúng ta cũng có khó khăn của ta, việc vận chuyển trên một tuyến dài trên 450 cây số vận chuyển bằng cơ giới, đòi hỏi phải bảo đảm giao thông tuyệt đối mới bảo đảm cung cấp cho tiền phương. Lúc này 1 cân gạo, 1 viên đạn tranh thủ vận chuyển nhanh đến tay bộ đội là thêm một thắng lợi, đồ xương máu.

Chúng ta cần nhận rõ ràng địch nhất định tích cực phá cầu đường của ta, những trận oanh tạc gần đây, vào đầu tháng 4/1954 ở Lũng Lô (từ 5 đến 10/4/1954) và ở Cò Nòi (từ 5 đến 7/4) đã biểu lộ rõ nét, giặc đang điên cuồng đánh phá tiếp vận của ta, hơn nữa mùa mưa lũ sắp tới, đường chúng ta còn nhiều chỗ hẹp, chưa rải đá, hễ mưa là lầy lún, các đường ngầm lũ to là có thể trôi đi được. Mưa lũ cũng là kẻ địch nguy hiểm như địch phá hoại.

Cho nên chúng ta phải nhận thức được rõ tình hình mới hiện nay, thấy được những khó khăn mới của địch và của ta để nhận rõ nhiệm vụ bảo đảm giao thông đợt mới.

Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Bộ tổng Tư lệnh chỉ thị cho toàn quân và dân chúng ta là quyết tâm tiêu diệt bằng được địch ở Điện Biên Phủ. Chiến dịch đang tiếp diễn thắng lợi sang đợt 2. Bộ đội ta sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch. Chỉ cần chúng ta bảo đảm kế hoạch cung cấp là chiến dịch Điện Biên để toàn thắng.

Cho nên, nhiệm vụ Bảo đảm giao thông lúc này vô cùng quan trọng và quan hệ đến chiến thắng ở Mặt trận. Tắc một đêm là hàng trăm tấn gạo, tấn đạn ứ lại ảnh hưởng đến kế hoạch. Chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ bảo đảm giao thông lúc này một cách triệt để, nghĩa là làm thế nào không để tắc một đêm. Anh dũng chiến đấu, đánh bom lập lại giao thông nhanh chóng, tích cực chuẩn bị vật liệu, chống lầy, phòng mưa lũ làm sao bảo đảm cho xe đi được sớm và nhanh chóng.

Nhiệm vụ bảo đảm giao thông lúc này là phải tuyệt đối, tính chất của công tác lúc này là phải tranh thủ, khẩn trương, linh hoạt, chiến đấu anh dũng và bền bỉ.

Chúng ta phải nhận định cho đúng tình hình và nhiệm vụ mới, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, Bộ tổng Tư lệnh và Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương, tin tưởng ở thắng lợi vĩ đại của chiến dịch, xây dựng được một quyết tâm bảo đảm giao thông tuyệt đối, đề cao tinh thần trách nhiệm phục vụ chiến dịch Điện Biên cho đến toàn thắng.

Ngày 18 tháng 4 năm 1954

TM. Ban Bảo đảm giao thông khu Tây Bắc

Ban chỉ huy công trường 15

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Nha Giao thông, hồ sơ 648, tờ 95-104

Thông cáo của Hội đồng Chính phủ về họp kỳ tháng 5/1954

NĂM THỨ X — SỐ 6

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

ĐỘC LẬP — TỰ DO — HẠNH PHÚC

Ngày 31 tháng 5 năm 1954

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

THÔNG CÁO CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

HỌP KỲ THÁNG 5 NĂM 1954

Trung tuần tháng 5, Hội đồng Chính phủ đã họp dưới quyền chủ tọa của Hồ Chủ tịch.

Sau khi nghe Đại tướng Tổng tư lệnh báo cáo về thắng lợi lớn của chiến dịch Điện Biên phủ và các chiến trường, Hội đồng Chính phủ nhận thấy rõ đi có thắng lợi đó là do :

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.
- Sự chỉ đạo đúng đắn và kiên quyết của Bộ Tổng tư lệnh và Ban chỉ huy Mặt trận.
- Tinh thần chiến đấu rất bền bỉ và anh dũng của tất cả cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.
- Đồng bào dân công, các đoàn vận tải, thanh niên xung phong đã nêu cao tinh thần thi đua yêu nước phục vụ tiền tuyến.
- Đồng bào các địa phương đã thực hiện đồng khẩu hiệu « Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng ».

Hồ Chủ tịch và Hội đồng Chính phủ rất vui lòng gửi lời khen ngợi và quyết định khen thưởng Ban chỉ huy Mặt trận Điện Biên phủ, cán bộ và chiến sĩ các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, thanh niên xung phong, đồng bào dân công và nhân dân các địa phương.

Hội đồng Chính phủ, sau khi nghe báo cáo về hội nghị Giơ-ne-vơ, gửi lời hoan nghênh phái đoàn của Chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa đã kiên quyết đấu tranh cho lập trường của chúng ta là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Hội đồng Chính phủ đã thảo luận những vấn đề về kinh tế và nội chính. Có những điểm chính như sau :

- 1) Vấn đề thu và chi :** Hội đồng Chính phủ quyết định các ngành, các cấp phải triệt để giảm chi để dành tiền, gạo cho bộ đội đánh giặc. Việc giảm chi phải đi đôi với vấn đề chỉnh đốn tổ chức, chống quân liêu, giấy tờ, chống tham ô lãng phí. Đồng thời cán bộ và nhân dân phải làm cho được nhiệm vụ thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp năm nay, để bảo đảm mức thu đã định.
- 2) Vấn đề tăng gia sản xuất :** Việc sản xuất năm nay nhiều địa phương gặp khó khăn do hạn hán và địch phá phách cho nên lúc này tăng gia sản xuất là một công tác quan trọng. Các cơ quan địa phương cần chú trọng lãnh đạo sản xuất một cách thiết thực. Nhân dân cần ra sức đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm để phục vụ kháng chiến và để phòng nạn đói.
- Hội đồng Chính phủ quyết định trích 50 triệu đồng giúp đồng bào Điện Biên phủ phục hồi sản xuất bằng cách bán rẻ, bán chịu nông cụ, thóc giống hoặc đổi lấy lương thực.
- 3) Vấn đề học tập tại chức :** Hội đồng Chính phủ nhận định đó là một nhiệm vụ cần thiết của cán bộ và công nhân viên. Cán bộ và công nhân viên cần sắp xếp công việc cho hợp lý để học tập có kết quả, mà công việc vẫn chạy đều. Các cán bộ phụ trách cơ quan phải chăm lo giúp đỡ anh chị em học tập.
- Trong khi kết thúc hội nghị, Hồ Chủ tịch nhấn mạnh : cán bộ và chiến sĩ, đồng bào chú ý thắng mà kiêu, chú ý quan khinh địch, mà phải cố gắng thi đua mọi người làm tròn nhiệm vụ để giành lấy nhiều thắng lợi lớn hơn nữa.

THÔNG CÁO CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Họp kỳ tháng 5 năm 1954

Trung tuần tháng 5, Hội đồng Chính phủ đã họp dưới quyền chủ tọa của Hồ Chủ tịch.

Sau khi nghe Đại tướng Tổng tư lệnh báo cáo về thắng lợi lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ và các chiến trường, Hội đồng Chính phủ nhận thấy sở dĩ thắng lợi đó là do:

- Lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.
- Sự chỉ đạo đúng đắn và kiên quyết của Bộ Tổng tư lệnh và Ban chỉ huy Mặt trận.
- Tinh thần chiến đấu rất bền bỉ và anh dũng của tất cả cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.
- Đồng bào dân công, các đoàn vận tải, thanh niên xung phong đã nêu cao tinh thần thi đua yêu nước phục vụ tiền tuyến.
- Đồng bào các địa phương đã thực hiện đúng khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”.

Hồ Chủ tịch và Hội đồng Chính phủ rất vui lòng gửi lời khen ngợi và quyết định khen thưởng Ban chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ, cán bộ và chiến sĩ các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, thanh niên xung phong, đồng bào dân công và nhân dân các địa phương.

Hội đồng Chính phủ, sau khi nghe báo cáo về Hội nghị Giơnevơ, gửi lời hoan nghênh phái đoàn của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa đã kiên quyết đấu tranh cho lập trường của chúng ta là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Hội đồng Chính phủ đã thảo luận những vấn đề về kinh tế và nội chính. Có những điểm chính như sau:

1) Vấn đề thu và chi: Hội đồng Chính phủ quyết định các ngành, các cấp phải triệt để giảm chi để dành tiền, gạo cho bộ đội đánh giặc. Việc giảm chi phải đi đôi với vấn đề chỉnh đốn tổ chức, chống quan liêu, giấy tờ, chống tham ô lãng phí. Đồng thời cán bộ và nhân dân phải làm cho được nhiệm vụ thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp năm nay, để bảo đảm mức thu đã định.

2) Vấn đề tăng gia sản xuất: Việc sản xuất năm nay nhiều địa phương gặp khó khăn hạn hán và địch phá phách cho nên lúc này tăng gia sản xuất là một công tác quan trọng. Các cơ quan địa phương cần chú trọng lãnh đạo sản xuất một cách thiết thực. Nhân dân cần ra sức đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm để phục vụ kháng chiến và đề phòng nạn đói.

Hội đồng Chính phủ quyết định trích 50 triệu đồng giúp đồng bào Điện Biên Phủ phục hồi sản xuất bằng cách bán rẻ, bán chịu nông cụ, thóc giống hoặc đổi lấy lâm thổ sản.

3) Vấn đề học tập tại chức: Hội đồng Chính phủ nhận định đó là một nhiệm vụ cần thiết của cán bộ và công nhân viên. Cán bộ và công nhân viên cần sắp xếp công việc cho hợp lý để học tập có kết quả, mà công việc vẫn chạy đều. Các cán bộ phụ trách cơ quan phải chăm lo giúp đỡ anh chị em học tập.

Trong khi kết thúc hội nghị, Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: cán bộ và chiến sĩ, đồng bào chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, mà phải cố gắng thi đua mọi người làm tròn nhiệm vụ để giành lấy nhiều thắng lợi lớn hơn nữa.

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo năm 1954, số 6, tờ 27

Mật điện số 138 P4B ngày 12/5/1954 của Thủ tướng Phủ gửi Ủy ban Kháng chiến Hành chính khu Tây Bắc về việc thu thập và bảo quản chiến lợi phẩm trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

HÒA TỘC

CỘNG HÒA VIỆT NAM

Ngày 15-5-54

TẠI BIỆT

Số 138 P4B ngày 12/5/54

THỦ TƯỚNG PHỦ ĐIỆN BIỆT KHU TÂY BẮC

Sau thông lời Điện-Biên-Phủ, đề nghị Liên khu chú ý mấy điểm sau đây :

1) Về chiến lợi phẩm : thi hành đúng thông tư số 245-TT ngày 19-3-1954 của Thủ tướng Phủ, tích cực thu dọn và bảo quản, nếu cần thì tăng số người bao quản lên, cố gắng tập trung vào công quỹ để giải quyết kho khan về chi phí tu binh. Tiến hành việc thống kê và phân loại cho rõ ràng. Số đã còn tốt, chưa rách tại tập trung bao quản cần thận để dùng vào việc rất cần thiết sau này.

Về phân giao Bộ Tài chính thi những thủ tục thế su dụng tại chỗ dùng vào việc trả nợ dân và thưởng năng suất cho dân công. Nhưng thu mua nên lợi dụng phương tiện sau dân công để chở về các Ty Tài chính Tuyên-quang, Yên Bái, Thái-nguyên, Phú-tho.

Bộ Tài chính sẽ cử cán bộ lên giúp đỡ Ủy ban.

2) Về nông cụ :

a/ Mẫu dịch, se mang nông cụ lên để bán rẻ, bán chịu hay đổi cho dân lấy làm thổ sản.

b/ Ủy ban nên có kế hoạch hướng dẫn ngay lò rèn địa phương và dân tộc thiểu số sản xuất cho gia thành được rẻ. Việc phân phối sắt thép vận để mua nông cụ cần có lãnh đạo; nếu cần thì cho không.

3) Tài binh có nhiều tiền Đồng-quang không. Nếu nhiều Ủy ban sẽ lý như thế nào ?

Ủy ban có ý kiến gì xin cho biết./.

Bao kính gửi :

- Tổng Cục Cung cấp
- Hội đồng Cung cấp Mặt trận
- Bộ Tài chính - Bộ Công thương
- Ngân hàng Trung ương.

THỦ TƯỚNG PHỦ

Trần-Sỹ.

MẬT ĐIỆN

Số 138 P4B ngày 12/5/1954

Thủ tướng Phủ điện UBKCHC khu Tây Bắc.

Sau thắng lợi Điện Biên Phủ, đề nghị Liên khu chú ý mấy điểm dưới đây:

1. Về chiến lợi phẩm:

Thi hành đúng Thông tư số 245-TTg ngày 29/3/1954 của Thủ tướng Phủ, tích cực thu dọn và bảo quản, nếu cần thì tăng số người bảo quản lên, cố gắng tập trung vào công quỹ để giải quyết khó khăn về chi phí tù binh. Tiến hành việc thống kê và phân loại cho rõ ràng. Số dù còn tốt, chưa rách thì tập trung bảo quản cẩn thận để dùng vào việc rất cần thiết sau này.

Về phần giao Bộ Tài chính thì những thứ có thể sử dụng tại chỗ dùng vào việc trả nợ dân và thưởng năng suất cho dân công. Những thứ khác nên lợi dụng phương tiện của dân công để chở về các Ty Tài chính Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ.

Bộ Tài chính sẽ cử cán bộ lên giúp đỡ Ủy ban.

2. Về nông cụ:

a. Mạ dịch sẽ mang nông cụ lên để bán rẻ, bán chịu hay đổi cho dân lấy lâm thổ sản.

b. Ủy ban nên có kế hoạch hướng dẫn ngay lò rèn địa phương và dân tộc thiếu số sản xuất cho giá thành được rẻ. Việc phân phối sắt thép vụn để làm nông cụ cần có lãnh đạo; nếu cần thì cho không.

3. Tù binh có nhiều tiền Đông Dương không? Nếu nhiều Ủy ban xử lý như thế nào?

Ủy ban có ý kiến gì xin cho biết.

Sao kính gửi:

- Tổng cục Cung cấp;
- Hội đồng Cung cấp Mặt trận;
- Bộ Tài chính - Bộ Công thương;
- Ngân hàng Trung ương.

**CHÁNH VĂN PHÒNG THỦ TƯỚNG
PHỦ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Mỹ

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ 10694, tờ 08.

**Thông tri số 1793/QT/HC ngày 18/5/1954 của Ủy ban Hành chính
Khu Tả ngạn về việc ăn mừng chiến thắng Điện Biên Phủ.**

THÔNG. KHU TẢ NGẠN
Ủy ban Trị Anhang Chính

VĨNH HẠM ĐẠM CHI ĐỘI HOA
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Số 1793/QT/HC
THÔNG. KHU TẢ NGẠN

THÔNG. KHU TẢ NGẠN
Về việc ăn mừng chiến thắng Điện Biên Phủ
-1-1-

Nhằm dịp quân ta đại thắng ở ĐIỆN BIÊN PHỦ và sau chiến thắng toàn quốc đồng quân và dân, chính phủ ta quyết định khao thưởng toàn dân ngày trong toàn quốc.

Thị hành như sau đây, THÔNG. KHU TẢ NGẠN. Khi quyết định:

- Bỏ đói chỉ lực, bỏ đói địa phương tỉnh và huyện không ăn và chiến sự với người được thừa 1 kilô gạo, đủ cấp do cơ quan vào ngày sách của quân đội. Đối với anh em du kích, THÔNG. KHU TẢ NGẠN. Kê công với Ủy ban Liên Việt ta sẽ được ra vốn đồng nhân dân khao cho anh em tập trung một số gạo ở thôn, nhà có điều kiện có thể ăn tập trung ở ta.
- Thôn nào bị địch tàn phá, nhân dân trong thôn không có lương, Ủy ban ta sẽ giúp họ ăn và ăn tích trữ này sang thôn khác, quyết định trước và đồng ý những nơi bị tàn phá không có lương và tiêu chuẩn khao cho anh em du kích cũng như tiêu chuẩn của anh em bỏ đói nghĩa là không quá 1 cân gạo một bữa cơm cho một người, nhân dân khác lại đồng ý giúp. Bỏ đói đồng ý thôn nào nhà có thể ăn khao với anh em du kích.
- Các cơ quan tỉnh, huyện có thể tổ chức ăn mừng do anh em góp tiền.
- Các tổ chức quân chúng ở ta và nhân dân có thể tổ chức ăn mừng, nhưng tránh tích trữ lương thực. Ngày khao quân sẽ ăn trong dịp lễ sinh nhật Hồ Chủ tịch. Tuy nhiên tại cơ quan ta trong ăn khao lịch sinh nhật nhân dân, cho nên các anh em du kích vẫn phải bỏ gạo ăn qua đêm, nhất là nhân dân ta rất vất vả vì trí không được lương thực. Ta tưởng như quân, tập hợp đồng ý và nguyện tạo, lấy lương thực tại cơ quan bị địch tàn phá.
- Việc khao quân lực được cho anh em có anh lương đến tỉnh thôn quân đến ta, đây mạnh mẽ với đồng tác chiến, nhất là hoạt động quân sự.
- Nhằm dựa thông tri này, các cấp chính quyền nghiêm cấm các tổ chức thông tri hoa tiêu ngay những nơi để tiến hành cho kịp và có kết quả.

Ta Ngạn, ngày 18 tháng 5 năm 1954
THÔNG. KHU TẢ NGẠN
Pho Ủy Anhang
Đã ký ban hành: Ủy Anhang

Hai phần:

- Khu Ủy Ta Ngạn "đề xuất"
- THÔNG. KHU TẢ NGẠN, Tỉnh.
- Ủy Anhang nhân dân.
- Ủy Anhang Ta Ngạn.
- Các H. 42 + 50, P. 320.
- Hội Anhang.
- Các đoàn thể Anhang.
- Anhang.

Đã lập kinh phí:

THÔNG. KHU TẢ NGẠN
Pho Ủy Anhang
Đã ký ban hành: Ủy Anhang

Vinh Van Ninh

THÔNG TRI
VỀ VIỆC ĂN MỪNG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nhân dịp quân ta đại thắng ở Điện Biên Phủ và các chiến trường toàn quốc Đông Xuân vừa qua, Chính phủ có quyết định khao thưởng quân đội một ngày trong toàn quân.

Thi hành chủ trương trên, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Khu quyết định:

- Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tỉnh và huyện kể cả cán bộ và chiến sỹ mỗi người được thêm 1 kilô gạo, phụ cấp đó sẽ tính vào ngân sách của quân đội. Đối với anh em du kích, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã cùng với Ủy ban Liên Việt xã sẽ đứng ra vận động nhân dân khao cho anh em ăn tập trung một bữa ở thôn, nếu có điều kiện có thể ăn tập trung ở xã.

Thôn nào bị giặc tàn phá, nhân dân túng thiếu không có khả năng, Ủy ban xã sẽ điều hòa anh em du kích thôn này sang thôn khác, tuyệt đối tránh vận động ở những nơi bị tàn phá không có khả năng và tiêu chuẩn khao cho anh em du kích cũng chỉ bằng tiêu chuẩn của anh em bộ đội nghĩa là không quá 1 cân 600 một bữa để khỏi lãng phí, nhân dân khỏi phải đóng góp nhiều. Bộ đội đóng ở thôn nào nên tổ chức ăn khao với anh em du kích.

Các cơ quan khu, tỉnh, huyện có thể tổ chức ăn mừng do anh em góp tiền.

Các tổ chức quần chúng ở xã và nhân dân có thể tổ chức ăn mừng, nhưng tránh tình trạng lãng phí. Ngày khao quân sẽ làm trong dịp lễ sinh nhật Hồ Chủ tịch. Tuy nhiên phải đề phòng tư tưởng ăn khao linh đình, quên nhiệm vụ, cho nên các anh em du kích vẫn phải bố trí canh gác đều đặn, nhất là nhiệm vụ bao

vây vị trí không được lỏng lẻo. Tư tưởng chủ quan, tập hợp đông đảo vô nguyên tắc, lộ liễu bừa bãi có thể bị địch bắn phá.

Việc khao quân làm được chu đáo sẽ có ảnh hưởng lớn đến tinh thần quân dân ta, đẩy mạnh mọi công tác kháng chiến, nhất là hoạt động quân sự.

Nhận được Thông tri này, các cấp chính quyền nghiên cứu đặt kế hoạch Thông tri hỏa tốc ngay xuống dưới để tiến hành cho kịp và có kết quả.

Nơi nhận:

- Khu Ủy ban Tả ngạn “đề tường”;
- UBKCHC các tỉnh, thành;
- 11 khu chuyên môn;
- Bộ Tư lệnh Tả ngạn;
- Các E.42+50. F.320;
- Mặt trận Khu;
- Các đoàn thể Khu;
- Lưu.

Tả Ngạn, ngày 18 tháng 5 năm 1954

**ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH
CHÍNH KHU TẢ NGẠN
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký bản chính)

Quyết Tiến

**SAO LỤC KÍNH GỬI:
TL.UBKCHC KHU TẢ NGẠN
CHÁNH VĂN PHÒNG
(Ký và đóng dấu)
Vũ Văn Bính**

*Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Ủy ban Hành chính Khu Tả ngạn,
hồ sơ 491, tờ 01.*

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

Công văn số 360/TC/KT ngày 19/5/1954 của Vụ Kế toán Bộ Tài chính về việc tiếp nhận chiến lợi phẩm ở Điện Biên Phủ.

11 10

BỘ TÀI CHÍNH
-CC-
VỤ KẾ TOÁN
=::=
Số: 360 /TC/KT

VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HOÀ
Độc lập Tự do Hạnh phúc
=====

Ngày 19 tháng năm 1954

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Kính gửi O. GIÁM ĐỐC KHU TÀI CHÍNH
KHU TÂY BẮC

Tiếp theo công văn số 351/TC/KT của Bộ về việc tiếp nhận chiến lợi phẩm ở Điện Biên Phủ, Bộ giới thiệu với Khu là Nha Bưu điện (Bộ Giao thông Công chính) sẽ cử người đến phối hợp với Khu Tài chính trong việc tiếp nhận nhưng máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu về Bưu điện, họ tuyên diện cả bên Quan sự không lấy.

Khi giao nhận Khu sẽ làm biên bản kê rõ chi tiết để có thể tính giá cả gửi lên Bộ. Ngoài ra những thu thuộc loại về bưu điện mà bên bưu điện thu được trong khi đi công tác, Bưu điện sẽ làm phải báo cáo với Khu Tài chính rồi hai bên làm biên bản giao nhận như trên gửi về Bộ.

Việc báo quan và vận chuyển sẽ do bên Khu Bưu điện phụ trách ./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC VỤ KẾ TOÁN

Sao kính gửi
- Nha Bưu điện "để cử người đi"

NGO VĂN NGO
=====

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ KẾ TOÁN

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 360/TC/KT

Ngày 19 tháng 5 năm 1954

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ông Giám đốc Khu Tài chính Khu Tây Bắc

Tiếp theo Công văn số 351/TC/KT của Bộ về việc tiếp nhận chiến lợi phẩm ở Điện Biên Phủ, Bộ giới thiệu với Khu là Nha Bưu điện (Bộ Giao thông Công chính) sẽ cử người đến phối hợp với Khu Tài chính trong việc tiếp nhận những máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu về bưu điện, vô tuyến điện mà bên quân sự không lấy.

Khi giao nhận Khu sẽ làm biên bản kê rõ chi tiết để có thể tính giá cả gửi lên Bộ. Ngoài ra những thứ thuộc loại về bưu điện mà bên Bưu điện thu được trong khi đi công tác, Bưu điện sẽ phải báo cáo với Khu Tài chính rồi hai bên làm biên bản giao nhận như trên gửi về Bộ.

Việc bảo quản và vận chuyển sẽ do bên Nha Bưu điện phụ trách.

Sao kính gửi:

- Nha Bưu điện “để cử người đi”.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC VỤ KẾ TOÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngo Van Ngo

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ 10694, tờ 11.

Thông tư số 379-TTg ngày 19/5/1954 của Thủ tướng Chính phủ về việc thưởng Huân chương Kháng chiến cho những gia đình có từ 5 con trở lên tòng quân.

34

CÔNG BÁO NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

C.R. số 6 — 1954

THÔNG TƯ số 379-TTg ngày 19-5-1954 về việc thưởng Huân chương Kháng chiến cho những gia đình có từ 5 con trở lên tòng quân.

Ngày 19 tháng 5 năm 1954

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi : UBKCHC các Liên khu Việt bắc, 3, 4, 5,
Khu Tây bắc, Tây nguyên,
Nam bộ,
Hà nội.

Hội đồng Chính phủ đã quyết định thưởng Huân chương Kháng chiến cho những gia đình có từ 5 con trở lên ở trong quân đội như sau :

1) Quân nhân ở bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công tác ở các đơn vị chiến đấu hoặc ở các cơ quan văn phòng, các ngành chuyên môn của quân đội như quân y, quân được, thông tin liên lạc, vận tải, v.v... Những người đã hy sinh hoặc đã được giải ngũ không vì bị thì hành kỷ luật cũng được kể.

2) Dân quân du kích đã lập công cũng được hưởng quyền lợi này.

Dân quân du kích đã lập công là người có thành tích về chiến đấu, võ trang tuyên truyền, trừ gian diệt

tặc, phá hoại kinh tế địch, địch vận, chống địch bắt phu, bắt lính, v.v... mà được từ các cấp chỉ huy Trung đoàn, tỉnh đội dân quân, UBKCHC tỉnh trở lên cấp giấy khen, bằng khen hoặc thưởng huân chương.

Con là con đẻ hoặc con nuôi. Con gái đã lấy chồng thì chỉ được tính ở gia đình nhà chồng.

Trước đây Chính phủ đã đặt Bằng vàng Danh dự và Bằng Gia đình Vệ vang để thưởng những gia đình có từ 1 đến 3 con tòng quân. Nay lại thêm việc thưởng huân chương này cũng là để tưởng lệ những gia đình có nhiều con đi bộ đội hoặc đi dân quân và đồng thời khuyến khích phong trào tòng quân. Vậy yêu cầu Ủy ban chỉ thị cho các cấp chính quyền địa phương cho lập ngay danh sách những gia đình hiện có từ 5 con tòng quân trở lên, gửi lên Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh để đề nghị Chính phủ khen thưởng. Sau đây, mỗi khi có những gia đình có 5 con tòng quân thì UBKCHC xã phải báo cáo ngay lên cấp trên để đề nghị thưởng huân chương vào dịp gần nhất.

Các bản đề nghị sẽ làm theo mẫu thống nhất kèm theo đây.

T.L. Thủ Tướng Chính phủ

Thư Trưởng Tổng thư ký Hội đồng Chính phủ
CÙ HUY CẬN

**ĐỀ NGHỊ THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN
CHO GIA ĐÌNH CÓ 5 CON TÒNG QUÂN**

Họ, tên chủ gia đình tuổi
Nghề nghiệp
Thành phần xã hội
Nguyên quán
Trú quán

Có con tòng quân :

số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	tuổi	CẤP BẬC	ĐƠN VỊ	CHÚ THÍCH
1	Bùi văn A.	32	Trung đội trưởng	B12, C153, D41, E36, F308	Đã hy sinh
2	Bùi văn B.	30	Xã đội phó dân quân	Xã đội huyện,	Đã lập công
3	Bùi văn C.	29	Chiến sĩ	C43, D 174, F 312	
4	Đỗ thị D.	27	Y tá	Ban Quân y E 174, F 312	Con nuôi
5					
6					

Ý kiến UBKCHC tỉnh :

Ý kiến UBKCHC khu :

Ngày 19 tháng 5 năm 1954

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Ủy ban Kháng chiến Hành chính các Liên khu Việt Bắc 3, 4, 5;
Khu Tây Bắc, Tả ngạn, Nam Bộ, Hà Nội.

Hội đồng Chính phủ đã quyết định thưởng Huân chương Kháng chiến cho những gia đình có từ 5 con tòng quân trở lên ở trong quân đội như sau:

1. Quân nhân ở bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công tác ở các đơn vị chiến đấu hoặc ở các cơ quan văn phòng, các ngành chuyên môn của quân đội như: quân y, quân dược, thông tin liên lạc, vận tải, v.v... Những người đã hy sinh hoặc đã được giải ngũ không vì bị thi hành kỷ luật cũng được kể.

2. Dân quân du kích đã lập công cũng được hưởng quyền lợi này.

Dân quân du kích đã lập công là người có thành tích về chiến đấu, võ trang tuyên truyền, trừ gian diệt tề, phá hoại kinh tế địch, địch vận, chống địch bắt phu, bắt lính, v.v... mà được từ các cấp chỉ huy Trung đoàn, tỉnh đội dân quân, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh trở lên cấp giấy khen, bằng khen hoặc thưởng huân chương.

Con là con đẻ hoặc con dâu. Con gái đã lấy chồng thì chỉ được tính ở gia đình nhà chồng.

Trước đây Chính phủ đã đặt Bảng vàng Danh dự và Bảng Gia đình Vệ vang để thưởng những gia đình có từ 1 đến 3 con tòng quân. Nay lại thêm việc thưởng huân chương này cũng là để tưởng lệ những gia đình có nhiều con đi bộ đội hoặc đi dân quân và đồng thời khuyến khích phong trào tòng quân. Vậy yêu cầu Ủy ban chỉ thị cho các cấp chính quyền địa phương cho lập ngay danh sách những gia đình hiện có từ 5 con tòng quân trở lên, gửi lên Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh để đề nghị Chính phủ khen thưởng. Sau đây, mỗi khi có những gia đình

có 5 con tòng quân thì Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã phải báo cáo ngay lên cấp trên để đề nghị thưởng huân chương vào dịp gần nhất.

Các bản đề nghị sẽ làm theo mẫu thống nhất kèm theo đây.

**ĐỀ NGHỊ THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN
CHO GIA ĐÌNH CÓ 5 CON TÒNG QUÂN**

Họ và tên chủ gia đình....., tuổi
Nghề nghiệp.....
Thành phần xã hội.....
Nguyên quán.....
Trú quán.....
Có..... con tòng quân

STT	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	CẤP BẬC	ĐƠN VỊ	CHÚ THÍCH
1	Bùi Văn A	32	Trung đội trưởng	B12, C153, D41, E36, F308	Đã hy sinh
2	Bùi Văn B	30	Xã đội phó dân quân	Xã đội...huyện...	Đã lập công
3	Bùi Văn C	29	Chiến sĩ	C43, D174, F312	Con dâu
4	Đỗ Thị Đ	27	Y tá	Ban Quân y E174, F312	
5					
6					

Ý kiến Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh:

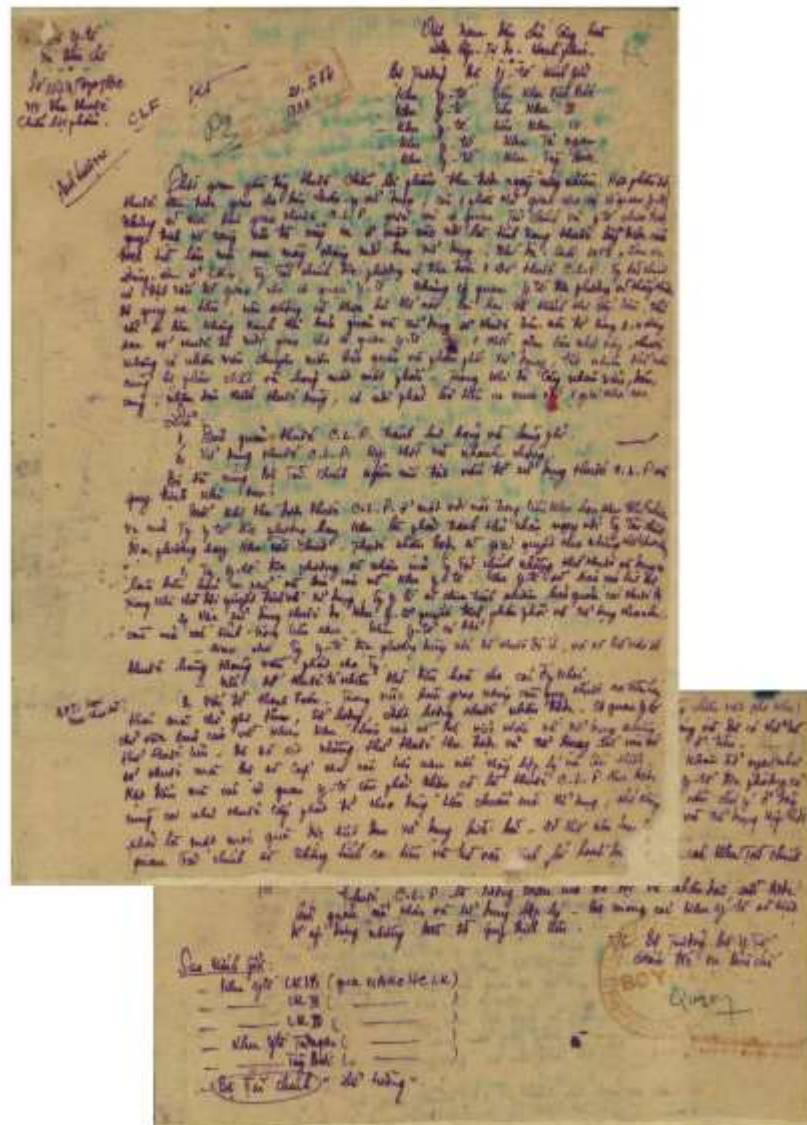
Ý kiến Ủy ban Kháng chiến Hành chính khu:

TL. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
THỦ TRƯỞNG TỔNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
(Đã ký và đóng dấu)

Cù Huy Cận

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Công báo số năm 1954, số 6, trang 34.

**Báo cáo số 1074/TYO/BC ngày 21/5/1954 của Vụ Bào chế Bộ Y tế về
việc thu thuốc chiến lợi phẩm.**



Bộ trưởng Bộ Y tế kính gửi: - Khu Y tế Liên khu Việt Bắc;

- Khu Y tế Liên khu III;
- Khu Y tế Liên khu IV;
- Khu Y tế Liên khu Tả ngạn;
- Khu Y tế Liên khu Tây Bắc.

Thời gian gần đây thuốc chiến lợi phẩm thu được ngày càng nhiều. Một phần số thuốc thu được giao cho bên quân y sử dụng; còn một phần thì giao cho các cơ quan y tế nhưng vì việc bàn giao thuốc chiến lợi phẩm giữa các cơ quan tài chính và y tế chưa được quy định rõ ràng nên đã xảy ra ở một vài nơi là tình trạng thuốc lấy được của địch từ lâu mà sau mấy tháng mới đem sử dụng.

Thí dụ: Cuối năm 1956, sau vụ Đông Sơn ở Liên khu 4, Ty Tài chính địa phương có thu được một số thuốc chiến lợi phẩm. Ty Tài chính có đặt vấn đề giao cho cơ quan y tế, nhưng cơ quan y tế địa phương vì thấy thuốc đó quy ra tiền, nên không rõ thực hư thế nào, lại hẹn để thỉnh thị cấp trên. Thế rồi hai bên không tranh thủ bảo quản và sử dụng số thuốc trên nên để trong 3, 4 tháng sau số thuốc đó mới giao cho cơ quan y tế. Sau một thời gian lâu như vậy, thuốc không có nhân viên chuyên môn bảo quản và phân phối sử dụng, tất nhiên thế nào cũng bị phân chất và hỏng mất một phần. Trong khi đó công nhân viên, dân công, nhân dân thiếu thuốc dùng, có nơi phải bỏ tiền ra mua với một giá khá cao.

Đề:

1. Bảo quản thuốc chiến lợi phẩm tránh hư hỏng và lãng phí.
2. Sử dụng thuốc chiến lợi phẩm kịp thời và nhanh chóng.

Bộ đã cùng Bộ Tài chính nghiên cứu đặt vấn đề sử dụng thuốc chiến lợi phẩm và quy định như sau:

Mỗi khi thu được chiến lợi phẩm ở một nơi nào trong Liên khu hay Khu thì nhiệm vụ của Ty Y tế địa phương hay Khu là phải tranh thủ nhận ngay với Ty Tài chính địa phương hay Khu Tài chính. Thuốc nhận được sẽ giải quyết theo những thể thức sau:

1. Ty Y tế địa phương sẽ nhận của Ty Tài chính những thứ thuốc và dụng cụ làm biên bản cụ thể và báo cáo về Khu Y tế. Khu Y tế sẽ báo cáo lên Bộ trong khi chờ đợi quyết định về sử dụng. Ty Y tế sẽ chịu trách nhiệm bảo quản các thuốc đó.

2. Việc sử dụng thuốc do Khu Y tế quyết định phân phối và sử dụng theo nhu cầu của các tỉnh trong Liên khu. Khu Y tế có thể:

- Giao cho Ty Y tế địa phương dùng nếu số thuốc đó ít, và sẽ trừ vào số thuốc hàng tháng vẫn phát cho Ty.
- Nếu số thuốc đó nhiều thì điều hòa cho các Ty khác.

3. Vấn đề thanh toán.

Trong việc bàn giao không cần quy thuốc ra tiền hay thóc mà chỉ ghi tên, số lượng, chất lượng thuốc nhận được. Cơ quan y tế chỉ việc báo cáo về Khu, Khu báo cáo về Bộ việc nhận và sử dụng những thứ thuốc trên. Bộ sẽ xét những thứ thuốc thu được và trừ vào số thuốc mà Bộ sẽ cấp cho các Liên khu nếu thấy hợp lý và cần thiết. Một điểm mà các cơ quan y tế cần phải nhận rõ là thuốc chiến lợi phẩm thu được cũng coi như thuốc cấp phát để theo đúng tiêu chuẩn mà sử dụng, chứ không phải là một món quà đặc biệt đem sử dụng bừa bãi - vì thế nên trong cơ quan Tài chính sẽ không tính ra tiền và trừ vào kinh phí hoạt động của Khu Y tế (vì nguyên liệu đã do Bộ Y tế cung cấp bằng hiện vật cho Khu) nhưng Khu Y tế có thể trừ vào số thuốc cấp cho Ty hàng tháng và Bộ có thể trừ vào số nguyên liệu cấp cho khu hàng năm như đã nói ở trên.

Nếu trong khi giao nhận thuốc gặp những khó khăn trở ngại (như vấn đề bảo quản, vận chuyển, cơ sở, v.v...) cơ quan y tế địa phương có thể đề nghị với Ủy ban Kháng chiến Hành chính địa phương giải quyết. Điều cần chú ý ở đây là các cơ quan y tế phải tranh thủ nhận thức sớm và sử dụng kịp thời để tránh thuốc hỏng và lãng phí.

Mặt khác, Bộ Tài chính cũng đã chỉ thị cho các Khu Tài chính về những vấn đề trên.

Thuốc chiến lợi phẩm là xương máu của bộ đội và nhân dân cần được bảo quản cẩn thận để sử dụng hợp lý. Bộ mong các khu Y tế sẽ triệt để áp dụng những điều đã quy định trên.

Sao kính gửi:

- Khu Y tế Liên khu Việt Bắc (qua Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu);
- Khu Y tế Liên khu III (qua Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu);
- Khu Y tế Liên khu IV (qua Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu);
- Khu Y tế Tả ngạn (qua Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu);
- Khu Y tế Tây Bắc (qua Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu);
- Bộ Tài chính “để tường”.

**TL. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
GIÁM ĐỐC VỤ BẢO CHẾ**

(Đã ký và đóng dấu)

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ 10694, tờ 16-17.

Công văn số 2461/TV/TU ngày 25/5/1954 của Nha Bưu điện Vô tuyến điện về việc thu thập chiến lợi phẩm ở Tây Bắc.

Bộ tài chính

NHA BƯU ĐIỆN VÔ TUYẾN ĐIỆN
-:-:-
Số : *2461* TV/TU

Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc
Ngày *25* tháng 5 năm 1954

Trích vơi :
V/v thu thập chiến lợi phẩm ở Tây-bac.

GIAM ĐỐC NHA BƯU ĐIỆN V.T.Đ.
Kính gửi Ông Giám-đốc Bưu-điện Vô-tuyến-điện

KT 72
h.5.54
loanh

KHU TÂY BẮC

Tiếp theo công văn số 2220-TV/TU ngày 10/5/1954 về vấn đề thu thập chiến lợi phẩm, xin báo đề Khu rõ :

1) Bằng công văn số 360-TV/KT ngày 16/5/1954 Bộ Tài-chính đã báo cho Khu Tài-chính biết là Nha Bưu-điện VTD sẽ cử người liên lạc với Khu Tài-chính Tây-bac để thu thập những chiến lợi phẩm quan trọng cho Bưu-điện VTD mà quan sát không lấy. Ngoài ra nếu các cấp Bưu-điện VTD ở Tây-bac có thu hồi được một số nào thì cũng phải báo cho Tài-chính địa phương, Khu và Nha rõ.

2) Chiến công văn số 360-TV/KT, Nha quyết định cử ông Bùi-van-Giới, phụ trách bộ phận vật-liệu ở Nha liên Tây-bac liên lạc với Khu Bưu-điện VTD, Khu Tài-chính Tây-bac, các Ty Bưu-điện địa phương để làm nhiệm vụ thu thập các chiến lợi phẩm nơi trận. Nha cử thêm ông Nguyễn-danh-Viễn, trưởng đài vô tuyến điện Khu Tây-bac cùng với ông Giới làm nhiệm vụ trên.

3) Những vật liệu cần chỉ y thu thập :

- Vô tuyến điện : Những bộ máy điện (groupes électrogènes) 1, 2, 3, 4, 5, E.W.T, máy no, alternateurs hay dynamos, những bộ máy thu, máy phát, accu, dynamotor, bóng đèn, piles, những vật như: tần, dũa tần, sét tay, dây thoi và vật liệu dầu Mobiloil vv...
- Điện tín, thoi : Các loại máy điện tín, điện thoi và vật liệu liên quan đến máy, tong dài, dây các loại, pile m, cầu chì vv... các máy
- Bưu-vũ : Gồm, vai dụ, vai bát, lau vai (tente), túi vải sac marin, một số dụng cụ tiếp tế nhỏ (như dao thông viên ở đích hậu vùng bét).

Ngoài ra ông Bùi van Giới, Nguyễn danh Viễn và Khu sẽ tùy nghi định đoạt những thứ khác cần phải thu thập.

GIAM ĐỐC NHA BƯU ĐIỆN V.T.Đ.

Mọi nhậm :

- Khu trên
- Bộ Tài-chính để tương trình
- Khu Tài-chính Tây-bac để tương viếc
- Các phòng : TV- VI- BV- ĐTT- VTD để biết

Trần-quang-Binh

**NHA BƯU ĐIỆN
VÔ TUYẾN ĐIỆN**

**VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2461/TV/TU

Ngày 25 tháng 5 năm 1954

V/v thu thập chiến lợi phẩm ở
Tây Bắc.

Kính gửi: Ông Giám đốc Bưu điện Vô tuyến điện Khu Tây Bắc.

Tiếp theo Công văn số 2220-TV/TU ngày 10/5/1954 về vấn đề thu thập chiến lợi phẩm, xin báo đề Khu rõ:

1. Bằng Công văn số 360-TV/KT ngày 16/5/1954 Bộ Tài chính đã báo cho Khu Tài chính biết là Nha Bưu điện Vô tuyến điện sẽ cử người liên lạc với Khu Tài chính Tây Bắc để thu thập những chiến lợi phẩm cần thiết cho Bưu điện Vô tuyến điện mà quân sự không lấy. Ngoài ra nếu các cấp Bưu điện Vô tuyến điện ở Tây Bắc có thu hồi được một số nào thì cũng phải báo cho Tài chính địa phương, Khu và Nha rõ.

2. Chiều Công văn số 360-TV/KT, Nha quyết định cử ông Bùi Văn Giới, phụ trách bộ phận vật liệu ở Nha lên Tây Bắc liên lạc với Khu Bưu điện Vô tuyến điện, Khu Tài chính Tây Bắc, các Ty Bưu điện vô tuyến điện địa phương để làm nhiệm vụ thu thập các chiến lợi phẩm nói trên. Nha cử thêm ông Nguyễn Danh Viện, Trưởng Đài Vô tuyến điện Khu Tây Bắc cùng với ông Giới làm nhiệm vụ trên.

3. Những vật liệu cần chú ý thu thập:

- Vô tuyến điện: Những bộ máy điện, máy nổ, những bộ máy thu, máy phát, bóng đèn, những vật liệu nhôm tấm, dura tấm, sắt tây, dầu, v.v...

- Điện tín, điện thoại: Các loại máy điện tín, điện thoại và vật liệu liên quan đến máy, tổng đài, dây các loại, sứ, cầu chì, v.v...

- Bruu vụ: Cầ, vắ dù, vắ bắ, vắ len, túi vắ, mắ sắ dụn cự tiế tắ nhắ
(cho giao thông viờ ở địc hậ).

Ngoài ra ông Búi Vắ Giớ, Nguyễ Đanh Việ và Khu sẽ tùy nghi định
đoạt nhữn thứ khắc cầ phải thu thập.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính đề tường trình;
- Khu Tài chính Tây Bắc đề tường việc;
- Các phòng: TV-VL-BV-DTT-VTD để biết.

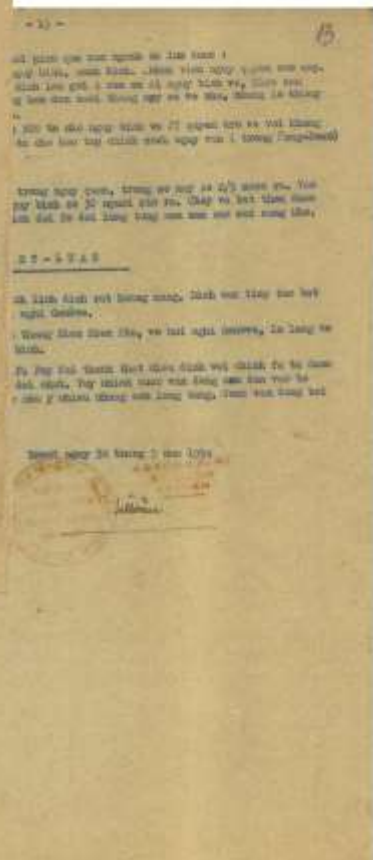
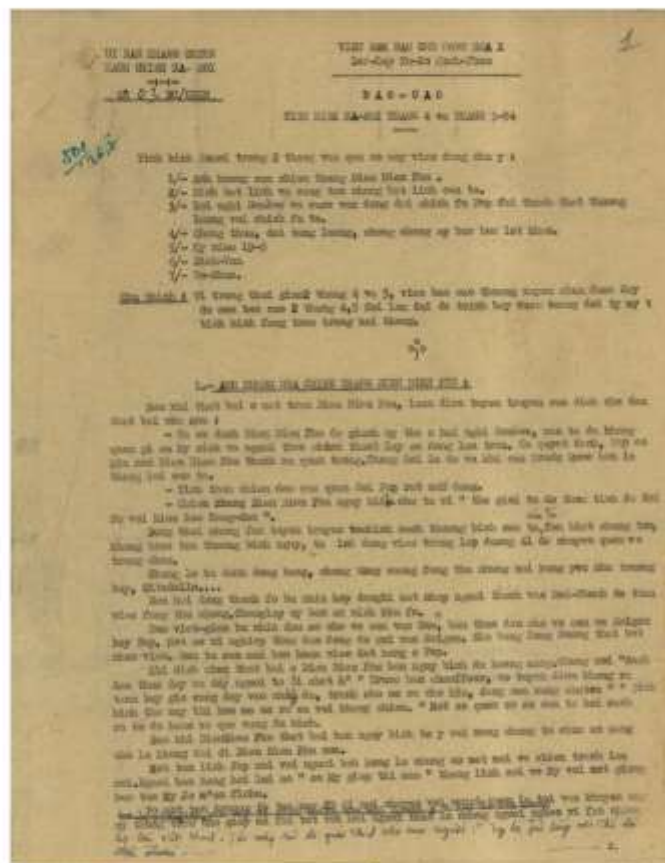
**GIÁM ĐỐC NHÀ BƯU ĐIỆN
VÔ TUYẾN ĐIỆN**
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Bình

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ 10694, tờ 10.

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

**Báo cáo số 03/BC/UBHN ngày 30/5/1954 của Ủy ban Kháng chiến
Hành chính Hà Nội về tình hình Hà Nội trong 2 tháng, tháng 4 và tháng 5
năm 1954 sau Chiến thắng Điện Biên Phủ.**



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HÀ NỘI THÁNG 4
VÀ THÁNG 5 NĂM 1954**

Tình hình Hà Nội trong 2 tháng vừa qua có mấy việc đáng chú ý:

1. Ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ.
2. Địch bắt lính và công tác chống bắt lính của ta.
3. Hội nghị Genève và cuộc vận động đòi Chính phủ Pháp phải thành thật thương lượng với Chính phủ ta.
4. Chống thuế, đòi tăng lương, chống những áp bức bóc lột khác.
5. Kỷ niệm 19/5.
6. Địch vận.
7. Tổ chức.

Chú thích: Vì trong thời gian 2 tháng 4 và 5, việc báo cáo thường xuyên chưa được đầy đủ nên báo cáo 2 tháng 4, 5 phải làm dài để trình bày được tương đối tỷ mỉ tình hình phong trào trong 2 tháng.

I. ẢNH HƯỞNG CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ.

Sau thất bại ở mặt trận Điện Biên Phủ, luận điệu tuyên truyền của địch che giấu thất bại như sau:

- Ta cố đánh Điện Biên Phủ để giành uy thế ở Hội nghị Genève, nên ta đã không quản gì sự hy sinh về người theo chiến thuật lấy số đông lan tràn. Ta quyết đánh, Pháp cố giữ nên Điện Biên Phủ thành ra quan trọng. Thắng lợi là do vũ khí của Trung Quốc hơn là thắng lợi của ta.

- Tinh thần chiến đấu của quân đội Pháp rất anh dũng.

- Chiến thắng Điện Biên Phủ nguy hiểm cho ta vì “thế giới từ đó thức tỉnh để đối phó với hiểm họa Cộng sản”.

Đồng thời chúng phản tuyên truyền về chính sách thương binh của ta, nói ta phân biệt chủng tộc, không trao trả thương binh nguy, ta lợi dụng việc trung lập đường 41 để chuyển quân về Trung Châu.

Chúng lo ta đánh đồng bằng, chúng tăng cường phòng thủ những nơi xung yếu như trường bay. Bọn Hội đồng Thành phố bù nhìn họp đề nghị sát nhập ngoại thành với nội thành để tiện việc phòng thủ chung. Chúng lập Ủy ban An ninh khu phố.

Bọn Việt gian bù nhìn đầu sỏ cho vợ con vào Nam, bọn thực dân cho vợ con về Sài Gòn hay Pháp. Một số xí nghiệp thực dân đóng đồ gửi vào Sài Gòn. Nhà băng Đông Dương thái bớt nhân viên. Bọn tư sản mại bản hoãn việc đặt hàng ở Pháp.

Khi địch chưa thất bại ở Điện Biên Phủ bọn nguy binh đã hoang mang. Một số quen cơ sở của ta hỏi cách ra tự do hoặc về quê vùng du kích.

Sau khi Điện Biên Phủ thất bại, bọn nguy binh tỏ ý vui mừng tổ chức ăn uống cho là không phải đi Điện Biên Phủ nữa.

Nhân dân đều biết địch thất bại ở Điện Biên Phủ, ta thắng lợi lớn.

Trong quần chúng có nhiều người quá lạc quan cho ta đánh thắng cũng dễ dàng: “Ta muốn đánh vào Hà Nội lúc nào cũng được, ta chưa đánh vì còn sợ hại đến dân”. Vì họ cho không có vị trí nào to bằng Điện Biên Phủ. Ta đánh ở đường số 5, nhân dân bàn tán là ta cắt đường số 5 để bao vây Hà Nội. Có quần chúng cảm tình nói: “Bây giờ thì ai chẳng thấy rõ ràng là kháng chiến thế nào cũng thắng lợi, nhưng còn số Mỹ can thiệp thì lại kéo dài hơn”.

Nhân dân đều ca tụng tinh thần anh dũng của bộ đội ta, kỹ thuật và vũ khí của ta. Họ rất sung sướng, có nhà ăn mừng, có người nghỉ không đi chợ.

Trí thức thắc mắc về số phận Đờ- cat- tơ-ri, sau được tin ta bắt sống thì rất hả dạ.

Quần chúng lao động lo giá gạo, giá sinh hoạt lên cao, thất nghiệp, lương bổng hạ, có người lo công việc bị gián đoạn như: chơi họ nửa chừng sẽ không thu được, người có nhà cho thuê lo Cụ về thì giá nhà sẽ hạ, hiệu trưởng trường tư lo chủ nhà đòi nhà.

Công chức lớp trung hoang mang sợ bị về rừng, sa thải lương ít, hy vọng Chính phủ Liên hiệp.

Những gia đình có con em đi ngũ binh hoặc sắp bị động viên, nửa mừng nửa lo, mừng Hà Nội sắp được giải phóng, con cái không phải đi lính nữa, lo chiến sự.

Một số nhất là những người đào ngũ kháng chiến hay cộng tác với địch lo sợ ta về sẽ truy tố công chức cũng có người lo như vậy.

Một vài nhà tư sản một số công chức cao cấp sợ lúc ta tổng phản công bí và lấy nên đã dự định bán nhà mua vàng hoặc tính đến lương khô, gạo muối.

Giá nhà hạ đi, trước 70 vẫn không bán nay 60 vẫn không ai mua. Việc quảng cáo nhà rất nhiều.

II. ĐỊCH BẮT LÍNH VÀ CÔNG TÁC CHỐNG BẮT LÍNH CỦA TA.

Sau khi “Ủy ban Chiến tranh” của bù nhìn tuyên bố bắt một loạt lính mới, từ tháng 4 năm 1954 đến nay chúng đã bắt lính rất gặt gao.

Chúng tung truyền đơn hô hào thanh niên tòng quân để “chống vào hàng Cộng sản”. Tên thị trưởng bù nhìn đã nói với chị em lên Thị chính đấu tranh chống lính là “phải tiêu diệt hết Việt Minh mới không phải đi lính”.

Lâu nay chúng luôn luôn hăm dọa bắt phải đưa ra tòa án quân sự những người trốn lính động viên. Chúng đã dùng đủ mọi thủ đoạn lòng bắt thanh niên vào lính. Chúng bắt chấp cả những điều chúng đã quy định lứa tuổi, văn bằng, trình diện, họ quây đường bắt nhập ngũ bắt được thanh niên nào tương đối khỏe mạnh là cho ô tô mang đi.

Ở nội thành, chúng dùng bọn hiến binh, công an bù nhìn canh binh, mật thám, 2B phối hợp chặn các ngã đường, quây ráp cả ban ngày và đêm ở các khu

phổ để bắt thanh niên. Bọn cảnh binh đột nhập vào từng nhà để bắt, chúng chú trọng quây ở những nơi tập trung (khu lao động, rạp chiếu bóng... có nơi từ trước không quây lần nào nay chúng cũng quây bắt (Hạ Bôi). Chúng xông cả vào các sở đang làm việc hoặc đón giờ tan làm việc của các sở để bắt anh em công nhân.

Ở ngoại thành từng nơi chúng dùng thủ đoạn bắt khác nhau. Có nơi chúng giao bọn tổ bảo an đi chỉ định từng nhà để bắt. Có nơi chúng dùng bọn đồn bắt đi vây các xã (Hồ Khẩu, Yên Thái, Vạn Phúc...) để bắt thanh niên. Ở khu Bạch Mai, chúng thường vây dân vào khoảng chập tối thỉnh thoảng chúng tắt đèn vây bắt. Ở mấy xã Hồ Khẩu, Đồng Xá, Yên Thái có khi 4 giờ sáng chúng đã nhảy qua tường để bắt thanh niên.

Ngoài ra, chúng còn kiểm soát phụ nữ ở thôn quê lên Hà Nội, vì chúng nghi là nữ du kích. Nếu những phụ nữ nào không có giấy tờ ở Hà Nội và chỉ có giấy của ta chúng đều bắt vào lính chiến đấu. Hiện nay chúng bắt lẻ tẻ một số phụ nữ có văn bằng.

Đối với công chức, chúng đã có lệnh chuyển công chức sang quân sự khi cần thiết.

Sang tháng 6 năm 1954, chúng lại gọi bắt thêm 1.200 sinh viên vào sĩ quan và 8.000 thanh niên vào hạ sĩ quan.

Chúng chặn các ngã đường đi, đuổi theo ca nô bắt giữ lại những thanh niên trốn ra vùng tự do.

Đối với ngụy binh và gia đình ngụy binh, chúng dờ dặt mua chuộc lừa phỉnh, nói là sẽ tăng lương cho ngụy binh, tăng phụ cấp gia đình, tăng phụ cấp thương phế binh. Chúng đi tìm những con cái ngụy binh đã bị chết, tuyên truyền nhồi sọ cho các em này là “Việt Minh đã giết bố các em” hòng gây oán thù cho các em này đối với Chính phủ kháng chiến. Chúng đã tìm được 25 con em ngụy binh trạc tuổi từ 13 trở xuống.

Chúng tuyển mộ bọn lưu manh côn đồ để bảo vệ trường bay.

Từ ngày 14/4 đến 26/4 chúng đã bắt cho đi 41 xe cam nhông (không rõ số lượng).

Ngày 19/4 bắt hơn 100 người ở Kim Hạ.

Ngày 20/4 bắt hơn 100 người ở Khu Bạch Mai và 27 người ở cửa ga.

Ngày 20/4 bắt gần 200 người ở Khâm Thiên ở bắt 23 người ở ga.

Ngày 22/4 bắt gần 60 người ở phố Quan Thánh.

Ngày 3/5 bắt 14 người ở xã Yên Mỹ (sau lại gọi thêm 18 người hạn đến 15/5 phải đi).

Ở xã Yên Duyên chúng gọi bắt 70 người hạn đến 15/5 phải đi (chưa rõ chúng bắt được bao nhiêu).

Dư luận quần chúng sôi nổi về việc bắt lính của địch. Ai cũng thấy rõ bị động viên là chết.

Hầu hết nhà nào cũng bị đứng chặn trực tiếp hay gián tiếp có người nhà bị bắt lính nên hết sức lo sợ.

Thanh niên sợ không dám đi ngoài phố, không dám đi xem ciné vì thế có đến rạp ciné chỉ có 7, 8 người, chủ rạp lại phải trả lại tiền.

Việc bàn tán về quê hay ra hậu phương làm ăn gần như công khai. Phong trào lan tràn tháo chạy càng ngày càng nhiều càng lan tràn mạnh. Dân nói nơi nào chúng thấy có người trốn lính, về quê xa để ra hậu phương tòng quân hay làm ăn (có xí nghiệp tư nhân công nhân bỏ trốn $\frac{1}{2}$, trong các trường tư thục, có lớp học sinh bị động viên vắng mặt 30%). Một mặt nhân dân ở các vùng du kích cũng đi lên gọi về nhiều.

Có những xóm lao động nhân dân đã cam kết với nhau không đi lính cho giặc, khi bị bắt đã đánh tháo chạy.

Quần chúng có người nói “nó bắt thế này thì loạn mất”.

Nhân dân giúp đỡ những người trốn lính như cho ở tạm thời vài ngày lúc địch đang truy nã, hay bảo cho anh em thanh niên đi ngoài đường tránh những nơi địch đang ráp.

Trong việc ra vùng tự do quần chúng cũng còn thắc mắc là đã có người ra tòng quân nhưng lại không được nhận, không biết sống bằng cách nào lại phải vào.

Do chỗ quần chúng bàn tán chạy ra vùng tự do, ngay đến con cái tư sản địa chủ cũng chạy ra vùng tự do làm cho nhân dân rõ chính thể của ta là dân chủ tiến bộ.

Trước việc bắt lính của địch, ý thức chính trị của quần chúng càng tỏ ra rõ rệt như: có thanh niên nói “Tao đi lính thì đi lính cho Cụ Hồ chứ tao thêm vào đi lính cho Bảo Đại”, và quần chúng cũng đã thấy rõ Mỹ là kẻ gây chiến kéo dài chiến tranh. Nhưng vừa qua trước âm mưu tuyển mộ vào lớp không quân Marrakech của địch, một số học sinh đã mắc phải. Địch chỉ tuyển lựa có 50 người mà số dự thi đến 600 người, tư tưởng số học sinh này là số động viên đi lính chiến đấu ngay nên cho rằng vào học hết hạn lớp này 2 năm thì chiến tranh vừa chấm dứt và cũng mơ tưởng sẽ thành phí công (có phiêu lưu).

Tóm lại trước tình hình bắt lính của địch, quần chúng đã có những thái độ phản ứng như sau:

- Chạy trốn về quê vùng du kích, ra vùng tự do là phổ biến.
- Khi bị bắt đã đánh tháo chạy.
- Một số vẫn còn hoang mang thắc mắc trốn thì khó, bị bắt đi thì chết, ra vùng tự do thì khó.

- Đã có quần chúng thấy chưa có lực lượng đoàn kết động viên cho là chưa đấu tranh đòi chồng con được (có quần chúng nói là vài ba người thì đòi làm sao được, phải đông mới đòi được), một số ít quần chúng tích cực đã thấy còn phải có những hình thức đấu tranh cao mới chặn tay địch được, về ý thức chính trị quần chúng đã nhận rõ chính thể của ta là dân chủ, và nhận rõ Mỹ là kẻ gây chiến kéo dài chiến tranh.

Trong thời gian tiến hành cuộc vận động chính trị “đòi nước Pháp thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh” việc chống bắt lính được tiến hành dưới

hiều hình thức mạnh bạo hơn: đồng thời với việc tiếp tục lấy chữ ký cho kiến nghị đòi “bỏ lệnh cưỡng bách tòng quân”.

a. Trong thanh niên học sinh:

11/5: Bãi khóa tại trường Minh Tân có 1/3 học sinh tham gia (100/300), một tổ xung phong vào nắm truyền đơn chống bắt lính và đòi Chính phủ Pháp thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh và kêu gọi bãi khóa. Quần chúng reo hò về đi và kéo nhau về. Công an bù nhìn đến trường và sáng hôm sau quần chúng lại đi học.

12/5: Một đoàn viên thanh niên Cứu quốc nhân dân là đại biểu của trường Minh Tân đến lớp Đại học Văn hóa và Sư phạm kêu gọi bãi khóa hưởng ứng. Sinh viên vỗ tay hoan nghênh và bỏ ra sàn bãi khóa một giờ (lớp này có hơn 30 người).

Chiều 12/5: Nữ sinh trường Tây Sơn bãi khóa hưởng ứng nằm dài. Có 2 lớp trong 6 lớp bãi khóa ½ buổi.

15/5: trường nữ học Tây Sơn hai khóa nghỉ một buổi toàn thể trường (650) người. Ta vận động bằng cách tung truyền đơn và sử dụng hiệu trường cảm tình vận động bãi khóa.

Tổng cộng số học sinh trung học bãi khóa, trong thời gian 6 ngày là trên 800 người.

b. Trong sinh viên ta đã đưa được vấn đề đấu tranh đòi hòa bình ra công khai rộng phiên họp Ban Quản trị Hội Sinh viên mở rộng gồm 30 người. Khẩu hiệu đưa ra là: “Độc lập thống nhất dân chủ, hòa bình chân chính”, cụ thể là không mở rộng chiến tranh, không quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương để đi đến đình chiến. Tay sai của địch định gạt vấn đề ra cho là vấn đề chính trị, nhưng có quần chúng bảo là: “Không có chính trị gì cả, hòa bình khỏi đi lính thì bàn chứ sao lại là chính trị”. Kết quả Hội nghị đã quyết nghị như trên.

c. Trong thanh niên lao động, ta huy động thanh niên, các bà mẹ, các chị kéo lên Thị chính bù nhìn đòi bỏ lệnh động viên. Ta kéo lên hai lần vào ngày

14/5 và 21/5. Lần thứ nhất có 21 người, đưa một bản kiến nghị 200 chữ ký. Tên Đỗ Quang Giai chỉ huy xuống đe dọa mấy câu và tuyên truyền chống ta, quần chúng ra về. Lần thứ hai ta huy động 70 người (có 30 thanh niên) kéo lên, thêm một khẩu hiệu nữa là bỏ lệnh bắt ngang đường. Tên Giai lừa quần chúng sang Ban Âu Trí Viên nói là để tiếp rồi cho cảnh binh vây bắt thanh niên đưa về Sinh Từ, còn phụ nữ và các bà mẹ thì chúng phản tuyên truyền ta rồi cho về lẻ tẻ. Chúng bắt tất cả 19 người rồi tha về 13 người, giữ lại 6 người, bắt vào lính 4 người và 2 người đưa sang Công an, cuối cùng tha 1 chỉ còn giữ lại 1 chị đấu khẩu hạng nhất với tên Giai. Bọn người bị bắt lính đã tuyệt thực để phản đối và sau cùng bố trí trốn thoát được. Trong cuộc đấu tranh này, quần chúng đấu khẩu rất hăng về chính trị với địch, cụ thể như khi tên Giai bảo: “Vào đây ai cũng phải đi lính, không muốn đi lính thì ra với Việt Minh” thì một chị đã nói “Chúng tôi thích Việt Minh thì các ông đuổi chúng tôi cũng không được, chúng tôi muốn ra với Việt Minh thì các ông muốn giữ chúng tôi cũng không được”. Quần chúng tỏ khổ rất hăng đã làm cho một tên cảnh binh và một viên chức Thị chính cảm động rơm rớm nước mắt. Đối với việc bắt trắng trợn của địch, quần chúng có giằng co lại nhưng còn yếu ớt, nên 15 phút sau là chúng bắt được số thanh niên đứng riêng và đưa lên ô tô đi.

Tiếp sau đó ta phát truyền đơn vạch mặt phát xít của tên Giai và tiếp tục vận động quần chúng lên đấu tranh đòi thả chị bị bắt ra, đồng thời tích cực bồi dưỡng chị thành một tích cực đấu tranh chống lính công khai. Việc vận động đang tiến hành thì đến cuối tháng 5 chúng đã phải thả chị này về, sau khi tra tấn dã man nhưng chị không khai gì cả.

d. Trong công nhân:

- Tại một nơi đã vận động lấy được 8 kiến nghị “yêu cầu bỏ lệnh cưỡng bức tòng quân” gửi cho Thủ Hiến và báo Tia Sáng có đăng hai kỳ bản kiến nghị đó nhưng cắt đầu đuôi đi.

- Ta vận động một bà cụ đi vận động được 20 bà khác và một cụ lên đòi cháu về. Định phải thả.

- Một đoàn viên đi ngoài đường thấy chúng bắt một thanh niên đang đi cyclo, cũng vận động những người xung quanh hưởng ứng đấu tranh nhưng không ai tham gia.

- Tuyên truyền xung phong chống bắt lính cùng với lấy chữ ký

Ở Bắc Việt: lấy được 3 chữ ký, mọi người chú ý nghe.

Ở Bờ Hồ nhân một đám xiếc: cũng được hoan hô lấy được 3 chữ ký của người binh.

Ở rạp Kim Chung lấy được 25 chữ ký.

- Vận động thực hiện cam kết chống lính thực hiện được ở thêm 2 xóm lao động.

Tại một nơi có 25 công nhân ta chưa có cơ sở nhưng qua bạn bè vận động được họ cam kết chống bắt lính.

- Một nơi khác cam kết giữa 300 công nhân cùng một khu phố nhưng lại bó hẹp trong việc giữ lại khi đụng chạm đến những người trong số 300 ấy do đó không tích cực đấu tranh chống lại việc lùng bắt 11 thanh niên cùng khu phố.

- Đánh tháo: 2 đoàn viên bị bắt đêm 2/5 vận động 70 thanh niên cũng bị bắt phá trại giam chạy thoát: một số xin tòng quân, một số về. Tại một nơi khác cảnh binh công an vào bắt lính, ta đang tuyên truyền xung phong, đã dùng hình thức chung để chạy về chạy thoát những người chúng định bắt lính.

- Một đoàn viên đến một rạp chiếu bóng định tuyên truyền xung phong thì ngay lúc cảnh binh ập đến bắt lính. Anh hô to: “Tất cả anh em ta đây đều bị bắt lính cả, phải cương quyết không để giặc bắt lính đem đi giết hại đồng bào kéo dài chiến tranh”. Rồi đám ngã tên cảnh binh xông đến bắt anh và chạy thoát. Nhân lúc đó hơn 100 thanh niên nam nữ ở đấy đều chạy thoát cả.

e. Trong phụ nữ:

Ngày 14, 15, 16/5: huy động chị em kéo lên trại Ngọc Hà lần thứ nhất 10 người, lần thứ hai 26 người, lần thứ ba 30 người với những khẩu hiệu hoặc đòi tin tức chồng con, đòi phụ cấp, đòi xác chồng con chết trận.

Ta tổ khổ, nguy binh gác tuy không cho vào nhưng không chống lại và thái độ có cảm tình. Việc hưởng ứng trong trại không thấy gì.

Một số gần 100 người lên trình diện hay thân nhân đến thăm trại chưa dám tham gia trừ một vài người, chỉ đứng xem.

g. Trí thức:

Một số giáo sư đã biểu đồng tình hưởng ứng bãi khóa của học sinh. Trong bác sĩ không trực tiếp chống bắt lính nhưng những bác sĩ quân y thì trong việc khám sức khỏe cho thanh niên cũng khéo léo bảo những bác sĩ khác khám qua loa, cho họ không đủ sức khỏe.

NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÔNG TÁC CHỐNG BẮT LÍNH

1. Cán bộ và đoàn viên các ngành đều có ý thức lo lắng cố gắng lãnh đạo chống bắt lính.

2. Hình thức đã dùng nhiều hình thức:

- Kiến nghị xung phong diễn thuyết lấy chữ ký tại chỗ.
- Cam kết tập thể nhỏ, tập thể lớn (300 người) (thanh niên và công nhân).
- Đánh tháo – Phá chạy – Bãi khóa chống.
- Kéo lên đòi chống, con tại trại giam, tại Thị chính.
- Vận động chống bắt lính ngoài đường.

Những nơi nào chống một cách thực tế từ những người bị bắt lính mà đấu tranh đòi chồng, con thực của họ bị bắt thì có kết quả mào đầu đấu tranh ít người. Những nơi nào đấu tranh chính trị đơn thuần thì cũng đạt được kết quả là động viên tinh thần quần chúng nhưng chưa giải quyết được cụ thể cho quần chúng.

3. Trong học sinh, kinh nghiệm những nơi nào vận động kéo được cả giáo sư học sinh thì có kết quả trong đấu tranh (như trường nữ học Tây Sơn bãi khóa).

4. Phương pháp vận động: Tổ chức lực lượng đấu tranh chống lính kém: có những nơi biết bồi dưỡng tích cực thì có kết quả, nhưng có những nơi không biết sử dụng tích cực, không biết mở rộng đấu tranh thêm. Việc đấu tranh có một vài nơi chia khu, bộ chọn trong một số người đã cam kết, khi đụng đến mình mới đấu tranh không hưởng ứng đấu tranh của những người khác.

5. Chủ trương cho đoàn viên về quê khi bị bắt lính là sai (cho 5 đoàn viên bị bắt lính về quê trốn lính) tản mát lực lượng trung kiên đấu tranh chống lính.

Trong việc vận động bãi khóa, phương pháp vận động rất quan liêu mệnh lệnh, y lại vào đội tuyên truyền xung phong đến diễn thuyết, đến kêu gọi, không dám dùng lực lượng trung kiên vận động sợ lộ.

6. Về tư tưởng của cán bộ thì còn hữu khuynh, không tin ở lực lượng tinh thần quần chúng: nhưng kết quả đạt được sau một cuộc đấu tranh đều quá sự tưởng tượng, dự đoán của cán bộ đầu não trong khi vận động đấu tranh do ta còn mắc nhiều khuyết điểm khá nghiêm trọng. Những hình thức đấu tranh đề ra ở một số cán bộ thường xuất phát từ chủ quan: thấy cần bãi khóa là bãi khóa, kêu gọi bãi công, bãi thị nhưng thực tế ta chưa chuẩn bị điều kiện để thực hiện như thế nào.

MÁY VẤN ĐỀ CẦN ĐỀ RA ĐỂ GIẢI QUYẾT TRONG VIỆC CHỐNG BẮT LÍNH

Hiện nay địch bắt lung tung khắp nơi, bắt trắng trợn dã man. Khó khăn là vấn đề lãnh đạo đấu tranh cho kịp thời tại những nơi chúng bắt, nhất là trong lúc đi đường chúng bắt giữa đường.

Do đó đề ra mấy vấn đề phải tiến hành:

- Phải làm cho quần chúng tự động đấu tranh được theo đúng đường lối khẩu hiệu của mình trong quần chúng nói chung và nhất là trong thanh niên, nếu không thì dẫn người khác có đấu tranh mạnh nhưng bản thân thanh niên không tích cực chống thì khó có kết quả, nhất là những khi đã vào trại tập trung rồi.

Phải giáo dục cho quần chúng nâng cao lòng căm thù địch; tinh thần đoàn kết đấu tranh, và lòng tin tưởng ở đấu tranh nhất định thắng.

- Phải xây dựng lực lượng đấu tranh chống lính của ta bao gồm những người bị hăm dọa phải bắt lính ở những xí nghiệp, xóm lao động mà ta có cơ sở.

- Chỉ đạo thì phải nắm được địch thường quây bắt những nơi nào, tập trung ở những nơi nào mà chủ trương tập trung gây lực lượng của ta ở đó, ngoài những chỗ ta đã có cơ sở.

III. HỘI NGHỊ GENÈVE VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG ĐÒI CHÍNH PHỦ PHÁP PHẢI THÀNH THẬT THƯƠNG LƯỢNG VỚI CHÍNH PHỦ TA

Trước khi Hội nghị Genève họp và hiện nay cũng thế, địch và bù nhìn luôn luôn gây tư tưởng bi quan thất bại về Hội nghị Genève, cho là không có kết quả, chiến tranh vẫn sẽ tiếp diễn.

- Chúng đón trước nguyện vọng mong muốn hòa bình của quần chúng và khi ta tiến hành mở cuộc vận động đấu tranh chính trị nhất là khi có Phái đoàn Chính phủ ta tham dự Hội nghị Genève và đưa ra 8 đề nghị cụ thể giải quyết hòa bình vấn đề Đông Dương, bọn bù nhìn đã tích cực hoạt động để tranh thủ ảnh hưởng của chúng trong nhân dân và đối phó với ta bằng cách:

- + Giả vờ ái quốc, muốn hòa bình. Chúng bày ra những trò vận động quần chúng phản đối điều đình với Chính phủ kháng chiến, tung ra luận điệu phản đối chia sẻ nước Việt Nam cùng với những luận điệu cũ “độc lập thống nhất hòa bình”.

- + Khủng bố, dọa dẫm những người tham gia cuộc đấu tranh ủng hộ lập trường của Chính phủ ta. Tìm cách lôi kéo một số trí thức.

- + Tuyên truyền nêu tố cáo việc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, gây một tình thế căng thẳng trong nhân dân, gây không khí chiến tranh ác liệt sắp xảy đến.

Ngày 20/4 bọn Nguyễn Hữu Trí tuyên bố là “Phải đề phòng một cuộc khai loạn ở Hà Nội của Việt Minh để hưởng ứng Hội nghị Genève”.

Mở đầu cho những thủ đoạn tích cực chống lại ta và hòng đề cao địa vị hợp pháp của bù nhìn chúng tung ra luận điệu phản đối điều đình với ta, phản đối âm mưu chia sẻ nước Việt Nam.

Ngày 30/4, chúng có quây bắt nhân dân ở nội ngoại thành đi dự biểu tình ở Nhà hát lớn để phản đối điều đình với ta, phản đối chia sẻ nước Việt Nam. Cuộc biểu tình này có khoảng 3.000 người dù trong đó có hơn 1.000 cảnh binh mặt thám và một số trẻ em trường mồ côi và học sinh.

Trong cuộc biểu tình này, chúng nêu khẩu hiệu “thề chết chứ không chịu hòa bình nô lệ Việt Minh”, “Phản đối âm mưu chia sẻ Việt Nam”.

Rồi từ đó chúng mở một tuần lễ chống chia sẻ Việt Nam. Bọn Hội đồng Thành phố, Hội đồng hàng tỉnh bù nhìn về họp với tên Trí làm kiến nghị ủng hộ Bảo Đại phản đối chia sẻ. Chúng bắt các tổ chức xã hội, nghiệp đoàn cũng phải làm những trò hề kiến nghị ủng hộ và phản đối kiến nghị này.

Chúng tổ chức mít tinh tại vườn hoa Đông Kinh Nghĩa Thục (nhà Ga xe điện cũ ở Bờ Hồ) để đọc hai bản thông điệp của tên Bảo Đại. Cuộc mít tinh này khoảng độ 2.000 người dự. Bên cảnh binh công an bao vây chặt chung quanh. Bọn thông tin ở ngoại thành về tận các xã giải thích về hai bản thông điệp trên.

Chúng tung ra rất nhiều truyền đơn rải khắp nơi, ở cả các xã ngoại thành với những khẩu hiệu phá hoại Hội nghị Genève, chống lại cuộc vận động đấu tranh chính trị của ta, như: “Điều đình với Cộng sản Việt Minh là tự sát”, “Việt Minh nói hòa bình nhưng sau lưng giết người”. Chúng gọi tin điều đình là một “tin rùng rợn”.

Không ngày nào, các báo chí Việt gian tay sai của Mỹ không nêu những khẩu hiệu phản đối điều đình với ta. Chúng đều nói “Hòa với Cộng sản Việt Minh là đưa quốc gia vào chỗ chết”.

Chúng cho một bọn gồm có các tên Nguyễn Hữu, Nguyễn Công Hiếu, Mai Ngọc Thiệu bày trò làm kiến nghị đòi Pháp cụ thể hóa năm độc lập Việt Nam đúng công pháp quốc tế, và đòi lột hòa bình, chúng cũng tổ chức đi lấy chữ

ký trong quần chúng (cán bộ ta đi lấy chữ ký kiến nghị đúng phải hai cơ sở mà bọn chúng cũng đến lấy chữ ký).

Cũng như trước đây chúng đã xuyên tạc việc các nhà trí thức Sài Gòn ký kiến nghị đòi chấm dứt chiến tranh Đông Dương, nói là ta bắt ép họ ký. Đến nay khi Phái đoàn ta ở Hội nghị Genève đưa đề nghị cụ thể giải quyết hòa bình vấn đề Đông Dương chúng vội vàng xuyên tạc nhằm vào mấy điểm, chúng nói ta công nhận vào Khối Liên hiệp Pháp đòi nào nhân dân chịu, Chính phủ Liên hiệp quốc công chúng không chịu, ta đề nghị trừng trị những người làm cho địch. Và từ đây chúng ráo riết nêu những khẩu hiệu phản đối điều đình với ta, tuyên truyền Mỹ sẽ can thiệp trực tiếp vào Đông Dương.

Tên Nguyễn Hữu Trí đã thông tri đe dọa ai chứa Việt Minh hay thích vùng tự do sẽ được đưa ra vùng tự do. Nghiêm trị những ai xúi giục nổi loạn, phao đồn nhảm.

Đã có bọn đến trực tiếp gặp quần chúng của ta ký kiến nghị đe dọa. Chúng bố trí theo dõi các quần chúng tích cực của ta. Cho bọn mật thám đi dò la chủ trương của ta.

Tên Phạm Hữu Chương cho người đến dinh lời kéo Vũ Văn Hiến. Tên Chương lập một Đảng Xã hội bí mật nói không theo lối Đảng Xã hội Pháp hay Đảng Xã hội Đảng vụ Việt mà là thân kháng chiến muốn thực hiện hòa bình dân chủ.

Hiện nay chúng đang vận động bày trò kiến nghị ủng hộ bọn bù nhìn ở Hội nghị Genève. Chúng đã tăng cường cho bọn này ở Genève, có 8 tên Phạm Hữu Chương, Trần Trung Dung, Lê Toàn Nguyên, Hoàng Cơ Bình, Nguyễn Tiến Hy và Hoàng Quỳnh đi cùng một số nữa sang Genève.

Trong hàng ngũ tay chân thân Pháp và thân Mỹ cũng lục đục mâu thuẫn nhau, nó thể hiện qua các báo chí của bọn này.

Nhóm Thống nhất của Nguyễn Thế Truyền công kích các chính sách của Pháp và bù nhìn. Chúng đòi Pháp trả hoàn toàn độc lập cho bù nhìn và yêu sách

cải tổ nội các bù nhìn. Chúng bảo nội bộ có mạnh thì ngoại giao mới có người nghe “không cải tổ nội các là tự tử, không gấp cải tổ chính sách là đưa nhân dân đến chết”.

Trước khi Hội nghị Genève họp nhân dân cũng đã bàn tán đến Hội nghị Genève nhưng chưa được rộng. Sau khi Hội nghị họp, nhân dân mới bàn tán đến nhiều. Nhân dân miền Nam ngoại thành cũng bàn đến đòi đình chiến, nhân dân mong đình chiến, mong Cụ về. Quần chúng bàn tán và nhận thức là: “Có hòa bình ở Việt Nam là do Pháp ghét Mỹ với ta chứ thực ra bù nhìn đã có quyền lực gì, cho giải quyết hòa bình nhất định phải có ta”.

Một số ít cho là không ăn thua gì, vì Mỹ hung hăng can thiệp. Đại đa số hy vọng mang lại một cái gì, thanh niên hy vọng không phải động viên.

Lúc đầu do địch tuyên truyền gây bi quan về Hội nghị Genève nên quần chúng có tư tưởng hoài nghi, không tin Hội nghị Genève có kết quả, lo sợ Mỹ can thiệp dân quân vào, giải phóng quân Trung Quốc sang nước ta sẽ thành Triều Tiên thứ hai, chiến tranh sẽ khốc liệt hơn.

Nhưng trong việc này quần chúng cũng cho là: Mỹ can thiệp nay thấy Mỹ ở Hội nghị Genève bị cô lập, lo Phái đoàn ta không đến dự nay đã tham dự, lo ta phản đối không cho bù nhìn dự, việc điều đình Genève gay go, thấy Điện Biên Phủ ta thắng hoa.

Khi Phái đoàn ta đến Hội nghị nhân dân tin và phục Phái đoàn ta cả trong trí thức cũng vậy. Đối với Phái đoàn bù nhìn thì khinh thường ngay cả bọn tay sai địch cũng coi thường không tin ở bọn phái đoàn của chúng, chúng nói: “Thằng Bình thì bị ông Đồng nuốt sống”.

Đối với 8 đề nghị đồng chí Phạm Văn Đồng đưa ra, quần chúng có bàn, anh em lao động thắc mắc về việc ta không trừng trị những tên bù nhìn Việt gian.

Trong trí thức họ cho những điều ta đưa ra là hợp lý không có gì quá đáng, ý nói điều ta không trừng trị những người cộng tác với Pháp, dám công nhận

quyền lợi kinh tế văn hóa của Pháp ở Đông Dương. Họ cho rằng bù nhìn cũng tham gia Hội nghị tư vấn chuẩn bị tổng tuyển cử. Họ nói là sẽ tỏ thái độ tán thành ta bằng cách phát biểu ý kiến phản đối những điểm nào mà Pháp Mỹ bù nhìn phản đối ta.

Đối với vấn đề Miên Lào, trí thức cho là không phải việc của mình, lý do mình yếu rồi cũng rút thôi.

Khi địch đưa ra luận điểm “chống chia sẻ Việt Nam” để phá hoại Hội nghị Genève dư luận nhân dân bàn tán nhiều nhưng không hiểu lo vì uất ức như sau ngày 6/3/1946.

Bà con cho rằng có chia cũng là mưu Cự Hồ lấy xong miền Bắc, lấy miền Nam sau. Cự bảo giờ lại cho nó ở vĩnh viễn miền Nam nước ta. Dư luận chung cho là chẳng bao giờ Cự Hồ chịu chia, hay cho là thủ đoạn đui Pháp dần dần, có người nói chia như vậy lợi, ta cũng có lực lượng nếu ngoan cố ta đánh sau.

Nhân dân hầu như không đếm xỉa gì đến việc đàm phán bù nhìn Pháp. Họ nói “độc lập gì mà thuế vẫn nặng, vừa bắt lính, vẫn còn lính Tây”.

Họ rất thờ ơ với cuộc biểu tình địch tổ chức ngày 30/4, những người bị bắt đi vác bandorole đều đứng ở gốc cây hoặc để xuống đặt ngòai, khi chúng nói quần chúng làm mất trật tự, lộn xộn không ai chú ý đến. Trước khi đi dự nhân dân thấy ta treo cờ, nên cho đó là một cái gì đặc biệt mà không chú ý đến việc làm của địch. Khi đi về quần chúng bàn tán với nhau. Hôm nay ta đi xem cờ đỏ sao vàng sướng quá.

Ngày 7/5 chúng tổ chức mít tinh ở vườn hoa Đông Kinh Nghĩa Thục, chẳng mấy ai chú ý đến và cho đó là một cuộc càn bắt nhân dân.

Ngày 22/5 địch lại cho mấy phụ nữ tay sai của chúng tổ chức mít tinh tuyên truyền cho luận điệu chống chia sẻ Việt Nam. Chúng hô khẩu hiệu “Đả đảo Việt Minh, đả đảo Cộng sản”, nhưng một số ít bà con lao động lại hô “Không đả đảo Việt Minh, không đả đảo Cộng sản”.

Chúng tung rất nhiều truyền đơn, dán áp phích phản đối “âm mưu chia sẻ nước Việt Nam, phản đối điều đình với Việt Minh Cộng sản”, “Việt Minh hòa đẳng trước, giết đẳng sau”, v.v... bà con bóc đi cũng nhiều nhưng vẫn còn nhiều.

Căn cứ vào những dư luận và thái độ của quần chúng trên ta thấy:

- Tới đại đa số quần chúng nhân dân còn tha thiết mong mỗi hòa bình. Việc bàn tán theo dõi Hội nghị Genève khá rộng, quần chúng đều tán thành và hoan nghênh những khẩu hiệu ta đưa ra.

- Có nhận thức dứt khoát muốn có hòa bình phải điều đình với Chính phủ ta.

- Tin tưởng ở đường lối đấu tranh cho độc lập thống nhất của Đảng, Chính phủ đều tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, tin tưởng và phục Phái đoàn của ta ở Hội nghị Genève.

- Có ý thức chính trị trong việc ký vào kiến nghị của ta không ký vào bản của bọn tay sai địch giả danh hòa bình.

- Nhận thấy Mỹ là kẻ gây chiến và kéo dài chiến tranh xâm lược nhưng do ảnh hưởng tuyên truyền của địch nên tư tưởng vẫn còn sợ Mỹ, lo Mỹ đem quân vào, Trung Quốc sang, nước ta thành Triều Tiên thứ hai.

- Lúc đầu do sự tuyên truyền của địch nên quần chúng có tư tưởng hoài nghi, kết quả Hội nghị Genève, nay thấy Hội nghị tiến triển thuận lợi cho ta nên có tư tưởng lạc quan cho là đình chiến dễ dàng.

- Trong trí thức, công chức, tư sản đã có tư tưởng thỏa hiệp đối với vấn đề Miên Lào.

- Trong quần chúng cơ bản có thắc mắc về việc ta không trừng trị bọn bù nhìn Việt gian và ta mạnh sắp thắng sao lại cho Pháp điều đình.

VẬN ĐỘNG KÝ KIẾN NGHỊ ĐÒI CHÍNH PHỦ PHÁP THÀNH THẬT THƯƠNG LƯỢNG VỚI CHÍNH PHỦ HỒ CHÍ MINH

1. Việc tuyên truyền giải thích và Hội nghị Genève và việc lấy kiến nghị.

Giải thích ở những nơi có cơ sở, những gia đình cảm tình, những xóm lao động, nói chuyện về Genève và lấy chữ ký đưa ra trong lớp học nói về ý nghĩa Genève và ký cả.

- Diễn thuyết xung phong tại những nơi tập trung ngoài, trước giờ làm việc tại rạp ciné, rạp hát, v.v...

Cán bộ Công đoàn đã làm một cuộc 600 người dự, và những cuộc khác có 20, 50 người dự.

- Tung truyền đơn mỗi kiến nghị đi kèm tại một rạp ciné: 800 truyền đơn, Công đoàn tung tổng cộng 8.000 cái, phụ nữ: 2.000 cái, công chức: 1.200 cái, thanh niên được 4.000 cái.

- Dán áp phích 40 cái.

- Viết khẩu hiệu to: 25 cái viết trên tường.

- Cán bộ phụ nữ vẫn làm một cuộc tuyên truyền xung phong ở Lò Lợn ngày 27/5 có 400 người dự. Nói xong ta vận động tán thành ký kiến nghị nhưng chị em im lặng.

2. Số chữ ký lấy được.

Tính đến ngày 15/5 các ngành đã lấy được:

Thanh vận: 1.878 chữ (trong đó có 1.000 chữ của học sinh và 878 chữ của thanh niên khu phố).

Phụ vận: 1.500 chữ (trong đó có 46 nữ giáo viên và 49 nhân viên và học sinh có đơn).

Công chức: 1.720 chữ (trong đó có 130 chữ của công tư chức).

Công vận: 919 chữ.

Trí thức vận: 133 chữ.

Tổng cộng: 6.150 chữ.

Thành phần tương đối rộng rãi: từ quần chúng cơ bản đến tư sản, những ai chung dung, quan lại có, nghị binh cảnh binh, sỹ quan nghị, Pháp kiều (blondel muốn ký và nhận đưa sang Pháp, 2 cô đầm ở trường Co Dovor).

- Ngụy binh được 5, 6 người trong đó có 1 ngụy binh đi lấy được 20 chữ ký khác mà với sỹ quan ngụy, 1 quan lại chỉ lấy 29 chữ ký của Việt kiều bên Pháp.

3. Thái độ của quần chúng khi ký.

Hầu hết đều tán thành việc kiến nghị trên, nhưng thái độ có khác nhau:

Trước đây bọn giả danh hòa bình cũng đưa cho quần chúng ký, quần chúng thấy mập mờ không ký, khi ta đưa kiến nghị với những khẩu hiệu rõ ràng đòi Pháp phải thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh, thì quần chúng ký ngay.

Đối với việc ký kiến nghị thái độ của mỗi tầng lớp có khác nhau.

- Công nhân thì tích cực nhất, có người nói: “Ngoài kia người ta đánh nhau cũng chẳng sợ, mình ở đây ký đòi điều đình việc gì mà không ký”, có quần chúng có bàn không ký cho là mình sắp thắng sao lại cho nó điều đình.

- Học sinh, thanh niên lao động tích cực tham gia ký và ký tán thành.

- Có quần chúng ký còn ghi thêm lại tố khổ kèm theo rất cảm động, ví dụ như: “Gia đình tôi có 7 con, 2 đứa đã chết vì chiến tranh, còn 5 sắp bị động viên, Chính phủ Bảo Đại không đại diện cho ai cả. Gia đình anh tôi đã tan cửa nát nhà chết chóc hết cả, chiến tranh còn kéo dài đến bao giờ nữa”.

- Trong công chức có một số ít trung kiên và cảm tình ký.

- Trong trí thức thái độ chung là tán thành lập trường của ta. Đại trí thức còn sợ khủng bố, sợ Mỹ chưa dám tỏ thái độ cụ thể của mình trong khi nêu khẩu hiệu trên kiến nghị, bản kiến nghị dùng nhiều chữ mập mờ, chưa dám nêu lên chống Mỹ, đòi Pháp thương lượng với Chính phủ ta. Nhưng số trí thức này lại có xu hướng ra một bản hiệu triệu chung đi đầu trong cuộc vận động đòi đình chiến ta nêu lên. Số trí thức khác như giáo sư, văn nghệ sĩ, thái độ tích cực hơn, họ đã ký với những khẩu hiệu cụ thể của ta.

- Một số ít tư sản, tiểu chủ cũng đã tham gia ký, một chủ xe ô tô có xe bị ta phá cũng ký, không cần gì ta, và cho là tại chiến tranh thì biết làm sao. Họ

muốn yên ổn làm ăn, có một tiểu chủ nói Chính phủ đưa vào chúng tôi ký ngay nhưng sợ nó cứ kéo dài mãi thì làm thế nào?

- Một số gia đình ngụy binh (4 gia đình) cũng ký và lên gửi con về (1 ông cụ đã gửi được con về hôm 1/5).

- Nhiều tầng lớp khác nhau cũng ký trong 1 bản, như giáo sư ký cùng học sinh, tư sản ký cùng công nhân, tiểu chủ, v.v...

4. Phá cuộc vận động của địch.

Chuẩn bị kế hoạch phá tại Nhà hát lớn, nhưng chúng chuyển sang Bờ Hồ nên kế hoạch chệch choạc.

Làm được:

- Được có (2 cái trong khi chúng nói chuyện).
- Treo được 2 cờ buổi sáng trước khi chúng họp.
- Vận động được 111 người đi dự đi ô tô hát hai lần bài Hồ Chí Minh muôn năm.
- Tung được một số truyền đơn, chuyển được một số ảnh (không rõ con số cụ thể).
- Việc hô khẩu hiệu và căng băng rôn không làm được vì cán bộ trực tiếp phụ trách thấy cảnh binh, mật thám chúng gài nhiều quá, quần chúng thì thực tế ít quá (1.000 trong số 3.000 người dự) nên không chịu hô.

Ảnh hưởng trong quần chúng:

Quần chúng nhân dân bàn về việc ta treo cờ, không thêm chú ý nghe địch nói gì, một số ở gần chỗ ta giương cờ quay lại vỗ tay hoan hô. Nhưng do ta không có truyền đơn rải hay kế hoạch phản tuyên truyền một cách rộng rãi kịp thời vạch mặt luận điệu xảo trá “chống chia sẻ Việt Nam” nên quần chúng cũng có thắc mắc và bàn tán nhiều về vấn đề này.

5. Phản ứng của địch:

Đe dọa trí thức, học sinh, dọa khủng bố chung nhân dân (để phòng khởi loạn của Việt Minh hưởng ứng Hội nghị Genève) người nào muốn ra tự do thì cho nhảy dù ra).

Chia rẽ hàng ngũ của ta, cho tên Phạm Hữu Chương vào lôi kéo trí thức tham gia cuộc vận động “chia sẻ Việt Nam” của chúng. Đánh lạc mục tiêu đấu tranh của ta.

NHẬN XÉT VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA TA

Cuộc vận động với những khẩu hiệu trên có khả năng lan rộng ra công khai, thực tế hiện nay đã khá rộng, hình thức lấy chữ ký, hình thức tuyên truyền tuy đã tiến hành rộng rãi bán công khai trong quần chúng nhất là quần chúng cơ bản học sinh. Nhân dân hoan nghênh (nhiều người vỗ tay khi nghe ta tuyên truyền xung phong). Thành phần ký rộng rãi có những nơi ký cả, ký gần hết (900 học sinh tại 2 trường)...

Nhưng công tác vận động của ta còn nhiều thiếu sót:

- Việc phản tuyên truyền địch, chống những cuộc vận động của địch còn kém. Ta nặng về việc đưa khẩu hiệu ta ra và vận động lấy chữ ký mà không chú ý đến mấy việc vạch mặt địch, vạch những luận điệu gian dối, lừa bịp, xuyên tạc của chúng; như đối với âm mưu chia sẻ Việt Nam của chúng trong quần chúng của ta tuy không tin nhưng cũng bàn tán nhiều cho là có thể có thật là chúng chống thực sự, việc vạch mặt bọn bù nhìn nói chung và bọn phái đoàn bù nhìn cũng ít được chú ý.

- Việc tổ chức của ta lúng túng, kém: lấy chữ ký vụng về, tổ chức bãi khóa kém.

- Công tác tư tưởng còn hời hợt chưa sâu, phục vụ nhiều cho việc lấy cho được chữ ký, chứ không nhằm đi sâu giáo dục lập trường cho quần chúng nhân dân, do đó đến lúc có những điều kiện cụ thể của Phái đoàn ta đưa ra thì quần chúng nhân dân có những nhận định sai lầm.

Đối với quần chúng ngay trong việc giải thích về Hội nghị Genève về vấn đề hòa bình cũng qua loa, bao biện, giải thích từ trên xuống, quần chúng ký mà chưa thấu hiểu đầy đủ.

- Chính sách Mặt trận của ta kém. Trong trí thức, nhận thức của ta về việc khơi mào không đúng đề ra hình thức và cách thức vận động như là trí thức dẫn đầu phong trào. Khi vận động thì dựa vào tầng lớp trên, dựa vào ngay một tên tay chân của địch (lúc đầu). Trong công nhân thì đi vận động lấy chữ ký của tư sản trước nhằm tranh thủ tư sản, hẹp hòi đối với việc tranh thủ cảnh binh (thành kiến).

- Về tư tưởng cán bộ:

+ Hữu khuynh, nhiều nhận thức sai lệch.

+ Cảnh giác kém, ý thức tỉnh thị báo cáo kém.

+ Lúc đầu hoài nghi kết quả của Hội nghị cho là không ăn thua. Bây giờ thì lạc quan cho dễ dàng điều đình. Nhận thức khả năng hòa hoãn và khả năng cương quyết kháng chiến mơ hồ, lung tung.

- Việc kết hợp công tác: kém, chạy theo cuộc vận động chính trị đơn thuần mà không nhớ nội dung quyền lợi thiết thân của quần chúng: đấu tranh chống lính, đòi lương, chống thuế, không kết hợp với công tác phát triển tổ chức quần chúng và tổ chức Đảng.

- Việc chuẩn bị cho cuộc ủng hộ lập trường, ủng hộ phái đoàn ta ở Genève kém, đến nay còn lúng túng.

NHỮNG CÔNG TÁC TIỀN HÀNH ĐỂ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CUỘC VẬN ĐỘNG ĐÒI CHÍNH PHỦ PHÁP THƯƠNG LƯỢNG THÀNH THẬT VỚI CHÍNH PHỦ HỒ CHÍ MINH

- Giải thích những đề nghị của Phái đoàn ta mà hiện nay quần chúng đang thắc mắc, trong khi cho đòi chỉ thị của Trung ương bằng cách giải thích về lập trường của ta như từ năm trước đến nay đã nhận định. Nhất thiết không nên và

không được đi vào giải thích cụ thể từng điều sẽ có hại và bản thân ta không nắm được thể nào.

- Làm quyết nghị, trong các tập thể nhỏ lớn tùy điều kiện, ủng hộ Phái đoàn và lập trường Phái đoàn, đòi thành thật thương lượng, viết thư ủng hộ, tỏ thái độ phản đối địch trong lời nói, trong bài báo, trong việc cụ thể chống các cuộc vận động của địch.

Nhưng cách thiết thực nhất để ủng hộ Phái đoàn của ta là tiến hành công tác đấu tranh, cụ thể giành quyền lợi cho quần chúng, tiến hành hoạt động cụ thể của từng tầng lớp trong lĩnh vực của họ. Có thể thì những người ký rồi hay chưa ký mới cảm thấy chữ ký của mình đi liền với đấu tranh giành quyền lợi cụ thể. Nếu tách rời ra thì không có nội dung để đẩy đấu tranh chính trị kia lên.

- Phải có tài liệu giải thích tình hình, nhận định tình hình về cuộc Hội nghị Genève để chấn chỉnh những nhận định sai lầm trong cán bộ và quần chúng.

- Nâng cao cảnh giác đề phòng địch phá cơ sở của ta hay cho người vào hàng ngũ ta vì kỳ vừa qua chúng ta hoạt động tương đối mạnh rộng và có thiếu cảnh giác trong khi hoạt động.

- Phát triển tổ chức, củng cố sự lãnh đạo của chỉ bộ, ban cán sự các ngành, quy định rõ chế độ báo cáo, xin chỉ thị.

Nói tóm lại, cuộc vận động cần đi vào chỗ có tổ chức, có kế hoạch nữa.

IV. CHỐNG THUẾ, ĐÒI TĂNG LƯƠNG, CHỐNG NHỮNG ÁP BỨC BÓC LỘT KHÁC:

Thuế: Bọn địch lại bắt đầu thu thuế môn bài năm 1953. Ở các chợ và chị em bán hàng vỉa hè. Lâu nay chúng làm ráo riết hơn. Ai không nộp chúng thu vé chỗ ngồi. Hiện nay chúng bắt đầu thu thuế Chợ Đồng Xuân, đã có đến 10 người đã đóng, phần nhiều những người buôn bán nhiều vốn sợ phiền phức.

Lương: Địch tung tin trên báo chí là Hội đồng Chính phủ bù nhìn tăng ngân sách và đã chấp thuận quy chế mới cho công chức với cách giải quyết, hạ

lương lớp trên, tăng lương lớp dưới và đòi giảm bớt các khoản phụ cấp, tập trung vào hai phụ cấp chính là gia đình và đất đỏ.

Tổ chức ngày 1/5: Chúng tổ chức mít tinh Nhà hát Lớn, ca tụng vai trò của giới cần lao. Chúng ra lệnh cho công nhân được nghỉ ăn lương ngày đó.

Đối phó với việc học sinh bãi khóa: Chúng cho bọn mật thám đến các trường len lỏi vào học sinh để nhận mặt bắt những người đã lộ, cho cảnh binh mật thám gác ở cổng trường đe dọa học sinh.

Trường Tây Sơn, bọn thanh tra học sinh và tên trưởng phòng công an đến hỏi để đe dọa, nhưng không bắt ai.

ĐẤU TRANH CHỐNG THUẾ, ĐÒI TĂNG LƯƠNG CHỐNG NHỮNG ÁP BỨC BÓC LỘT KHÁC

1. Chống thuế: Gắn liền chống bắt lính. Ta vận động bãi thị ngày 25/5 tại 4 chợ chính: Đồng Xuân, Hàng Da, Cửa Nam, Chợ Hôm trong một ngày. Riêng cả chợ Hàng Da 140 chỗ ngồi đã bãi thị cả ngày hôm đó, các chỗ khác thì bãi thị trong 2 giờ từ 6 giờ đến 8 giờ. Khẩu hiệu nêu ra trong cuộc bãi thị “chống bắt lính, chống thuế môn bài, chống vé phạt”. Hiện nay địch đang tìm bắt những người lãnh đạo.

2. Việc đòi tăng lương, chưa làm được gì, đang nghiên cứu âm mưu của chúng về lương công tư chức. Trong công nhân có một cuộc đấu tranh đòi tăng tiền công khuôn các hàng chuyển có thắng lợi.

3. Chống đuổi nhà lá: Tại xóm Lương Yên ta đã vận động đấu tranh chống việc đuổi nhà của 60 gia đình. Hiện nay chưa thấy chúng bắt dọn đi nữa. Ta vẫn tiếp tục vận động chuẩn bị tinh thần đấu tranh liên tục.

V. KỶ NIỆM 19/5 (đã có báo cáo riêng)

VI. CÔNG TÁC ĐỊCH VẬN

Việc kết hợp công tác địch vận trong thời gian qua với các mặt công tác khác kém, ngay trong việc chống bắt lính và đấu tranh đòi Pháp thương lượng với Chính phủ ta, mặc dầu có nhiều khả năng, như ta không chú ý vận động mà

ngụy binh, cảnh binh, sĩ quan địch cũng ký vào và họ tự đi vận động những người khác ký. Tư tưởng cán bộ không chú ý đến công tác địch vận và có nghĩ đến thì cho là không có khả năng, mặc dầu khả năng có nhiều. Cảnh binh vẫn còn rất kém.

Kết quả công tác cụ thể trong thời gian qua các ngành đã làm được:

- Lấy một số ít chữ ký trong ngụy binh, cảnh binh, nhân viên ngụy quyền cao cấp.
- Công đoàn vận động được gia đình lên gọi 4 con em đi ngụy binh về, hiện còn 5 ngụy binh nữa được vận động hẹn đến cuối tháng này sẽ về nhà, nhưng lo không biết sinh sống bằng cách nào.
- Chuyển được một số truyền đơn 300 tờ cho ngụy binh và 27 quyển trở về với kháng chiến. Trong quân chúng thì đã cho học tập chính sách ngụy vận (trong Công đoàn).

Ngành Địch vận đã làm được:

- Vận động lấy được 80 chữ ký trong ngụy quân, trong số này có 2/5 muốn ra. Vận động đào ngũ được 30 ngụy binh có 30 người xin ra. Chấp và bắt thêm được một số mới nhưng tình trạng địch đối phó đòi lung tung nên nắm các mối cũng khó.

KẾT LUẬN

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, binh lính địch rất hoang mang. Địch vẫn tiếp tục bắt lính, tuyên truyền gây bị quan về Hội nghị Genève.

Nhân dân bàn tán nhiều về chiến thắng Điện Biên Phủ, về Hội nghị Genève, lo lắng về lính, thuế, mong mỗi đình chiến, hòa bình.

Ta bắt đầu vận động đòi Chính phủ phải thành thật điều đình với Chính phủ ta được nhân dân hưởng ứng. Phong trào tiến bộ đôi chút. Tuy nhiên cuộc vận động cần đưa vào tổ chức hơn. Công tác chống bắt lính được chú ý nhiều nhưng còn lúng túng. Cuộc vận động bãi thị chống thuế không thành công.

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1954

**ỦY BAN KHÁNG CHIẾN
HÀNH CHÍNH HÀ NỘI**

KT. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN

(Đã ký và đóng dấu)

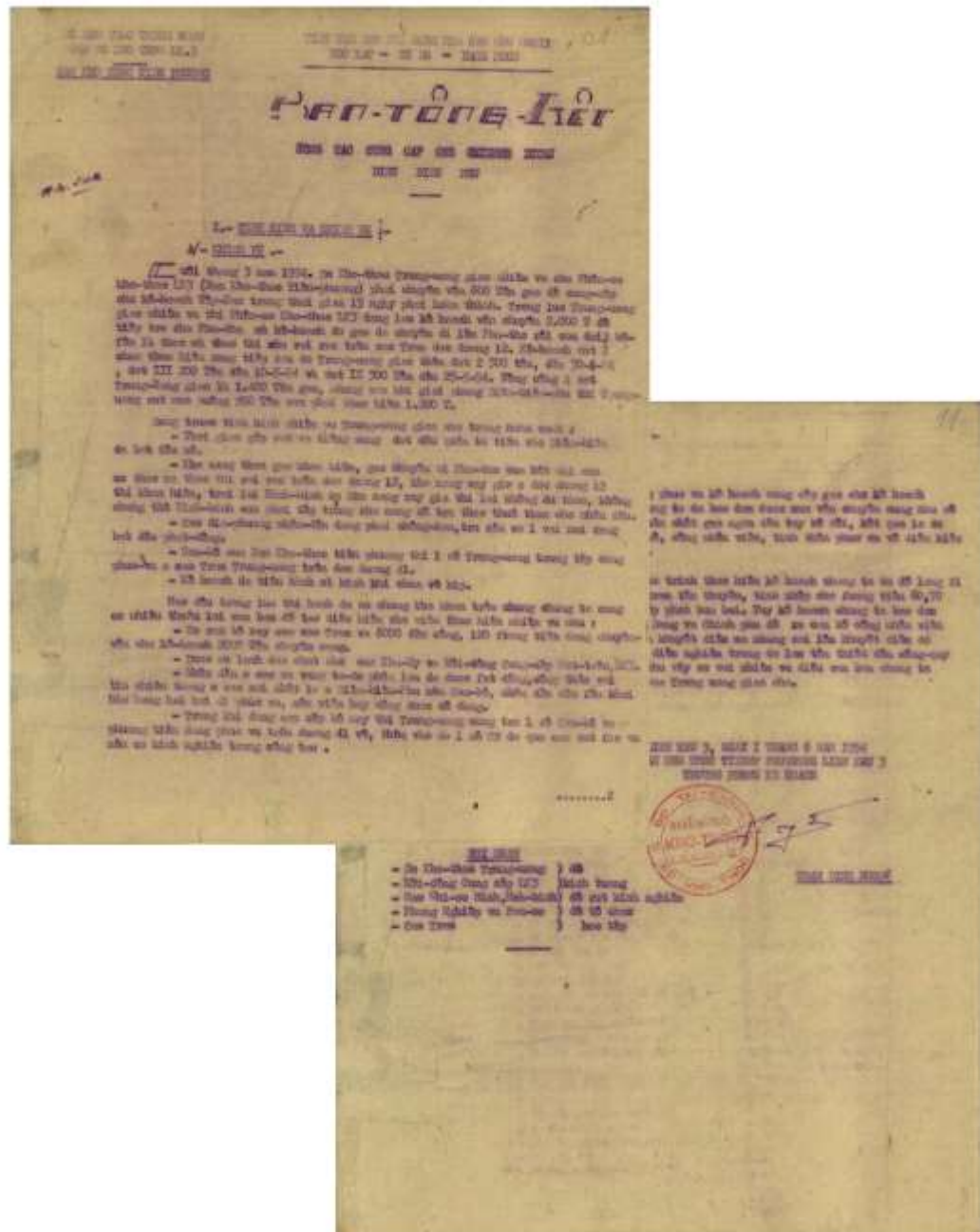
13.

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 531, tờ 01-



VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

**Báo cáo tổng kết công tác cung cấp cho chiến dịch Điện Biên Phủ năm
của Ban Kho thóc tiền phương ngày 01/6/1954**



BẢN TỔNG KẾT CÔNG TÁC CUNG CẤP CHO CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

I. TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ

A. Nhiệm vụ

Cuối tháng 3 năm 1954, Sở Kho thóc Trung ương giao nhiệm vụ cho Phân sở Kho thóc Liên khu 3 (Ban Kho thóc Tiền phương) phải chuyển vận 600 tấn gạo để cung cấp cho kế hoạch Tây Bắc trong thời gian 15 ngày phải hoàn thành. Trong lúc Trung ương giao nhiệm vụ thì Phân sở Kho thóc Liên khu 3 đang làm kế hoạch vận chuyển 2.000 tấn để tiếp trợ cho Phú Thọ mà kế hoạch do gạo đã chuyển đi lên Phú Thọ rồi còn đại bộ phận là thóc mà thóc thì nằm rải rác trên các trạm dọc đường 12. Kế hoạch đợt I chưa thực hiện xong tiếp sau đó Trung ương giao thêm đợt 2 là 300 tấn, đến 30/4/1954, đợt III là 200 tấn đến 10/5/1954 và đợt IV là 25/5/1954. Tổng cộng 4 đợt Trung ương giao là 1.400 tấn gạo, nhưng sau khi giải phóng Điện Biên Phủ thì Trung ương rút mức xuống 200 tấn còn phải thực hiện 1.2000 tấn.

Đứng trước tình hình nhiệm vụ Trung ương giao cho trong hoàn cảnh:

- Thời gian gấp rút và tiếng súng đợt đầu quân ta tiến vào Điện Biên đã bắt đầu nổ.
- Khả năng thóc gạo khan hiếm, gạo chuyển đi Phú Thọ vừa hết chỉ còn có thóc mà thóc thì rải rác trên dọc đường 12, khả năng xay giã ở dọc đường 12 thì khan hiếm, trái lại Ninh Bình có khả năng xay giã thì lại không đủ thóc, không những thế Ninh Bình còn phải tập trung khả năng để trả thóc thuế thừa cho nhân dân.

- Các địa phương nhân dân đang phải chống hạn, trừ sâu và một vài nơi đang bắt đầu phát động.

- Cán bộ của Ban Kho thóc tiền phương thì một số Trung ương trung tập đang phục vụ ở các trạm Trung ương trên dọc đường 41.

- Kế hoạch đã tiến hành mà kinh phí chưa về kịp.

Mặc dầu trong lúc thi hành đã có những khó khăn trên nhưng chúng ta cũng có nhiều thuận lợi căn bản để tạo điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ như:

- Có sẵn bộ máy của các trạm và 600 dân công, 120 phương tiện đang chuyển vận cho kế hoạch 2.000 tấn chuyển sang.

- Được sự lãnh đạo chặt chẽ của Khu ủy và Hội đồng Cung cấp Mặt trận Liên khu 3.

- Nhân dân ở các xã vùng tự do phần lớn đã được phát động, cộng thêm với tin chiến thắng ở các nơi nhất là ở Điện Biên Phủ nên cán bộ, nhân dân đều phấn khởi hào hứng hăng hái đi phục vụ, nên việc huy động được dễ dàng.

- Trong khi đang sắp xếp bộ máy này thì Trung ương cũng trả một số cán bộ và phương tiện đang phục vụ trên đường 41 về, thêm vào đó một số cán bộ đã qua các đợt phục vụ nên có kinh nghiệm trong công tác.

b. Chủ trương thực hiện

Căn cứ vào nhiệm vụ của Trung ương giao và tình hình thực tế của địa phương. Để thực hiện được đầy đủ nhiệm vụ phục vụ cho kế hoạch, bảo đảm mức, thời gian, chính sách nên đã có chủ trương:

1. Phân phối mua 600 tấn cho hai chi sở: Hòa Bình 300 tấn, Ninh Bình 500 tấn, kể cả gạo ăn và bố trí các trạm chuyển theo hai hướng: một từ Nho Quan lên, một từ chùa Hương đi theo đường mắt xích lên.

2. Cho phát xay số thóc của hai chi sở Ninh Bình, Hòa Bình đang phục vụ cho kế hoạch 2.000 tấn, vay thóc của nhân dân và mậu dịch.

3. Tận dụng khả năng của thường xuyên (Ninh Bình) và tạm hoãn việc trả lại thóc thuế thừa của nhân dân.

4. Không chuyển thóc Hòa Bình về Ninh Bình để phòng phải cung cấp thêm cho kế hoạch.

Sau khi đề ra những chủ trương trên, Ban đã bố trí kế hoạch tiến hành:

Cử cán bộ xuống hai chi sở Ninh Bình, Hòa Bình để nắm vững khả năng của địa phương, kiểm điểm số gạo hiện có thấy không đủ bảo đảm thời gian. Vì nguồn thóc gạo chính là ở Hòa Bình mà khả năng xay giã của Hòa Bình thì kém, nên đã đề nghị với Khu vay gạo của nhân dân hai huyện Gia Viễn, Nho Quan (Ninh Bình) 300 tấn gạo và vay thóc của mậu dịch, một mặt tích cực đôn đốc Ninh Bình và Hòa Bình xay giã để bảo đảm đủ gạo.

Kết quả trong việc thi hành những chủ trương trên, thì thấy chủ trương đề ra là đúng như việc vay thóc của nhân dân nhằm những người có khả năng thóc gạo “trong một thời hạn ngắn sẽ trả”, để bảo đảm kế hoạch và cũng không ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân, việc tạm hoãn trả thóc thuế thừa của nhân dân cũng như bảo đảm cho kế hoạch, và trông vào khả năng của Ninh Bình sau sẽ chuyển thóc ở Đoàn Kết, Phú Thịnh ra trả, mặt khác không chuyển thóc ở Hòa Bình về là để dự phòng phải cung cấp thêm cho kế hoạch thì đã có khả năng. Quả nhiên, sau Trung ương lại giao thêm mức cấp thêm cho kế hoạch khi thi hành còn có những thiếu sót sau:

- Vay gạo của nhân dân không nhằm đúng đối tượng, vay cả của bản, cố, nông và thương nhân nghèo, làm ảnh hưởng đến giá cả thị trường, mậu dịch phải tung thóc ra bình ổn.

- Không nắm và lường được nhu cầu cung cấp bất thường của Ninh Bình, nên đã hoãn việc trả thóc thuế và gạo vay của nhân dân, nêu không giữ đúng được lời hứa với nhân dân trong khi vay và ngày trả, do đó đã có một số nhân dân kêu ca phàn nàn. Mặt khác không chuyển thóc ở Hòa Bình về Ninh Bình như vậy chỉ bảo đảm được kế hoạch nhất thời mà không bảo đảm được kế hoạch

thường xuyên do đó Ninh Bình vẫn mắc tình trạng không đủ khả năng cung cấp cho thường xuyên.

C. Nhận thức nhiệm vụ

Lúc đầu Sở Kho thóc Trung ương giao nhiệm vụ, cán bộ phụ trách thấy công việc nặng nề, khối lượng nhiều, thời gian lại ngắn nên thiếu tự tin và bi quan trước nhiệm vụ, do đó đã đề nghị với Sở rút mức, mặt khác cũng chưa nhận rõ tầm quan trọng của Chiến dịch nên việc phổ biến đã thông cho cán bộ, công nhân viên nên cán bộ, công nhân viên cũng nhận thức một cách bình thường và coi như nhiệm vụ thường xuyên chủ quan cho việc thực hiện kế hoạch chỉ độ thời gian ngắn là xong tư tưởng đổ kỵ này nọ. Sau do Hội đồng Cung cấp Mặt trận Trung ương giao nhiệm vụ cho Hội đồng Cung cấp Mặt trận Liên khu 3 và các ngành thì nhận thức nhiệm vụ có thay đổi và tin tưởng ở khả năng có thể bảo đảm được nhiệm vụ. Tiếp đó cán bộ, công nhân viên, dân công được học tập tài liệu tình hình và nhiệm vụ trước mắt của chiến dịch Điện Biên. Đa số anh em đã thấy rõ tầm quan trọng của chiến dịch. Tinh thần phấn khởi và hăng hái phục vụ khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Nhưng ngược lại còn một số ít có tư tưởng sợ trường kỳ vô hạn đến bao giờ giải phóng Điện Biên mà về.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tổ chức bộ máy.

- Bố trí cán bộ: Kế hoạch của Trung ương giao cho giữa lúc cán bộ trung tập của Ban một số lên bổ sung cho Hòa Bình để thực hiện kế hoạch 2.000 tấn tiếp cho Việt Bắc, một số cán bộ còn lại đang thực hiện kế hoạch cụ thể và trung tập lên công tác Sở Kho thóc. Còn một số cán bộ ở lại phân phối cho các trạm mới trạm thời kỳ đầu chỉ có 2, 3 người thủ kho và kế toán.

Kế hoạch 2.000 tấn **định tại** Hòa Bình trả một số cán bộ của Ban về, sau có bộ máy của các trạm E400, 10, 15 và 20, theo việc bố trí cho kế hoạch đã rút

trạm 15 về để bổ sung và xây dựng cho Trạm 11 đường mắt xích, Sở Kho thóc lại trả về một số cán bộ, lúc đó cán bộ tương đối đã đủ.

Việc xây dựng thêm các trạm đường mắt xích được dần dần bổ sung thêm.

Với số cán bộ trên với nhu cầu cấp thiết của kế hoạch và khối lượng công việc thì vẫn thiếu như ở T.13 thời gian đầu có hiện tượng kế toán kiêm thủ quỹ, cán bộ dân công kiêm cán bộ công nhân: thiếu cán bộ chuyên môn nên đã phải cử các đồng chí cán bộ chính trị lên để làm công tác kho lán. Thời kỳ thứ hai cán bộ tương đối đủ, bộ máy chạy đều.

Tóm lại việc bố trí bộ máy lúc đầu vá vấp, giật gấu vá vai, sau cán bộ đủ bộ máy chạy đều thì kế hoạch vừa xong.

- Đặt trạm bố trí kho, củng cố kho lán:

1. Đặt trạm và củng cố:

Trên một tuyến dài 96 km đã bố trí hai đường một đường phương tiện, một đường mắt xích, đường phương tiện dọc trên đường 12 dài 96 km có 4 trạm: E500, E400, 10, 20. Đường mắt xích 36 km đặt 4 trạm (đường xuyên son) 10, 11, 12 và 13. Việc đặt các trạm đã hợp với việc vận chuyển riêng về đường mắt xích trước đây kế hoạch TA phải đặt 6 trạm kế hoạch này đặt 4 trạm, mà đối với mức vận chuyển của anh em dân công thấy hợp lý. Đó là một tiến bộ.

2. Vấn đề xay giã:

Sau khi nhận nhiệm vụ Trung ương giao cho lúc đó khả năng thóc gạo của Khu tương đối nắm vững được nhưng số gạo trong Khu hiện có không đủ bảo đảm thời gian, nguồn thóc Hòa Bình khả năng xay giã không bảo đảm thời gian, nên đã đề nghị với Khu vay của nhân dân thóc của hai huyện Gia Viễn và Nho Quan (Ninh Bình) 300 tấn gạo, một mặt tích cực đôn đốc Hòa Bình và Ninh Bình xay giã để bảo đảm gạo. Kết quả, trong hai tháng đã vận động nhân dân xay giã được 2.000 tấn thóc đã tận dụng việc xay giã của nhân dân vét cả thóc gạo thường xuyên để bảo đảm kế hoạch.

Nhưng kiểm điểm việc xay giã gạo ta còn có những khuyết điểm:

- Việc phát xay khoán mức cho xã không nhìn thấy rõ khả năng xay giã nhân số từng xã nhiều hay ít để phát xay cho thích hợp, để có xã làm tận dụng khả năng mà vẫn không bảo đảm mức.

- Việc đôn đốc phát xay Hòa Bình đã trưng tập 20 cán bộ dân công làm nhiệm vụ đôn đốc lãnh đạo, do việc không chuyên môn nên việc đôn đốc phát xay ít kết quả trong lúc đó cán bộ lãnh đạo dân công thiếu.

- Phát xay không nắm vững tỷ lệ, nên nhân dân không hào hứng, đặt mức không sát để nhân dân kêu ca suy bì.

- Thủ kho phát xay không vào sổ sách kho để cho việc theo dõi khi xuất nhập số liệu cung cấp lên trên không chính xác như E500.

- Không nắm vững được khả năng xay giã của địa phương Hòa Bình thời gian đầu mỗi ngày bảo đảm 30 tấn nhưng sau chỉ làm được 15 tấn cũng một phần làm ảnh hưởng đến kế hoạch vận chuyển.

- Hòa Bình không đặt lịch phát xay nhân dân, phân đong việc phát thóc không kịp, nhân dân chờ đợt mệt mắt thì giờ, có lên 275 người dân lấy không phát kịp phải trở về, trong số thóc Hòa Bình phát xay trên 1.000 tấn đã để 1/3 nhân dân phải chờ đợi mới lấy được thóc.

- E500 không nắm vững phương tiện chuyển thóc về, nên xảy ra tình trạng nhân dân ba lần đến mới lấy được thóc. Có khi báo nhân dân đến lấy thì cán bộ thủ kho lại không cho.

- Cán bộ thủ kho nhập gạo phát xay không tháo vát kiểm soát phẩm chất gạo giã rồi nhân dân mang đến nộp, cũng nhập kho (Gia Viễn, Ninh Bình). Tỷ lệ không thống nhất nhân dân cũng một xã lấy thóc cùng một kho, người lấy tỷ lệ 62, người lấy tỷ lệ 60 (E500).

- Trong lúc kế hoạch cấp thiết mà Ninh Bình không phát xay cho các thành phần có khả năng xay giã như trung, phú nông mà phải phát xay cho anh em bần cố nông, anh em bần cố nông thì làm tận dụng khả năng vẫn không bảo đảm.

- Việc xay giã trong thời gian qua sở dĩ còn có những khuyết điểm trên đây là do những nguyên nhân:

Tinh thần trách nhiệm của chúng ta chưa cao, lề lối làm việc còn luộm thuộm, thiếu khoa học, tác phong còn quan liêu, không sát dưới, thiếu điều tra nghiên cứu, khả năng của nhân dân không đi sát đơn đốc và giúp đỡ cán bộ mới tập trung ở địa phương hoặc ở dân công lên, thiếu hồi ký hồi báo về rút những ưu khuyết điểm hàng ngày, nhân dân cán bộ không hợp với khả năng, nên cán bộ lúng túng trong công tác.

3. Kho lán:

Trong kế hoạch này chúng ta đã dựa vào một phần lớn kho lán của kế hoạch 2.000 tấn nên chỉ phải làm có một số ít. Việc đặt kho lán ở các trạm tương đối kín đáo, chắc chắn nên suốt trong thời gian phục vụ không bị kho nào xiêu, đổ, dột nát, hoặc bị oanh tạc, nhưng kiểm điểm việc làm kho còn thiếu sót:

- Kho làm không kịp nên khi dân công gánh gạo đến phải rải nylon, chiếu xuống đất và nhà dân để đổ gạo (Trạm 11 thời kỳ đầu).

- Trạm E400 bố trí kho không căn cứ vào khối lượng đã đề lãg phí 50 tấn kho và bố trí 240 tấn kho ở 5 khu vực liên quan.

- Trước khi làm kho không nghiên cứu tính toán vật liệu nên đã lấy thừa vật liệu hàng 100 công, và phân công cán bộ làm kho không hợp lý cử cán bộ của ngành khác mới trung tập lên phụ trách làm kho nên có tình trạng làm 1 tấn kho hết 32 công mà sau thực tế chỉ làm hết 12 công (E400).

- Trạm 11 sau làm thừa 15 tấn kho.

- Tính trung bình mỗi tấn kho 12 công, trong việc làm kho chúng ta đã đề lãg phí 1.300 công kể cả lấy vật liệu thường.

4. Cân đong cấp phát.

Việc cấp phát ở các trạm đều có tổ chức một tổ dân công từ 3 đến 5 mỏ cân, có một đồng chí đơn đốc phụ trách chung, khi dân công phương tiện đến điều hòa vào các mỏ cân để giải quyết nhanh chóng tránh tình trạng lộn xộn nên

trong thời gian vừa qua có trạm xuất nhập có nơi từ 50 tấn đến 110 tấn mà vẫn bảo đảm được, có trạm có những ưu điểm như tổ chức giao tay ba khi hàng đến dồn dập để đơn giản một lần cân.

Kiểm điểm trong thời gian qua đã có những ưu điểm trên nhưng cũng còn có những khuyết điểm sau đây:

- Cân: Thời gian đầu cân của các trạm không thống nhất với nhau để tình trạng phương tiện kêu ca phàn nàn như Trạm 20, cân của trạm giữa khu vực này với khu vực kia cũng không thống nhất với nhau để anh em phương tiện đã thành kiến với cân Trạm 20 và E500.

- Nơi cân không tổ chức giữ trật tự đoàn đến trước cân trước, đoàn đến sau câu sau để tình trạng tranh nhau cân trước (Trạm 10, 20) khi cân các đồng chí thủ kho không kiểm soát phẩm chất để gạo ướt, thủ kho không biết cứ cho sếp vào kho, đến khi xuất đi bị vào hơi và mốc 94 kg mới biết (Trạm 20).

- Sự phối hợp với các bộ phận giao nhận hàng không chặt chẽ cho tổ chức tiếp nhận không ăn khớp, có nơi dân công nộp gạo như Trạm 10, 11 lúc đầu phải chờ đợi.

- Có lúc bố trí dân công vào thì ô tô không tới (Trạm 10) Trạm 12 dân công gánh gạo lên Trạm 13 không nhận dân công quây cót đổ gạo vào kho rồi bỏ về, bố trí tiếp nhận chậm, nhân dân ca thán (Trạm 11) dân công gánh gạo đến cả buổi chiều mới cân được 100 người xã Thạnh Bi.

Trong khi cấp phát còn bản vị, thiếu tinh thần trách nhiệm chung, nên gửi hàng ra khỏi kho coi như hết trách nhiệm, không đặt vấn đề theo dõi số hàng mình gửi đi có đến nơi không.

Đôi khi cân không chú trọng lúc thừa, lúc thiếu phương tiện (Trạm 20).

Bì đo của các mỏ cân trong một trạm trừ không thống nhất với nhau nên anh em phương tiện hoang mang.

Khi cân không kiểm soát kỹ càng để một vài phương tiện bỏ gạch đá lẫn với gạo để cân hoặc gian cân (Trạm 20, E500) gói đá nam châm vào khăn mùi xoa đứng gần mỏ cân để hút mỏ cân (Trạm 20).

Chứng từ:

Chứng từ để mất mát không vào sổ E500 thừa 19 cân gạo, thiếu 30 tấn sau mới điều tra thấy, nhận hàng của trạm khác giao đến không có phiếu gửi hàng thủ kho biên nhận cho phương tiện không làm biên lai lưu để kế hoạch vào sổ (Trạm 20). Có đồng chí thủ kho gửi và nhận không ký phiếu gửi hàng.

Thủ kho nhận hàng không ký rõ tên mình, tên trạm con số viết không rõ ràng để kho dễ cho việc thanh toán của các trạm như 20, 10, coi nhẹ vấn đề thanh toán chứng từ không ăn khớp với nhau như E400 gửi hàng ra khỏi kho không làm phiếu (Trạm 20). Không cân hàng và làm phiếu để xe đạp tự tiện vào kho lấy gạo (E.400).

Có trạm gửi hàng không ghi số lượng (Trạm 10).

5. Bốc vác, khâu bì đồ

Việc bốc vác ở mỗi trạm đều có tổ chức 1B đến 1C dân công thường trực để bốc vác.

Đặc biệt Trạm 20, E500 đã phối hợp với Công đoàn tổ chức đội công nhân bốc vác chuyên nghiệp để bảo đảm cho xe thuyền chạy nhưng vẫn không có hàng, ngày hôm sau trạm đã kết hợp sử dụng số dân công đó làm nhiệm vụ chữa đò, khâu bì đồ (Trạm 20, 10).

- Nhưng ngày đầu không đủ dân công bốc vác hàng đến dồn dập trạm đã động viên anh em cán bộ và công nhân viên trạm đã bốc vác kịp thời cho xe và đò đi (Trạm 2, 20) có đêm cán bộ bốc vác đến 7, 8 tấn hàng.

- Trong lúc thiếu dây đay trạm sáng kiến lấy dây rừng làm thay tổng số được 192 kg.

- Thiếu kim khâu đã lấy dây đồng, sắt mài làm kim.

Kiểm điểm lại việc bốc vác ta còn những khuyết điểm.

- Các trạm ít chú ý đi sát lãnh đạo anh em để nghiên cứu tiêu chuẩn cho thích hợp hơn.

- Việc bồi dưỡng kém, đã tận dụng khả năng bốc vác, đóng đo tăng năng suất quá mức nên một số lớn dân công bị ốm 100 người, ốm 60 người (Trạm 20).

- Kém động viên anh em, ít tổ chức học tập, sinh hoạt chung nên trong khi làm việc anh em cũng thiếu hào hứng.

Anh em công nhân thì ít giáo dục để có tình trạng làm công, bỏ ra về, sau cũng phải tổ chức anh em cán bộ và nhân viên Trạm ra bốc vác E500.

6. Bảo quản:

Việc bảo quản gạo trong thời gian qua chúng ta đã tiến bộ. Nói chung cán bộ trong toàn ngành đã có tinh thần lo lắng giữ gìn, bảo quản thóc gạo của nhân dân giao cho, đã chú ý quét gạo vương vãi chung quanh mỏ cân đem về sấy đãi để ăn, đổi gạo tốt của mình vào kho để bảo toàn được phẩm chất (Trạm 20, 2, 10). Đó là những ưu điểm, nhưng kiểm điểm lại chính sách bảo quản chúng ta còn những thiếu sót:

- Việc bảo quản dọc đường chúng ta còn coi nhẹ, khoán cho anh em dân công phương tiện coi đó là trách nhiệm của anh em dân công và phương tiện, ít nhắc nhở anh em che đậy khi trời mưa (Trạm 10).

- Trên dọc đường vận chuyển có nơi gạo vương vãi gần một cây số.

- Trạm E500 ô tô chuyển đi dọc đường rơi một rổ gạo mà cũng không biết.

- Trạm E400, 500 gạo vương vãi xung quanh mà vẫn không quét để nhân dân vào quét mang về.

- E400 cửa kho không đóng, sàn thấp để lợn vào ăn hai đêm liền mất 30, 40 kg.

- Một vài trạm xung quanh kho nơi vẫn cân nhận để vương vãi nhiều như khu vực B106 xuất 4 tấn gạo vương vãi 24 kg.

- Gạo xếp xuống thuyền không kê cẩn thận để sát mạn thuyền nên gạo cũng một phần bị ẩm Trạm 20.

- Kho để gạo ngại không lót cát nên bị vương vãi nhiều cụ thể Trạm 20 đã vương vãi trong thời gian qua mất 695 kg.

- Đòi cho dân: 25 kg

- Gạo nên hủy đi: 94 kg.

- Đòi cán bộ và đồng chí: 374 kg.

- Bán: 182 kg.

- Còn: 22 kg.

Tổng: 695 kg

Xe đạp thồ lấy gạo của E400 đi qua suối Vụ Bản không tháo hàng ra, trái lại để cả hàng trên xe để qua suối bị ướt cả gạo.

Dân công đi đường không che đậy, bị trời mưa lấy cành lá cắm xung quanh.

Dụng cụ vật liệu:

Việc sử dụng bảo quản vật liệu trong thời gian qua các trạm không đặt thành vấn đề nên đã có những hiện tượng:

- Cân viện trợ để mất một quả 50 cân, một quả 100 cân (E400). Trạm 20 mất một mớ lết, Trạm 10 mất một quả đo cân, cân bàn mài ít khi được lau chùi giữ gìn mất mát các đỉnh ốc cân không dùng được phải bỏ (Trạm 20).

- Các trạm hầu hết không nắm vững bao bì đo của mình xuất nhập ra sao. Cộng không biết mất không hay mới kiểm tra sơ bộ được 500 chiếc bì, do ở các nhà thường nhận trên dọc đường, các lái thuyền và có trạm lấy bao bì đó về sử dụng trong việc bếp núc.

Hiện tượng trên chứng tỏ:

Chúng ta thiếu tinh thần trách nhiệm với nhân dân, chưa xót xa hạt gạo, đồng tiền của nhân dân, chưa thấy rõ đó là mồ hôi nước mắt của nhân dân xương máu của chiến sĩ.

Chúng ta không biết rằng chúng ta dùng của nhân dân phải đem lợi ích cho nhân dân, trên đây chúng ta để mất mát, lãng phí, như vậy đối với nhân dân

chúng ta không làm tròn trách nhiệm của người cán bộ, nó còn biểu lộ tinh thần quốc tế kém cỏi đối với các nước bạn nên chúng ta đã để bao bì, cân viện trợ mất mát hư hỏng.

III. KIỂM ĐIỂM CHÍNH SÁCH

A. Chính sách kinh tế tài chính

Chấp hành chính sách:

Nhiệm vụ qua chúng ta phải bảo đảm phục vụ cho kế hoạch đồng thời đề song song với nhiệm vụ trên, chúng ta phải chấp hành chính sách kinh tế tài chính phải thật nghiêm chỉnh bảo đảm đầy đủ mọi chế độ, làm được hai nhiệm vụ trên chúng ta mới làm tròn nhiệm vụ phục vụ bộ đội đánh thắng, ngược lại chúng ta làm tròn được nhiệm vụ phục vụ đầy đủ cho kế hoạch nhưng làm sai chính sách kinh tế tài chính cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả của kế hoạch vì vậy chúng ta cần phải kiểm điểm về thực hiện chính sách để rút ra những ưu khuyết điểm và kết quả của công tác.

Trước hết chúng ta hãy kiểm điểm kết quả công việc đã thực hiện trong thời gian qua.

- Chuyển lên Trạm 105 (Trạm Trung ương) được 1.216 tên.
- Hao hụt dọc đường: 127.800.

Trong việc chuyển vận trên đây chúng ta đã chi tiêu hết:

- Tiền: 115.876.000
- Gạo: 360.773 kg.

Nhìn quy số liệu trên đây chúng ta cũng đã lường được kết quả của nhiệm vụ và sự chi tiêu trong quá trình hoạt động. Kế hoạch này so với kế hoạch trước chúng ta đã tiến bộ hơn về phương diện chấp hành chính sách, tình trạng chi tiêu bừa bãi, về nguyên tắc ít xảy ra ở các trạm so với trước, cụ thể là vấn đề ứng tạm được hạn chế nhiều. Việc thanh toán phần lớn đã thanh toán tương đối đúng kỳ hạn, nên việc nắm tình hình chi tiêu không vấp phải tình trạng lung tung ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch, giữ vững được nguyên tắc biểu hiện nhất là Trạm 10,

mỗi khoản chi hoặc cấp phát trái với nguyên tắc Trạm đã cương quyết không giải quyết. Có lần Hội đồng Cung cấp Liên khu 3 hoặc tuyến trực tiếp hạ lệnh xuất kho cho đoàn dân công, cán bộ Trạm đã cương quyết không xuất kho mà giới thiệu việc đó về Ban để có đủ thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là một vài sự tiến bộ của chúng ta trong kế hoạch này so với kế hoạch trước, nên chúng ta cần lấy đó để học tập và phát triển thêm.

Nhưng kiểm điểm lại trong việc chấp hành chính sách kinh tế tài chính chúng ta còn mắc nhiều sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng như sau:

- Việc bảo quản và sử dụng công quỹ để nhân dân mất mát hoặc không nắm vững tình hình quỹ như thế nào?

- Trạm 400 thường xuyên không biết quỹ của Trạm mình còn thiếu đủ mất ra sao, không biết số tồn quỹ của kế hoạch cũ bàn giao sang bao nhiêu, tính thừa cước phí cho phương tiện 67 vạn đồng và hơn 500 kg gạo. Tính thiếu cho anh em phương tiện 12 vạn đồng.

- Trạm 20 cũng đã trả thừa cho phương tiện 140.000 đồng. Chi tiêu lẫn khoản như việc mua văn phòng phẩm để dùng mà không có phiếu chi của kế hoạch, thủ kho tự động xuất gạo ra ăn không cân, không báo cáo, khi tính gạo lượng cũng không trả vào kho lại dùng đem bán (Trạm E400).

- Không nghiên cứu kỹ càng về nguyên tắc thanh toán cho phương tiện đã có hiện tượng thanh toán cước kế hoạch cũng như cước thường xuyên. Một thủ kho ở E400 đã định bán số thóc thừa ở trong kho.

- E500 bảo quản quỹ để mất trên 477.500 đồng, nhưng sau đó điều tra và tìm thấy 461.000 đồng. Tự động xuất gạo ra ăn không có phiếu, tiêu chuẩn ăn 18 kg gạo một tháng, ăn cả tháng thủ kho vẫn có gạo thừa để bán (Trạm 10).

- E400 cử dân công vào làm thủ kho cấp phát phiếu lẻ, khi về đồng chí dân công đó còn thừa 42 kg gạo.

- E400 cán bộ bán phiếu gạo cho cán bộ ngành khác.

- Đồng chí cán bộ chỉ huy Trạm E400 mua của dân công 30 kg gạo, đã biến chất rồi đem ra kho đổi lấy gạo tốt bán.

- Anh Diễn cán bộ thủ kho E400 không có phiếu gạo, sau khi phục vụ về có 42 kg gạo cũng đem bán.

- Trạm 10 đã phát 208 cân mà phiếu ấy là phiếu chi gạo của E400 không có giấy giới thiệu của E400 nhờ cấp phát mà cũng cấp phát.

- E400 đã xuất kho cho đoàn dân công bộ của Hội đồng Cung cấp Liên khu 3 không có chứng từ chi mà căn cứ vào lời bảo đảm của Chủ tịch Hội đồng. Việc sử dụng phiếu gạo cũng sai lầm, một nhân viên Trạm 2 đã dùng phiếu gạo thanh toán tiền cơm với lái thuyền.

- Trạm 10 các nhân viên còn thừa gạo đã gọi nhân dân vào đến bán trong lúc kế hoạch đang cần gạo, sử dụng văn phòng phẩm bừa bãi không căn cứ vào tiêu chuẩn E400 một tuần lễ đã dùng hết một thùng dầu hỏa.

- Việc sử dụng quản lý dân chủ và tài chính công khai hầu hết chưa được thi hành.

Tóm lại những khuyết điểm trên đây là do chúng ta chưa quan niệm rõ tầm quan trọng của công tác quản lý tài chính quốc gia, chưa thấy đồng tiền hạt gạo là mồ hôi, nước mắt của nhân dân, xương máu của chiến sĩ mới có, nên còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác. Việc tính thừa cước cho phương tiện ở E400 do cán bộ thủ kho chúng ta không thận trọng trong việc ghi chép trên phiếu gửi hàng, Trạm E400 gửi hàng đi Trạm 20 nhưng nhập vào Trạm 10 thủ kho nhận hàng chỉ ký không ghi rõ tên và tên trạm nên khi tính cước E400 vẫn tính cước lên đến Trạm 20. Số thừa và nhận đã chiếm tới 40 vạn đồng và 300 kg gạo, do trách nhiệm của anh em kế toán còn lơ là trong công tác, chưa nhận rõ ràng thóc gạo là của nhà nước, không phải là của riêng ngành Kho thóc, nên đã có quan niệm gạo trong kho muốn dùng vào việc gì xuất kho cấp phát cũng được. Chúng ta là cán bộ tài chính mà chính sách tài chính kinh tế chúng ta không triệt để chấp hành, vậy chính chúng ta có lỗi nặng với Chính phủ, Đảng và nhân dân.

B. Chính sách dân công.

Qua các đợt phục vụ kế hoạch Điện Biên chúng ta đã sử dụng 8.2000 dân công, 1.000 xe đạp, 100 xe trâu, bò, ngựa, 98 ô tô và 100 chiếc thuyền. Trách nhiệm của chúng ta là phải chú trọng bồi dưỡng về tinh thần và vật chất, động viên anh em để hào hứng phấn khởi để bảo đảm chính sách. Nhưng kiểm điểm lại trong quá trình phục vụ nhất là trong chiến dịch Điện Biên Phủ chúng ta đã tiến bộ nhiều như đã chú trọng về tinh thần cung cấp báo chí, tin tức, tổ chức học tập cho anh em được kịp thời, động viên theo dõi thi đua khiến anh em càng thêm phấn khởi, về vật chất cũng đã chú trọng bồi dưỡng tổ chức tiếp nhận mua đường, đồ, lạc để cung cấp cải thiện sinh hoạt cho anh em, việc tổ chức đón tiếp nơi ăn chốn ở tương đối được chu đáo, nhất là đối với những anh em ốm yếu được đặc biệt chú ý trông nom chăm sóc được bồi dưỡng tinh thần vật chất, do đó có một ảnh hưởng tốt trong hàng ngũ dân công và chính anh em công nhân rõ nhiệm vụ quan trọng của mình.

Tuy nhiên chúng ta cũng còn mắc nhiều thiếu sót do hoàn cảnh chủ quan, khách quan gây nên như:

- Khi anh em đến lĩnh quá giờ, các đồng chí thủ kho đưa ra nguyên tắc cấp phát máy móc làm khó dễ đối với anh em, và đôi khi anh em đến thanh toán thủ kho, kế toán tỏ thái độ không nhã nhặn đối với anh em Trạm 10, E400, 500 thậm chí còn có cán bộ gắt gỏng với anh em Trạm 20. Đối với anh em dân công xe thò thấy có khuyết điểm không giáo dục trái lại dùng thủ đoạn đối phó với anh em Trạm 20. Trạm 10 lán bị đột Trạm không chú ý sửa chữa, đôi khi dân công về đông Trạm không có cán bộ hướng dẫn xếp đặt nơi nghỉ cho anh em, trái lại ngồi ở trạm chỉ khu rừng này khu rừng kia. Trạm 20, E400 sử dụng dân công thường trực làm đến 10 ngày liền mà không để anh em nghỉ. E500 không nắm vững tình hình thóc gạo đã điều dân công đi lại nhiều lần làm lãng phí 724 nhật công. Trạm 20 sử dụng thuyền làm lãng phí hàng 100 tấn thuyền. Trạm E400 và 20 sử dụng dân công bốc vác làm quá giờ mà không được tính tăng năng suất, và ít chú ý

đến sinh hoạt của anh em; một vài cán bộ thủ kho ở Trạm 10 và E400 đã hủ hóa với chị em dân công đã giả mạo là công an khám giấy tờ để giữ lại Trạm. E500 lúc đầu dân công đi chỉ phát gạo không phát muối rồi giới thiệu đi trạm này trạm khác để anh em mất thì giờ, không tra dầu cho 6 ô tô và 60 xe bò trong hai ngày, khi dân công phục vụ hết thời hạn anh em đề nghị xin phiếu ghi công nhưng trạm không để ý đến E400 và 20. E500 thiếu sự kiểm tra đôn đốc dân công nên chuyển vận trong quãng đường dài 40 km anh em đã đi 4 ngày lãng phí 812 nhật công.

Tóm lại những hiện tượng trên đây chứng tỏ cán bộ chúng ta chưa quan tâm đến đời sống của anh chị em dân công, chưa thấy rõ anh chị em cũng là những người bạn đã hy sinh công việc gia đình để làm nhiệm vụ tiền tuyến tiêu diệt kẻ thù, chứng tỏ cán bộ chúng ta còn thiếu tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quan điểm quần chúng nhân dân cũng còn thiếu sót như đã không chú ý đến bồi dưỡng đến tinh thần vật chất để anh em phấn khởi phục vụ ngược lại còn có những đồng chí làm việc còn quan liêu, mệnh lệnh thái độ thiếu nhã nhặn gắt gỏng với anh chị em, coi anh em như những người làm thuê cho mình.

C. Lãnh đạo

I. Lãnh đạo và tổ chức:

Thời kỳ đầu bước vào kế hoạch Điện Biên công việc nhiều cán bộ không kịp thời bổ sung, sau công việc tương đối đi vào nề nếp thì cán bộ lại bổ sung nhiều, khi bổ sung cán bộ cho các trạm thì không phân nhiệm vụ và đã thông rõ rệt, để có hiện tượng cán bộ của Hội đồng và cán bộ của Kho thóc lũng cùng với nhau trong khi giải quyết công việc, thấy thế Ban cũng không kịp thời chấn chỉnh ngay bộ máy của Trạm. Việc sắp xếp bộ máy của trạm thì quá cồng kềnh như E400 đã có tới 7 cán bộ trong Ban chỉ huy Trạm, tuy vậy việc bố trí cán bộ cũng không đều trạm nhiều việc như E400 thì để cán bộ chỉ huy và kế toán còn Trạm 13 ít việc thì để cán bộ khá nên E400 xảy ra tình trạng cán bộ kế toán tính nhập hàng 60, 70 vạn đồng, một vài cán bộ thủ kho tham ô hủ hóa.

2. Lãnh đạo tư tưởng:

Nói chung công tác lãnh đạo tư tưởng thì yếu, ngay trong nội bộ Ban chỉ huy Trạm cũng lung củng, tư tưởng và quan niệm không thống nhất với nhau Trạm E400 có 5 cán bộ chính trị mà công tác chính trị vẫn kém, phần nhiều chỉ dùng mệnh lệnh chứ không động viên giáo dục anh em để phấn khởi, do đó cũng có những hiện tượng:

- Cán bộ chính trị thì chỉ lo làm thế nào bảo đảm được công tác dân công, còn trong nội bộ thì ít chú ý đến hay chỉ thiên về mặt giấy tờ mà ít chú ý đến hoạt động về chính trị, thấy cán bộ có sai lầm thì không kịp thời ngăn chặn để tình trạng hủ hóa với dân công, nội bộ Ban chỉ huy E400 mâu thuẫn đề cao tác phong phê và tự phê để anh em coi thường. Anh em có ấn tượng trạm thống nhất là do Hội đồng chỉ huy và lãnh đạo cả mọi mặt chứ không phải là trách nhiệm lãnh đạo của mình.

- Cán bộ mới bổ sung lên không đả thông nên khi mới lên đã xin về, ít chú ý đến đời sống sinh hoạt và học tập cho anh em mà chỉ nặng về bảo đảm nhiệm vụ như E400, Trạm 20 và Trạm 12 không chú ý đến vấn đề thi đua để động viên anh em phấn khởi phục vụ và tổ chức khen thưởng kịp thời.

Trong Ban chỉ huy và kế toán có thành kiến với nhau, nhưng cũng không tìm cách đả thông mà chỉ bảo để đồng chí kế toán kiểm thảo nhưng sự giúp đỡ không sát nên càng đi đến chỗ thành kiến sâu sắc E400.

3. Lễ lối làm việc

a. Quan niệm giữa Tuyến và Ban:

Khi Ban chỉ huy được thành lập, các trạm cũng được củng cố, cán bộ trạm trưởng, các trạm viên phần nhiều do cán bộ Hội đồng phụ trách, cán bộ của kho thóc xuống làm trạm phó công việc đều do Tuyến chỉ huy, do đó vai trò của Ban Kho thóc tiền phương rất lu mờ nên có hai hiện tượng:

- Giữa Tuyến và Ban sự liên hệ không được chặt chẽ, có những việc Tuyên giải quyết thuộc phạm vi về chuyên môn cho các trạm thi hành mà Ban

cũng không biết đến như hạ lệnh cho Trạm 20, E400 cấp phát cho đoàn điện ảnh và dân công bộ, hạ lệnh cho E500 không chuyển gạo lên Trạm trên, sau Ban Kho thóc tiền phương xuống lại bảo E500 chuyển lên nên E500 không biết thì hành thế nào, nhập nhằng giữa Tuyên và Ban trong việc lãnh đạo nên dưới không biết thì hành lệnh của ai. Nhất là vấn đề tài chính chi cho kế hoạch không biết quỹ Tuyên hay quỹ Ban chịu.

- Phân công phần nhiều không được dứt khoát, rõ ràng, đồng chí nào trong Ban Chỉ huy cũng hạ lệnh chỉ tiêu được thậm chí đồng chí phụ trách văn thư của Tuyên cũng ký hạ lệnh cho Trạm 10 và E400 phát gạo cho công nhân viên của Tuyên ăn. Giữa Tuyên và Ban đôi khi giải quyết việc không thống nhất, khiến cho các trạm khó thì hành.

b. Quan hệ giữa Ban và các ngành:

Giữa Ban và các ngành sự liên hệ cũng không được chặt chẽ như đối với Vận tải, trong khi bố trí chuyển hàng đã báo cho E500 chờ đò chuyển gạo ra bến để cho 60 xe bò và 2 ô tô lấy nhưng kết quả chỉ có một ô tô hơn ba chục xe đều lấy hàng làm lãng phí sức của dân công. Cán bộ vận tải chỉ nặng về phía chuyên môn để giải quyết công việc, không nhìn vào công việc chung của công việc.

Sự bố trí của Vận tải có ngày thay đổi như chủ trương hai ba lần thường xuyên không nắm vững phương tiện.

c. Quan hệ giữa Ban và trạm:

Trong việc quan hệ giữa Ban và trạm vai trò rất lu mờ, cán bộ Trạm trưởng và chính trị phần nhiều của Hội đồng Cung cấp sang chưa rõ sự liên hệ của ngành dọc do đó mọi việc đều trực tiếp với Tuyên mà không biết đến Ban nên đã có những hiện tượng phổ biến:

- Công văn của Ban gửi xuống thì hành thiếu nghiêm chỉnh nói với anh em “Ban Kho thóc tiền phương sao lại chỉ thị xuống các trạm” có phải của Hội đồng đâu mà thì hành như Trạm E400 mọi việc về chỉ tiêu hoặc về chuyên môn trạm chỉ biết thì hành lệnh của Tuyên, sai đúng cũng không rõ, không có ý kiến gì

thỉnh thị về Ban hoặc báo cho Ban biết. Thậm chí đồng chí Giao cán bộ Hội đồng ở Trạm 20 đã phát ngôn vô nguyên tắc là ở Kho thóc các anh em đề ra chứ có phải Chính phủ đề ra đâu.

- Các trạm sự liên hệ với nhau cũng kém chặt chẽ, thấy trạm khác có những mặt sai không phản ánh lên trên hoặc công văn của trạm khác biệt với nói ngày trước các anh em phương tiện bằng thái độ câu gắt “nói xấu” làm cho anh em dưới hoặc phương tiện có ấn tượng không tốt với cán bộ của trạm khác. Có trạm trong khi trạm trên chưa kịp gửi bì đo về thì đã nói bằng quơ ở trạm mình là đem bắn thẳng A ở trạm ấy đi nó là phản động (Trạm 20) các trạm không nhìn thấy cái khó của nhau chỉ nhìn vào trạm mình rồi phát biểu về trách nhiệm.

Kiểm điểm lại những hiện tượng trên chúng ta đã nhìn thấy trong quá trình hoạt động mắc phải những khuyết điểm nghiêm trọng về phần lãnh đạo như sau:

- Bộ máy Ban chỉ huy quá công kênh, nội bộ giữa Ban chỉ huy trạm không thống nhất khi tổ chức trạm thống nhất thiếu đa thông quyền hạn nhiệm vụ lãnh đạo không rõ rệt nên có tình trạng dậm chân lên nhau, tư tưởng cán bộ và công nhân viên không uốn nắn kịp thời nặng về mệnh lệnh ít giáo dục giải thích cán bộ, còn nặng về địa vị quan liêu chỉ nghĩ đến mình nhiều mà không nghĩ đến việc chung.

IV. TRUY NGUYÊN

Vì sao có những ưu khuyết điểm trên:

1. Ưu điểm căn bản:

- Nói chung cán bộ đã quan niệm rõ tầm quan trọng của kế hoạch nên đã tích cực cố gắng làm suốt ngày đêm để bảo đảm kế hoạch cụ thể như Trạm 20, 2 và E500 trong khi không có dân công bốc vác toàn thể cán bộ trạm đã tự mình bốc vác thay cho dân công để bảo đảm cho xe chạy.

- Địa điểm kho tàng bố trí chu đáo, công tác bảo mật được đề cao nên suốt trong thời gian chiến dịch dân công xe cộ đi lại dồn dập mà không bị oanh tạc bắn phá chiếc kho nào.

- Bảo đảm được kế hoạch thời gian và số lượng, giữ gìn phẩm chất gạo được ngon lành.

2. Khuyết điểm căn bản:

a. Quan niệm nhiệm vụ chuyên môn thuần túy: Vì quan niệm nhiệm vụ chuyên môn thuần túy nên đã tách rời giữa công tác chính trị với công tác chuyên môn nên nói chung cán bộ các trạm đã ỷ lại công tác chính trị cho cán bộ Hội đồng, Vận tải và dân công.

b. Chúng ta bản vị chỉ bo bo bảo toàn trách nhiệm cục bộ không nhìn đến nhiệm vụ chung. Vì bản vị bảo toàn trách nhiệm cục bộ không nhìn đến nhiệm vụ chung nên Trạm 10 đã cất gạo quá mức làm cho Trạm 20 không đủ gạo chuyển kết quả làm ảnh hưởng đến kế hoạch làm lãng phí thuyền. Cũng vì bảo toàn trách nhiệm nên khi xuất gạo ra khỏi kho coi là hết trách nhiệm khoán trắng cho cán bộ vận tải dân công không kết hợp trong việc kiểm tra đôn đốc theo dõi.

c. Thiếu ý thức bảo vệ tài sản quốc gia, và tình thần quốc tế nên cân bàn Trung Quốc, bao bì dễ thất lạc, gạo vương vãi hao hụt nhiều chúng ta không thấy rằng hạt thóc gạo là mồ hôi nước mắt của nhân dân, xương máu của chiến sĩ, tài sản của nhà nước.

Kết quả làm ngân sách quốc gia phải chi tiêu nhiều, nhân dân phải đóng góp thêm.

d. Không triệt để chấp hành chính sách quản lý chi thu. Do việc không chấp hành đúng chính sách quản lý chi thu như Trạm 200, Trạm 2, E400 cấp phát gạo không có lệnh của Ban. Trạm 20, E400 đã tính nhầm cho phương tiện hàng 60, 70 vạn đồng, trạm 11, 10 và E400 lãng phí hàng nghìn nhật công làm kho, với những sai lầm trên đã làm cho không nắm vững được kế hoạch, tổn thất đến công quỹ ảnh hưởng đến sức lực của nhân dân.

e. Thiếu quan điểm nhân dân: Vì thiếu quan điểm nhân dân nên ít quan tâm đến đời sống ăn nghỉ của chị em dân công, và coi rẻ các anh em dân công

gắt gồng với anh chị em như Trăm 10, 20 do đó làm tổn thất đến tinh thần của anh chị em ảnh hưởng một phần đến kế hoạch.

V. KẾT LUẬN

Tóm lại trong hai tháng phục vụ kế hoạch cung cấp gạo cho kế hoạch Điện Biên Phủ ngành chúng ta đã bảo đảm được mức vận chuyển cũng như số lượng và thời gian, bảo đảm được phẩm chất gạo ngon đến tay bộ đội, kết quả là do tinh thần tích cực của anh em cán bộ, công nhân viên, tinh thần phục vụ vô điều kiện của anh em dân công và phương tiện.

Nhưng kiểm điểm lại trong quá trình thực hiện kế hoạch chúng ta đã để lãng phí hàng 4.000 nhật công, lãng phí hàng trăm tàu thuyền, tính nhập cho phương tiện 60, 70 vạn đồng, lãng phí hàng tấn gạo, cấp phát bừa bãi. Tuy kế hoạch chúng ta bảo đảm nhưng đối chiếu với chính sách của Đảng và Chính phủ đề ra cán bộ công nhân viên chúng ta còn phạm vào nhiều sai lầm khuyết điểm mà những sai lầm khuyết điểm đó phần nhiều là những sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng đã làm tổn thất đến công quỹ quốc gia và sức lực của nhân dân, như vậy so với nhiệm vụ điều căn bản chúng ta vẫn chưa thực hoàn thành nhiệm vụ của Trung ương giao cho.

Nơi nhận:

- Sở Kho thóc Trung ương (để kính tường);
- Hội đồng Cung cấp LK 3 (để kính tường);
- Các Chi sở Ninh, Hòa Bình (để rút kinh nghiệm);
- Phòng Nghiệp vụ Phân sở (để tổ chức học tập);
- Các trạm (để tổ chức học tập).

Liên khu 3, ngày 1 tháng 6 năm 1954

**BAN KHO THÓC
TIỀN PHƯƠNG LIÊN KHU 3
TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH**
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đình Ngọc

*Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phong UBKCHC Liên khu III, hồ sơ 1269,
tờ 01-11*

Công văn số 380 ngày 3/6/1954 của Vụ Kế toán Bộ Tài chính về việc xử lý những tài sản do tù hàng ngục bình mang theo ở Điện Biên Phủ.

VỤ KẾ TOÁN
Số 380
Trích yêu cầu
xử lý những tài
sản do tù hàng ngục
bình mang theo

Ngày 3 tháng 6 năm 1954

BỘ THƯƠNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁC LỊCH HÀ NAM
Long kính gửi CHỦ TỊCH ỦY BAN

Lúc công văn 4.210/12 ngày 22/4/54 (tỷ lệ) v/v nguyên tắc xử dụng
lý những tài sản do tù hàng ngục đem theo mình xem như của riêng
tù hàng ngục giao sang hàng ngục ta.

Vấn đề này, Bộ sẽ cùng Bộ Quốc phòng trình Chính phủ quy định nguyên
tắc để các nơi thi hành thống nhất.

Trong lúc chờ đợi, cần giải quyết ngay trường hợp đơn giản xem như đã trình
bày ở c/v 4.210/12 nói trên. Ý kiến của Bộ là có thể tạm thời giải
quyết như sau:

- Về cho họ những đồ vật thương dụng của cá nhân theo một số tài
thiếu bình thường cần dùng.
- Ngoài ra:
- 1.- Về trung lai: giao chính quyền địa phương hay cơ quan T. báo
quân,
- 2.- Long khai tiến hành điều tra xem của cải này ở đâu mà ra rồi
tuy do mà đặt kế hoạch giải quyết.
- a/ Nếu là cướp của nhân dân địa phương thì đặt kế hoạch cần thận
để của cải thì trả lại cho người bị.
- b/ Còn lại thì xem như là của vô chủ hy của gia đình sẽ tịch thu và
xử lý như sau:

Trên đây là nguyên tắc trong trường hợp cụ thể này cần có sự giải
đoạn với hàng bình nếu v/v tạo trung nói ở khoản 1 trên đây việc trả
lại đến nơi ở khoản 2 trên thì nên có sự thông với những người này

- * ngoài đi đến cho họ tự giác lại.

Trên đây là ý kiến của Bộ. Ủy ban sẽ tùy liệu đặt kế hoạch cụ
thể để thi hành xong rồi báo cáo Bộ và Hội đồng nhân xét ý kiến
của các cơ quan và mọi mặt có liên quan nghiên cứu cũng nguyên tắc và
thực hiện chung.

Sno kính gửi:
- CHỦ TỊCH ỦY BAN
để chủ biết ý kiến
(xem theo bản trích ở/c
v/v đề nghị của ủy ban
Hàng ngục)

**BỘ TÀI CHÍNH
VỤ KẾ TOÁN**

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380/TYO/BC

V/v xử lý những tài sản do tù hàng
ngụy bình mang theo.

Ngày 3 tháng 6 năm 1954

Bộ trưởng Bộ Tài chính kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Hà Nam;
- Khu Tài chính Liên khu 3.

Phúc Công văn 493/TC/KT ngày 29/4/1954 (Ty Tài chính) về việc nguyên tắc xử lý những tài sản do tù hàng binh đem theo mình xem như của riêng tù hàng ngũ giặc sang hàng ngũ ta.

Vấn đề này, Bộ sẽ cùng Bộ Quốc phòng trình Chính phủ quy định nguyên tắc để các nơi thi hành thống nhất.

Trong lúc chờ đợi, cần giải quyết ngay trường hợp đơn phạm xá như đã trình bày ở Công văn 493/TC/KT nói trên. Ý kiến của Bộ là có thể tạm thời giải quyết như sau:

- Để cho họ những đồ vật thường dùng của cá nhân theo một số tối thiểu bình thường cần dùng.

Ngoài ra:

1. Tập trung lại giao chính quyền địa phương hay cơ quan Tài chính bảo quản.

2. Đồng thời tiến hành điều tra xem của cải ấy ở đâu mà ra rồi tùy đó mà đặt kế hoạch giải quyết:

a. Nếu là cướp của nhân dân địa phương thì đặt kế hoạch cẩn thận để của ai thì trả lại cho người ấy.

b. Còn ra thì xem như là của vô chủ hay của giặc sẽ tịch thu và xử lý như chiến lợi phẩm.

Trên đây là nguyên tắc trong trường hợp cụ thể này cần có sự đối đãi với hàng binh nếu về việc tập trung nói ở Khoản 1 trên hay việc trả lại dân nói ở Khoản 2a trên thì nên có sự đả thông với những người này và đi đến chỗ họ tự giác giao lại.

Trên đây là ý kiến của Bộ, Ủy ban sẽ tùy liệu đặt kế hoạch cụ thể để thi hành xong rồi báo cáo gấp Bộ rõ với những nhận xét ý kiến của Ủy ban về mọi mặt để Bộ rút kinh nghiệm xây dựng nguyên tắc và thể thức chung.

Sao kính gửi:

- Thủ tướng Phủ để cho biết ý kiến (kèm theo bản trích báo cáo và đề nghị của Ty Tài chính họ nắm).

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ 10694, tờ 12.

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

Công văn số 922/TN/NV ngày 12/6/1954 của Chi sở mật dịch Thái Nguyên về việc tiếp tế hàng cho bộ đội.

3

BỘ CÔNG THƯƠNG
Sở Mật Dịch

VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HOA
Độc-lập-Tu-đo-Hạnh-phúc

CHI SỞ THÁI NGUYÊN

Số: 922/TN/NV 209

v/v Tiếp tế hàng
cho bộ đội

Ngày 12/6/1954

Kính gửi: CHỦ QUAN NHƯ

Theo đề nghị của Ông Nguyễn Hiệu, cán-bộ của Cục,
Cục cấp 1 số hàng như sau để tiếp tế cho bộ đội:

- Bilibs	: 1.000 hộp
- Nh fong giat	: 5.000 bánh
- Nh fong thom	: 1.000 bánh
- Da lua	: 10.000 viên
- Nylon	: 4.000 mét
- Dầu hoa	: 50 thùng
- Bua họ	: 1.000 hộp
- Duong	: 4 tấn

Hiện nay, trong kho chung tôi chỉ còn:

- 2.000 bánh nh fong giat,
- 108 bánh nh fong chanh.
- 452m50 Nylon
- 50 hộp thuốc đánh rang Trung-quốc.

Có thể bán ngay cho Ông Hiệu đơn về phân phối cho các đơn vị được...

Với số lượng hàng của Cục đặt trong 1 thời gian ngắn
chung tôi chưa thể có ngay để cung cấp được.

Việc này, chúng tôi đã báo cáo lên Sở Mật Dịch Trung-
ương, đề nghị chỉ tài cho Chi-sở XVE Bạo-lực nhập và giao
ngay hàng cho chúng tôi. Khi nào nhận được hàng của Xuất
nhập khẩn Bạo-lực giao, chúng tôi sẽ báo Cục biết và cho
cán-bộ đến nhận hàng./.

Sao kính gửi:

- Sở Mật Dịch Trung-ương
- " để báo cáo "

TUN/ CHI SỞ TRƯỞNG
Trưởng phòng Hành chính
Tư-công-Tính



BỘ CÔNG THƯƠNG
SỞ MẬU DỊCH
CHI SỞ THÁI NGUYÊN
Số: 922/TN/NV
V/v tiếp tế hàng cho bộ đội

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 12 tháng 6 năm 1954

Kính gửi: Cục Quân Nhu.

Theo đề nghị của ông Nguyễn Hiếu, cán bộ của Cục, Cục cần một số hàng như sau để tiếp tế cho bộ đội:

- Bibbs: 1.000 hộp.
- Xà phòng giặt: 5.000 bánh.
- Xà phòng thơm: 1.000 bánh.
- Đá lửa: 10.000 viên.
- Nylon: 4.00 mét.
- Dầu hỏa: 30 thùng.
- Sữa bò: 1.000 hộp.
- Đường: 4 tấn.

Hiện nay, trong kho chúng tôi chỉ còn:

- 2.000 bánh xà phòng giặt.
- 108 bánh xà phòng chanh.
- 452m 50 nylon.
- 50 hộp thuốc đánh răng Trung Quốc.

Có thể bàn giao ngay cho ông Hiếu đem về phân phối cho các đơn vị được.

Với số lượng hàng của Cục đặt trong một thời gian ngắn, chúng tôi chưa thể có ngay để cung cấp được.

Việc này, chúng tôi đã báo cáo lên Sở Mậu dịch Trung ương, đề nghị chỉ thị cho Chi sở Xuất Nhập khẩu Bảo Bảo nhập và giao ngay hàng cho chúng tôi.

Khi nào nhận được hàng của xuất nhập khẩu Bảo Bảo giao, chúng tôi sẽ báo Cục biết và cho cán bộ đến nhận hàng

Sao kính gửi:

Sở Mậu dịch Trung ương (để báo cáo)

**TUN/ CHI SỞ TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH**

(Đã ký và đóng dấu)

Lưu Công Tỉnh

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Sở Mậu dịch, hồ sơ 121, tờ 03.

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

[illegible]

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUỸ KẾ HOẠCH ĐIỆN BIÊN PHỦ
HẾT THÁNG 5 NĂM 1954

CÁC KHOẢN “CÓ”

I. Quỹ	363.931 đồng
Số tiền còn tại quỹ đến 31/5/1954	
II Chi cho kế hoạch Điện Biên Phủ	107.231.875
Ban Kho thóc tiền phương chi.....	80.313.814
Chi Sở Kho thóc Ninh Bình chi.....	26.918.061
(Theo Quyết toán ngày 18/6/1954)	
III. Chi hệ Hội đồng Cung cấp miền Trung III	3.397.501
E400 chi tiền vận chuyển thực phẩm.....	3.397.501
Ứng tạm cho các nhân viên do Hội đồng trung tập đến phục vụ	
Tuyển 25 (Theo Chỉ thị của Ban Chỉ huy Tuyển 25) ⁽¹⁾ .	
IV. Chi hệ Chi Sở Thanh Hóa	218.211
Trạm E400 chuyển tiền làm kho hệ Thanh Hóa	
V. Ngân hàng Liên khu 3	3.666.000
Còn gửi lại Ngân hàng số tiền được Sở Kho thóc Trung ương	
cấp chưa lĩnh hết (sang tháng 6 sẽ trả cho Sở Ninh Bình).	
VI. Tạm chi	34.255.869
Các nhân viên thuộc Ban Kho thóc tiền phương	140.210
Các trạm thuộc Ban Kho thóc tiền phương	34.255.659
Còn lại đã chi nốt về tháng 6:	
+ Trạm 10:	2.681.612
+ Trạm 20:	3.960.513

VII. Thu linh tinh

1.123.200

Chủ phương tiện gửi lại tiền để đi phục vụ: 1.116.000

Tiền thuế sát sinh được nộp nhờ chuyển trả cơ quan thuế:

7.200

32.463.419

VIII. Chủ nợ

Vay của các cơ quan sau đây để chi cho kế hoạch:

+ Hộ đồng Cung cấp miền Trung Liên khu 3: 9.640.557

+ Chi Sở Kho thóc Ninh Bình: 8.815.061.

+ Chi Sở Kho thóc Hòa Bình: 13.890.886

+ Thu hộ Trạm 105.

+ Ban Vận tải tiền phương

(tiền trả thiếu cho phương tiện): 106.083

149.127.387
đồng**Tổng cộng:**

(1) Có bảng chi tiết riêng

Nơi nhận:

- Sở Kho thóc Trung ương (để báo cáo);
- Hội đồng Cung cấp Mặt trận (để báo cáo)

Liên khu 3, ngày 18/6/1954

BAN KHO THÓC TIỀN PHƯƠNG**KT. Trưởng Ban và TUQ****Phụ trách kế toán****Phụ trách Kế hoạch****Nguyễn Hợp Phan****Trần Đình Ngọc**

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

*Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính
Liên khu III, hồ sơ 1297, tờ 23.*

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phong Uy ban Kháng chiến
thu III, hồ sơ 1297, tờ 46.

tổng kết dịch phá hoại từ 20/11/1953 đến 31/5/1954.



TỔNG KẾT CHIẾN DỊCH PHÁ HOẠI
TỪ 20/11/1953 ĐẾN 31/5/1954

Nhiệm vụ bảo đảm giao thông tuyệt đối của Yên Bái bắt đầu tiến hành từ ngày 20/11/1953 cho đến nay: Trong quá trình công tác chống địch phá hoại lấp lại giao thông từ km 8 đường Yên Bình tới km 84 chân Đèo Lũng Lô phía Sơn La; Trong khoảng thời gian này sự chiến đấu chống bom nổ chậm, nổ ngay của địch phá hoại có nhiều khó khăn gian khổ và hy sinh xương máu.

Địch đã dùng các loại máy bay: B29, B24, B26, Hen-li-vo 2, mình đánh phá liên tiếp có ngày 5, 6 lần liền, có đợt đúng từ ngày 16 đến 19 máy bay tập trung đánh phá một chỗ. Số lượng bom các loại tính đến ngày 31/5 chúng đã ném đánh phá đường:

- Bom nổ ngay: 719 quả, trọng lượng 189 tấn 750k.
- Bom nổ chậm: 81 quả, trọng lượng 20 tấn 250k.
- Bom napan: 19 quả.
- Bom không nổ: 11 quả

Và gần đây ném cả loại bom hỏa mù (Ngoi Lao)

Trong số lượng bom trên chúng đã ném xuống các địa điểm:

- Đèo Lũng Lô: 467 quả nổ ngay (3/5 tổng số).
- Đèo Lũng Lô: 51 quả nổ chậm (2/3 tổng số).
- Đèo Lũng Lô: 11 quả không nổ.
- + Km 10 và 11 chúng đã ném 91 quả nổ ngay và 10 nổ chậm.
- + Ngoi Lao từ cơ sở 52 đến 54 chúng ném 63 nổ ngay, 12 nổ chậm.
- + Bắn phá Âu Lâu thời kỳ đầu chúng ném 23 nổ ngay và 5 napan.

+ Rải rác ở hai ven đường Hao Gia, Âu Lâu, cây số 6, 27, 28, 35, 38, 63, 64 chúng ném 74 nổ ngay, 8 nổ chậm.

Với tinh thần chiến đấu lập lại giao thông của lực lượng dân công chủ lực, tu bổ ... trong khi thi hành nhiệm vụ đã đạt được nhiều thành tích tuy có gian khổ khó khăn, hy sinh và nhiều khuyết điểm, trưởng thành trong công tác phải nói đến C236, một đơn vị xuất hiện chiến đấu đầu tiên và liên tục anh dũng dẻo dai suốt từ đầu chiến dịch cho tới nay quyết tâm bảo vệ đèo, tiếp sau đó là ở dân công Hùng Khánh, một đơn vị mở đầu chiến đấu trong hàng ngũ lực lượng dân công nhiều lần được trên khen thưởng, ca ngợi và tuyên dương thành tích. C237 và các đội tu bổ Thương Bang La, Cát Thịnh cũng được rèn luyện trong chiến đấu, ngoài ra đào tạo được nhiều cá nhân xuất sắc, anh hùng (có báo cáo riêng).

Tinh thần chiến đấu anh dũng và quyết tâm trong 85 đêm lập lại giao thông đã bảo đảm thông suốt 76 đêm, còn 9 đêm bị tắc. 81 nổ chậm đã phá được 5 quả, thu 1.013 cân thuốc trong đó chủ lực 236 phá 3, công binh phá 2, đó là những thành tích đáng kể.

Công tác nặng nề quan trọng nhưng vinh dự, Ban Bảo đảm giao thông Yên Bái đã nghiêm chỉnh chấp hành lãnh đạo toàn bộ lực lượng, toàn bộ công tác phục vụ trọng tâm góp phần vào chiến dịch có kết quả. Song cũng có nhiều khuyết điểm thiệt hại và tổn thất do địch gây nên. Con số thiệt hại trên dọc đường, trong hàng ngũ dân công cán bộ chủ lực từ ngày 20/11/1953 đến 31/5/1954 theo thống kê như sau:

1. Hy sinh:

- Dân ở ven đường: 2.
- Dân công xe thô: 8.
- Dân công làm đường chết vì bom đạn: 19.
- Dân công chết vì ốm bệnh: 11.
- Công binh phối hợp chiến đấu: 4.
- Cán bộ chuyên môn (ông Thắng): 1.

Tổng cộng: 45 người.

2. Bị thương nặng và nhẹ:

- Nhân dân địa phương: 9.

- Dân công: 44.

- Chủ lực: 2.

Tổng cộng: 55 người.

3. Bị phá hoại và cháy:

- 16 nóc nhà của dân.

- 8 quán bán hàng trên dọc đường.

- 1 ô tô của quân sự bị bắn cháy Hao Gia tháng 5 năm 1954.

Trong thống kê thiệt hại trên chưa kể khối lượng đất đá phải lấp lại giao thông. Đặc biệt công tác phòng gian bảo mật để bảo vệ lực lượng phương tiện cơ quan, kho tàng, doanh trại được phổ biến kịp thời và triệt để thi hành nên ít có những thiệt hại, cụ thể chưa một lần trại nào của dân công, chủ lực bị bom, bị bắn, chưa một kho tàng nào bị phá hủy. Suốt dọc đường từ km 8 Yên Bình đến km 84.

Ngày.... tháng 6 năm 1954

TRƯỞNG TY GIAO THÔNG

CÔNG CHÍNH

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Nha Giao thông, hồ sơ 648, tờ 176-

Tả Ngạn, ngày 30/6/1954

Số: 14-CT

CHỈ THỊ

Gửi tỉnh ủy: Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của địch và ta hiện nay, Khu ủy nhận thấy có mấy vấn đề cần phải chú ý:

Về hoạt động của địch: Từ sau khi bị thất bại ở Điện Biên Phủ đến nay địch có âm mưu rút hẹp địa bàn chiếm đóng, củng cố những khu vực trọng yếu, tập trung và khuếch trương lực lượng cơ động.

+ Ở Trung Bộ, chúng đã rút An Khê, Sông Cầu, Phú Yên, Chi Thành và chuẩn bị rút Pleiku.

+ Ở Bắc Bộ, chúng định bỏ zoone Sud (gồm Phát Diệm, Ninh Bình, Nam Định, Phủ Lý, Thái Bình và Nam Hưng Yên).

- Ở Phát Diệm lực lượng BVN đã chuyển đi bọn Bảo chính đoàn và địa phương quân cũng đang chuẩn bị rút nốt.

- Ở Nam Định chúng đang tàn phá thành phố và vận chuyển đồ đạc đi Hải Phòng bằng đường thủy.

- Có tin chúng đã điều các GM 3, 1, 5, 9, 31, 31, Sgb1, sgb2 về các đường giao thông Nam Định, Ninh Bình, Phủ Lý để bảo vệ cho quân ở những nơi này rút.

- Ở Thái Bình chúng đã rút 3 tiểu đoàn 58 BVN, 22 BVN và 712 khinh quân, các đơn vị cơ giới, khinh quân khác và cả bọn chỉ huy secteur, bọn nguy quyền, cha cố, phản động, do thám tay chân cũng rút theo.

Các dụng cụ nặng đã chuyển sang Nam Định. Một số tay sai của giặc đang tích cực bắt lính và dụ dỗ con chiên đi theo.

Số nguy quân còn lại cũng sẵn sàng đợi lệnh rút. Máy bay thám thính của địch ném hộp thư báo cho quân chiếm đóng ở các vị trí ven đường giao thông số 10 và 223 chuẩn bị rút.

+ Về phía Hà Nội, chúng đang củng cố ngoại vi, thiết lập những trận địa pháo ở Đan Phượng và đã lập xong SM16 và GM17.

+ Trên đường 5 nhiều dụng cụ và quân lính địch đã vận chuyển về phía Hải Phòng.

Đọc con đường này CM 3 đóng từ Lục Diên về Lào Viên, làm áp lực để củng cố cơ sở. GM5 đang tàn phá khu Như Quỳnh, GML làm áp lực cho địch củng cố công sự ở Tiên Kiêu.

+ Về khu vực Hải Phòng, quân số tăng thêm CM nguy về đông Hải Phòng, thị xã Kiến An có 3.000 tên. Kiến Thụy gồm 2.000, Trung Lãng (Tiên Lãng) trên một tiểu đoàn Âu Phi. Tại Ninh Giang địch đang chuẩn bị nhà cửa để đón quân về đóng, làm thêm bai nhông lên sang huyện Phú Đức (Thái Bình) chúng đang chữa đường 17 từ Ninh Giang về Câu Rằm, chữa con đường số 8 từ Kinh Thành về Kiến An, làm một số nhà dọc ven đường sát nhập Ninh Giang vào Zone Hải Phòng và khắp trên khu vực Hải Phòng, chúng đang ráo riết củng cố công sự.

Căn cứ vào hoạt động trên của địch Khu ủy nhận thấy ở Bắc Bộ địch có thể rút bỏ Zone Sud (gồm Phát Diệm, Nam Định, Thái Bình, Phủ Lý, Ninh Bình và Nam Hưng Yên) tiến hành việc củng cố khu vực Hà Nội, Khu đường 5 và Hải Phòng (khu Hải Phòng gồm Ninh Giang, Kiến An và thành phố Hải Phòng).

Hoạt động của địch trên đây đã tạo điều kiện tốt cho ta tiêu diệt sinh lực chúng.

- Tại Liên khu 5, ngày 23/6 ta đã diệt 1 đ, đánh tan 2 đ địch, thu 203 xe các loại và 12 đại bác.

Ngày 28/6 ta tiếp tục tác chiến ở đó, tiêu diệt và làm tan rã trung đoàn Pháp ở Triều Tiên mới về. Hiện nay ta đang truy kích lùng bắt tù binh.

+ Ở đường 5 từ ngày 22 đến 26/6 ta đánh đổ 7 đoàn tàu hỏa, diệt 300 tên và liên tiếp phá các loại xe cơ giới của giặc.

+ Tại Thái Bình, ngày 28/6 địch rút các vị trí Cầu Sộp Du Đại, Đông Cự bị ta chặn đánh diệt một số, bắt 38 tên thu 38 súng, và tiếp tục bám sát bao vây chặn đánh số quân địch đang rút trên đường 10.

- Tinh thần binh lính rất hoang mang. Phong trào đòi giải ngũ đang lên mạnh. Tại Phát Diệm 200 bảo chính quân ra hàng, 200 đào ngũ, 150 địa phương quân ra hàng. Tại Thái Bình tiểu đội ở vị trí Thái Học, 8 ngụy binh ở Đông Các, 10 tên ở thị xã mang vũ khí ra hàng.

- Nhân dân ở trong các khu vực chiếm đóng của giặc rất hoang mang, dao động: một phần nhờ có tiền tìm cách đi vào Sài Gòn, Hà Nội hay Hải Phòng, một phần còn ở lại nhưng rất hoang mang.

Để đối phó kịp thời với âm mưu địch, Khu ủy chỉ thị:

1. Tỉnh ủy Thái Bình, Hưng Yên, Trung đoàn ủy... tích cực lãnh đạo bộ đội đánh địch khi chúng rút hoặc khi chúng đưa cơ động về để bảo vệ cho quân chiếm đóng rút, tiến hành bao vây chặt chẽ các vị trí áp bức địch phải hàng, tiếp tục công tác phá hoại và đánh địa lôi trên các đường giao thông nhất là đường 10, đường 39.

2. Nhân lúc tinh thần binh lính địch hoang mang, đẩy mạnh công tác địch ngụy vận, đòi chồng con nhằm gây một phong trào đào ngũ, binh biến trở về với hàng ngũ kháng chiến.

3. Đối với ngụy quyền phải nhân lúc chúng đang dao động mà giải tán hết các ban tề còn lại. Đối với bọn công chức phải tìm cách khuyên họ về với kháng chiến, ăn năn hối lỗi, hưởng lương khoan hồng.

4. Phải tìm mọi cách phá âm mưu vơ vét thanh niên nhất là thanh niên công giáo của địch sau khi chúng rút.

5. Đối với nhân dân phải có kế hoạch phòng phi, phòng pháo và chống càn quét cho nhân dân cho chu đáo để khỏi bị thương vong. Phải tăng cường công

tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân thấy rõ thất bại của địch vừa qua, âm mưu và hành động hiện nay của chúng, gây lòng căm thù giặc và lãnh đạo nhân dân chống giặc nếu chúng dở trò vơ vét, hãm hiếp, đàn áp, khủng bố.

6. Các cán bộ, cơ sở của ta phải tích cực lãnh đạo nhân dân chống giặc, nhưng không được hoạt động bộc lộ, công khai để cho giặc tàn phá, sát hại.

7. Đối với thị xã, nếu chúng rút thì phải:

a. Ban hành ngay lệnh giới nghiêm để tiện việc thu dọn chiến trường và bảo đảm an ninh cho nhân dân. Việc thi hành lệnh giới nghiêm phải bảo đảm cho nhân dân sơ tán tránh phi pháo, nhưng việc đi lại ra vào của nhân dân phải có sự hướng dẫn, kiểm soát của bộ đội. Phải giao cho đơn vị bộ đội tinh chuyên trách về việc này. Lệnh giới nghiêm không nên kéo dài và có thể tuyên bố bỏ lệnh đó khi tình thế đã ổn định.

b. Ta không chủ trương giải tán thị xã nhưng cũng không để tập trung đông đảo dân cư ở đó. Những người nào có cơ sở kinh tế ở thôn quê thì khuyên họ nên về nhà làm ăn. Nhà cửa, tài sản của họ thì để họ tự quyết rõ về hoặc bán đi hoặc được phá phách, hủy hoại.

c. Tổ chức phòng phi pháo cho nhân dân bằng cách đào hầm hố hoặc ở tản mát ra nhiều nơi.

d. Tiến hành tổ chức quét những chân tay của địch còn ở lại trong đô thị hoặc lẫn trốn ra ngoài, nhưng tránh tình trạng bắt bớ lung tung. Đối với việc này nếu bắt được chúng, nguyên tắc là phải giam giữ, đối đãi cẩn thận, sau sẽ xét xử không được có những hành động ẩu đả.

Đối với vợ con ngũ quân ở trại con gái thì tập trung về một khu vực ở hậu phương để tiến hành giáo dục, điều tra và cấp giấy cho họ về làm ăn. Cho họ được phép mang tài sản và sinh hoạt hàng ngày khi giáo dục phải do họ tự túc.

Đối với các gia đình ngũ binh khác thì hướng dẫn cho họ tản cư, sau này sẽ tiến hành việc giáo dục.

Phải đề cao cảnh giác đối với bọn do thám trà trộn trong nhân dân, nhưng tránh tình trạng nghi ngờ gây hoang mang trong nhân dân.

e. Phải thu thập những tài liệu của địch nếu chúng còn bỏ lại không được hủy hoại.

g. Tiến hành việc tổ chức chính quyền và các đoàn thể của ta trong thị xã. Nếu đã có rồi thì đưa ra công khai hoạt động nhưng trong khi phát triển phải đề phòng bọn cơ hội chân tay của địch chui vào dò xét và phá rối.

h. Đối với chiến lợi phẩm phải thu dọn mau lẹ và theo đúng chính sách của Chính phủ, vi phạm chính sách đều phải trừng phạt.

i. Tiến hành việc tổ chức làm ăn buôn bán cho nhân dân, nguyên tắc là phải phân tán. Không được tịch thu, trưng thu hàng hóa đồ ăn thức đựng của nhân dân, phải công bố cho nhân dân biết là tại thị xã trong thời gian này được tiêu cả hai thứ tiền Đông Dương và Việt Nam. Ai cần đổi tiền Đông Dương lấy tiền Ngân hàng thì có thể đến đổi tại Ngân hàng theo tỷ giá của thị trường bên cạnh, không được nâng hạ tỷ giá một cách quá đáng làm thiệt hại cho nhân dân. Nhưng kẻ đầu cơ trục lợi đều phải trừng trị kịp thời.

Không được nhân cơ hội này mà mua rẻ bán đắt đối với nhân dân. Những tài sản của Việt gian thì giao cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính thị xã phải chịu trách nhiệm quản trị.

k. Phải tổ chức các trường học cho nhân dân, nguyên tắc là phải lưu động và phân tán.

l. Khi trật tự đã trở lại, chính quyền tổ chức ra mắt nhân dân và tổ chức những buổi liên hoan để ổn định tinh thần nhân dân.

m. Tiến hành tổ chức Tuần lễ Vệ sinh để tẩy uế thị xã, để phòng bệnh tật.

Tổ chức cứu tế, y tế để giúp đỡ và chữa cho những nạn nhân bị địch làm thương vong. Các địa phương cần tìm mọi cách giúp đỡ và gây tình thân tương trợ của nhân dân địa phương đối với đồng bào thị xã tản cư ra ngoài và phải có một thái độ đúng mực, tránh gây thành kiến có phương hại đến khối đoàn kết.

n. Thủ tiêu những sách báo, tàn tích dấu vết của địch và giải tán những tổ chức của địch đặt ra.

8. Về mặt tư tưởng:

Tỉnh ủy phải đả thông thật kỹ cho cán bộ và nhân dân nhận rõ âm mưu của địch đang rút hẹp địa bàn chiếm đóng, củng cố những khu vực trọng yếu, tập trung và khuếch trương lực lượng cơ động để tiến hành đối phó với hoạt động của ta cho có hiệu quả hơn.

Phải chống tư tưởng chủ quan khinh địch; làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ cuộc đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị ngoại giao của ta nhằm thực hiện độc lập, thống nhất dân chủ hòa bình thật sự cho dân tộc còn phải khó khăn, gian khổ.

Phải đề cao tinh thần cảnh giác đối với địch và phải nhận rõ cuộc chiến tranh giữa ta và địch vẫn còn diễn ra trên địa bàn chung mới rút đi và sẽ có thể còn gay go, ác liệt hơn nữa.

9. Bộ Tư lệnh cần phải đả thông tình hình nhiệm vụ và giao nhiệm vụ cho các đơn vị 64, 50 và 42 thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị trên.

Các ngành các khu phải cử người về giúp đỡ cho các địa phương về các vấn đề nói trên.

10. Riêng về kế hoạch tiếp thu thị xã Thái Bình và Hưng Yên thì chỉ mới là chuẩn bị để kịp tiến hành trong trường hợp địch rút. Còn các công việc khác đề ra trên đây đều phải tiến hành.

Tỉnh ủy và Thị ủy Thái Bình và Hưng Yên đặt kế hoạch thi hành Chỉ thị này, tăng cường cán bộ chỉ đạo cho thị xã và thường xuyên báo cáo lên Khu ủy.

**BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY
TẢ NGẠN**

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG

Số 164 SL/TW

Sao kính gửi: Bác, đồng chí Kiêu, các anh Nam, Tú, Hùng, Thao, Thiên,
Thang.

Ngày tháng 7 năm 1954

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG

Đã ký: Hà Chấn

(có đóng dấu VPTW)

Số SL/KLT

Sao nguyên văn bản sao tài liệu lưu trữ trong

Sao 4 bản đánh máy: Lan đối hộp số H10 hồ sơ số 091 của phòng tại Kho

chiếu: Ron + Hải ngày 3/11/1975 Lưu trữ Trung ương

Hà Nội, ngày ... tháng 11 năm 197

TRƯỞNG KHO LƯU TRỮ

TRUNG ƯƠNG

Trần Văn Khuông

VĂN THƯ LƯU TRỮ VN

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ thủ tướng, hồ sơ 1430, tờ 1-8